

MINH ĐỨC HOÀI TRINH



BƠ VƠ



SÁNG TẠO

Bơ Vỡ

Minh Đức Hoài Trinh

bơ vơ

Minh Đức Hoài Trinh

Bìa: *Họa sĩ Ngọc Dũng*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

bơ vơ

MINH ĐỨC HOÀI TRINH

SÁNG TẠO
133B Ký Con, Saigon
xuất bản 1964



Gửi chị Tuyết Phiến

PHẦN I

Nghe tiếng người ở khe khẽ mời, ông Long ngược nhìn lên rồi kéo ghế chậm rãi bước sang phòng ăn. Tuấn cũng vừa ngồi vào bàn.

Căn phòng lạnh lẽo, tuy trong lò sưởi lửa vẫn còn cháy, mặc dầu mới cuối thu. Trời chưa rét lắm mà người ở già đã cố ý đốt thật nhiều củi, hy vọng những tiếng nổ lách tách với hơi lửa ấm sẽ che bớt màu tang tóc. Chiếc ghế bỏ trống và mấy cái bát đĩa còn đầy , chỗ bà Long

vẫn ngồi mọi ngày, tất cả đều chỉ chực gọi nhắc đến sự vắng mặt của một người.

Giờ ăn, từ nay chỉ là một giờ làm bốn phận đối với thân thể chú không còn là những buổi họp mặt gia đình để chuyện trò vui vẻ, để thưởng thức những món ăn khéo nấu của mẹ.

Lần nào liếc sang Tuấn, ông Long cũng gặp đôi mắt đỏ ngầu, thẳng con trai đang nhìn lại mình, ông vội vã cúi đầu xuống ngay.

Thì ra Tuấn có cái nhìn giống mẹ, thế mà ai cũng bảo là Tuấn giống hệt cha, cái nhìn dán chặt vào mắt, vào mặt chỉ làm cho ông Long càng khổ sở, cảm tưởng như vợ vẫn còn đấy, đang nhìn mình.

Người vợ mới chết cách có một hôm và sáng nay hai cha con ông vừa đi chôn xong.

Không dám nhìn con thì ông Long lại phải nhìn đến chiếc ghế bỏ trống, chiếc ghế chắc sẽ còn bị bỏ trống mãi, có bao giờ người vợ trở lại ngồi lên đấy nữa không?

Chỉ mỗi một ý nghĩ tầm thường vô lý như thế mà đã làm cho ông Long thấy sợ hãi, tưởng như đang đi một mình trong cái hầm sâu rộng chung quanh đầy xác chết.

Tuy vợ ông, Liên không to béo đầy đà, nhưng mọi người vẫn bảo rằng gây là thầy cơm, với cái thuyết đàn bà vẫn sống thọ hơn đàn ông làm cho ông Long quên lo lắng. Đã thế tình của Liên đối với chồng hơi pha lẫn, vừa tình yêu, tình bạn lại vừa tình mẫu tử . Quen với thứ tình pha lẫn ấy, ông Long cứ yên chí rằng mình sẽ sống mãi bên vợ như những đứa

trẻ ngây thơ yên chí sẽ sống mãi bên mẹ, bên cha.

Mỗi lần có chuyện gì bức tức ông Long chỉ việc về kể cho vợ, nghe một vài lời an ủi, giải thích của vợ thế là ông tìm lại được sự bình tĩnh cho tâm hồn ngay.

Quá quen thuộc trong khung cảnh êm ả, ông Long không bao giờ tin rằng đời có thể đổi khác.

– Thế mà Liên chết, vô lý, vô lý.

Nghe giọng cha nói, Tuấn ngược nhìn nhưng thấy cha cứ cúi gằm mặt xuống như cố ăn vội cho chóng xong. Quả thực ông Long chỉ muốn đi ngay vào phòng riêng, hình như có một sức mạnh gì đang kéo trì ông ngồi lại.

Giá được khóc mà đừng có ai thấy, được kêu gào vội vã mà đừng có ai nghe

chắc nỗi buồn sẽ vơi đi nhiều lắm.

Nghĩ đến đây ông Long nuốt vội mẩu bánh mì cuối cùng rồi không chùi miệng, cứ thế đứng dậy, ông nhất định sẽ vào phòng khóa chặt cửa để những giọt nước mắt tích trữ từ hôm qua được trào hết một lần cho thỏa thích.

Tuấn cau mặt nhìn theo cha, từ nãy đến giờ Tuấn nhận thấy cha cứ muốn tránh mình, biết cha sắp sửa đi vào phòng riêng Tuấn ghen ngào rồi gục mặt xuống bàn tức tưởi.

Cảm động, ông Long bước nhanh đến gần, đưa bàn tay vụng về vuốt mấy sợi tóc ở mặt Tuấn, ông Long không biết phải nói gì với con vì chính ông cũng đang muốn khóc, đang cần được khóc, được một bàn tay vuốt lên tóc, được nghe những lời an ủi

Từ lúc vợ chết đến giờ ông Long mới nghe thằng con trai khóc lên thành tiếng, còn thì Tuấn chỉ cắn môi hoặc quay đầu đi, lau vội những giọt nước mắt. Tuy cả hai cha con đều có đôi mắt đỏ ngầu nhưng vẫn muốn tỏ ra mình can đảm.

– Sao mẹ lại chết?

Câu hỏi tâm thường ấy tất cả mọi người đều có một lần nào đã hỏi đến, chính ông Long không biết phải giả lời thế nào. Cố sức bình tĩnh người cha chỉ có thể gọi tên con:

– Tuấn.

Hai cha con nhìn nhau, lần này ông Long không còn đủ sức để tự dè nén, ông quay lưng, bước vội vào phòng riêng để mặc Tuấn khóc một mình.

– Chú Tuấn đừng khóc, mẹ sẽ phù hộ cho Tuấn.

Tiếng người ở vừa dỗ Tuấn vừa dọn dẹp bàn ăn càng làm cho ông Long thêm sợ hãi. Phù hộ, phù hộ là gì, chết rồi thân thể lạnh ngắt, tim ngừng đập nhưng con người sẽ có một uy lực khác, thật thế chẳng?

– Mẹ sẽ phù hộ cho Tuấn.

Người ở không có câu gì lạ hơn, Tuấn cũng không muốn nghe thêm, Tuấn cũng đứng lên đi vào phòng mình đóng cửa lại để được tự do khóc.

Thế là hết, từ nay mỗi buổi đi học về không còn được nghe giọng nói của mẹ ở bếp vọng ra: Bé Tuấn về rồi sao con.

Chỉ mình mẹ gọi Tuấn bằng bé Tuấn, giọng mẹ hiền hiền so với giọng cha ng-

hiêm nghị. Ông Long tuy thương con nhưng muốn cho con phải hiên ngang nên ông vẫn giấu kín tình cảm không dám bộc lộ. Từ độ vụt lớn, nghĩa là từ mấy năm nay Tuấn không còn được nũng nịu như thuở bé, mặc dầu ông vẫn đặt tất cả tin tưởng vào đứa con độc nhất. Thỉnh thoảng nhìn Tuấn ông hơi kiêu hãnh, nhận thấy con vừa khỏe mạnh vừa thông minh kháukhỉnh, và ông lại càng không dám để cho cảm tình điều khiển.

Trái lại, với bà Long thì Tuấn chỉ là một chú bé, cần phải được tất cả mọi sự thương yêu săn sóc. Tuấn tha hồ vùi vãnh những khi cha vắng nhà. Chỉ có mình Tuấn nên bà Long không phải chỉ xem con như một chú bé lên ba mà còn xem như một vật quý, một con búp bê. Lắm khi Tuấn bực mình hét lên: Mẹ không để cho con lớn hay sao.

Bây giờ thì hết cả, càng nghĩ đến mẹ Tuấn càng tủi thân và Tuấn thấy tiếc những giờ phút được yêu chiều đó. Với cha, Tuấn không có quyền sống như một đứa trẻ mà phải ăn ở đúng đắn như một người lớn. Phải lo học hành, phải tập tính nết cho đảng hoàng, phải lo rèn luyện can đảm nghị lực để ra chống đối với đời. Áo quần lúc nào cũng phải thơm tất sạch sẽ. Một vạn thứ Tuấn phải thế này, Tuấn phải thế kia lắm khi cũng làm Tuấn đâm bực mình như những sự sẵn đón của Mẹ.

Quà tặng cho con trai không bao giờ ngoài mấy quyển sách dày cộm chứa đầy những tư tưởng anh hùng can đảm. Ngoài đời, cha Tuấn là một đại úy chỉ huy bao nhiêu người thì trong nhà ông Long cũng vẫn là một đại úy mà chỉ điều khiển có mỗi một tên binh nhì bé nhỏ,

hắn vì thế mà sự chỉ huy càng thêm nghiêm khắc chẳng.

Tuấn ngồi gục mặt vào tay từ nãy đến giờ để nghĩ ngợi, chưa ai giả lời được rằng con người chết rồi sẽ đi đâu, sẽ ra sao, sẽ làm gì. Những sự thông minh, những học hỏi kinh nghiệm hiểu biết từ bao năm trời sau khi chết đi sẽ bỏ lại đâu. Hình hài là vật chất, có thể tiêu tan theo với thời gian, chứ những vật vô hình mà mỗi con người đều phải mất bao nhiêu lâu mới tạo nên cho mình được một chút vốn liếng tinh thần ấy, đến khi chết là đành chịu mất hết cả ư ?

Những tình thương yêu từ xưa mẹ vẫn để dành cho Tuấn bây giờ mẹ trao cho ai. Người chết có mỗi một mình chắc trên đường đi sẽ cô độc lắm, đành rằng có bao nhiêu sự mới lạ đang chờ đợi mỗi người nhưng vụt chốc mà từ bỏ cả gia

đình, chồng con, liệu mẹ sẽ bơ vơ đến thế nào .

Tuấn cố sức tưởng tượng hình ảnh xứ chết nhưng chịu, không có một ý gì rõ rệt ngoài những cái hầm to rộng ở bãi tha ma. Nơi ấy mà đi lại được thì tại sao người sống lại không tìm xuống thăm.

Dân tộc Ai Cập xưa khi xây những ngôi mộ to tướng ấy hẳn đã có lý một phần nào chăng?

Biết rằng mình đang nghĩ vớ vẩn, không có nghĩa lý gì nhưng Tuấn cứ để mặc, thả cho ý nghĩ được tự do phiêu lưu không kềm chế, vì chỉ có nghĩ vớ vẩn như thế chú bé mới quên được nỗi cô độc hiện tại

Bắt đầu từ hôm nay đi đâu cũng thiếu mẹ, làm gì cũng không có mẹ, áo

rách không được mẹ vá, ốm đau không còn mẹ đến nâng đầu lên giục uống thuốc, đêm ngủ hết có mẹ vào đắp chăn cho khỏi lạnh, thiếu tiền mua quà bánh không có mẹ để xin, để vói vĩnh.

Giờ phút này chỉ có Tuấn là bơ vơ nhất trên đời chăng?

Buồn rầu Tuấn lên giường nằm kéo chăn che kín đầu rồi ngủ lịm đi.

Gian nhà vắng lặng quá, ông Long hồi hận sao lúc nãy đã bỏ trốn Tuấn, sao không có can đảm gọi Tuấn vào với mình. Tại sao lúc nào cũng để cho con người bị xiềng xích trong những vai trò mà chỉ tự mình giao cho mình, bắt buộc mình phải đóng chứ có nhà đạo diễn nào đâu.

Mọi thứ đồ vật chung quanh đều nhắc cho ông Long hình ảnh vợ, từ chiếc áo ngủ màu lụa ngà máng trên thành giường cho đến đôi dép đi trong phòng, những quyển sách xếp gọn gàng trên cái bàn viết nhỏ. Cái tủ áo hồng khóa mấy hôm trước Liên đã phàn nàn, ông Long hẹn để bảo lính gọi thợ đến chữa mà cứ quên mãi.

Tất cả, tất cả các thứ đồ vật vô tri ấy hôm nay như hợp lại sức nức mùi hương quen thuộc. Cái cửa sổ kia mỗi đêm không ngủ được, người vợ vẫn len lén dậy, đi chân không đến đứng tì tay hần giờ nhìn ra sân. Có những lúc chợt thức, không tìm thấy vợ bên cạnh, ông Long quay nhìn về phía cửa sổ, hình dáng đen thẫm bé nhỏ của vợ đang nổi bật lên ở khung cửa, ông Long khẽ gọi:

– Liên.

Nghe tiếng chồng, Liên vội nhón chân chạy đến, nhẹ nhàng lên giường nằm xuống như cũ, không cử động không trở mình sợ làm tỉnh giấc ngủ của chồng.

– Em không ngủ được sao.

– Có chứ, nhưng em vừa tỉnh, sợ nằm trần trọc làm anh thức giấc.

Và ông Long tin ngay vào câu nói của vợ nên lại yên lòng ngủ nốt. Bao nhiêu lần như thế mà người chồng vẫn không tìm hiểu vì sao vợ không ngủ được. Khi biết lý do thì sức khỏe vợ đã sút hẳn, chỉ có mấy đêm bệnh tim phát nặng rồi ngừng đập.

Bây giờ người đàn ông mới cảm thấy hối hận, tại mình vô tư quá trong khi người vợ rất can đảm, tuy ốm yếu, Liên

đã chịu đựng, cố gắng cho đến phút cuối cùng. Mặc dầu có lắm lần mệt nhọc, có lắm lần ngủ dậy cảm thấy tay chân rã rời, Liên vẫn bỏ qua cho rằng tại mình hơi yếu trong người, chỉ uống ít thuốc bổ hoặc nghỉ ngơi vài hôm là khỏi. Rồi nàng lại tiếp tục lo làm bốn phận như không có gì đã xảy ra.

Từ độ lấy nhau Liên đã thay chồng trông nom tất cả, từ việc trong nhà cho đến sự mua sắm bên ngoài. Chưa có một lần nào ông Long phải phàn nàn. Mỗi buổi chồng đi làm việc về là mọi sự đều thu xếp đâu vào đó, nhà cửa sạch sẽ, món ăn sẵn sàng, riêng người vợ cũng đã trang điểm tươi cười để đón chồng con. Có bao giờ ông Long để ý đến, không bao giờ ông đặt câu hỏi vì sao mà cửa nhà lúc nào cũng sạch sẽ, vợ mình lúc nào cũng tươi tắn. Biết đâu rằng tất cả những sự

ấy ông đã phải trả bằng một giá rất đắt, giá sức khỏe của Liên và sự góa bụa hôm nay của ông.

Trở mình sang phía vợ nằm, ông Long rên rỉ:

– Liên sao em không bảo thật.

Rồi trong tai ông vang lên giọng nói của người vợ:

– Không em chẳng sao đâu, chỉ một một tí thôi rồi hết ngay.

Người đàn bà lại gượng dậy đi đứng cho yên lòng chồng, và rồi cứ thế ...

Ngày mới gặp nhau, ông Long gặp vợ trong một buổi tiệc trà, lễ sinh nhật của một người bạn. Ngay phút đầu tiên, ông đã theo dõi nụ cười của cô thiếu nữ mặc tấm áo lụa xanh. Nụ cười dè dặt,

nhẹ nhàng chứ không toác ra giống như những bông hoa bị ép buộc phải nở cho đúng kỳ, sau mỗi khi cười thì hàm răng trên vội vàng cắn xuống làn môi dưới như ngưng ngừng tiếc rẻ vì đã trót cười với ai Ông Long thấy lòng có gì lâng lâng vui và nhất định phải tìm cách làm quen.

Nàng bị người đàn ông lạ nhìn mãi nên càng ngưng nghịu, và cốc rượu ở trên tay rơi xuống vì một cử chỉ lúng túng. Đây là cơ hội để ông Long đến giúp nàng chùi vạt áo, nhặt những mảnh chai vụn. Các bạn đều reo ầm lên rằng cốc pha lê trắng vỡ tức thị thế nào cũng có tin vui.

Tin vui ấy là tin ông Long cưới vợ sau một thời gian quen biết tìm hiểu nhau. Mặc dầu ông Long chưa mang một gạch ngang gạch dọc nào ở trên vai, nhưng Liên không phải là loại đàn bà

thích chúc tước, huy chương, bằng cấp, thật may. Nàng ít nói, không hay bàn cãi, không giành lời của chồng, thỉnh thoảng một cái nhìn kính phục một nụ cười kín đáo cũng đủ làm cho người đàn ông kiêu hãnh.

Hạnh phúc đơn sơ quá, ông Long vẫn nói đùa rằng mình mang ơn tấm thiệp đã mời đi ăn buổi lễ sinh nhật hôm ấy, tuy trước khi ra đi ông đã không ngừng cầu nhàu vì chẳng biết mua gì đưa đến.

Có lẽ tại hạnh phúc đơn sơ quá nên khi nắm được rồi thì con người trở nên quen thuộc, không nhớ đến cái giá trị của nó nữa, phải đợi đến lúc nào hạnh phúc bay đi mất. Một bảo vật, có mấy ai đang làm chỉ mà biết quý ...

Ông Long cũng thế, mãi chạy theo công danh sự nghiệp, quên không lo

vun xới gốc cây bé nhỏ mà ông đã mang từ vườn người đến trồng ở vườn nhà. Người đàn bà cũng chỉ là một gốc cây bé nhỏ, cần được sự chăm sóc cẩn thận mới có thể giữ cho cây tươi tốt. Ông Long đã xao nhãng công việc ấy.

Đâu phải ông không biết quý vợ nhưng Liên tận tâm quá, lúc nào cũng lo đầy đủ bốn phận nên người đàn ông thấy không cần phải bận bịu suy nghĩ gì thêm cho mệt trí.

Ông Long thuộc loại người vô tư, vô tình, không thích nhiều sự. Nếu người bên cạnh có sắp chết đói mà không xin ăn thì đến bữa ông chỉ việc ngồi vào bàn ăn chứ không nghĩ đến sự hỏi thăm mời mọc ai một câu. Liên lại không thể, tính nết trái hẳn với chồng, chưa nói hết câu đã hiểu, thoáng nhìn nét mặt đã đoán được ý nghĩ. Mục đích của cuộc sống đặt

cả vào chồng con, hy sinh hết những gì mình có thể hy sinh.

Từ thuở bé Liên đã yếu nhưng vì ít nói nên không ai biết. Đi khám bác sĩ cũng chẳng rõ bệnh gì, lớn lên trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Cái tuổi cần được ăn, được ngủ đầy đủ thì phải lo chạy loạn, gia đình lại ở về miền bắc nước Pháp là nơi đã chịu nhiều thiệt hại nhất. Cha Liên bị bắt làm tù binh, một mình người mẹ làm sao đủ sức lo liệu cho mấy đứa con.

Cuộc chiến tranh thứ hai còn rút ngắn cuộc đời của Liên thêm chút nữa,

Thấy chồng bận nhiều bên ngoài, Liên không muốn gieo thêm sự lo lắng mà nàng cho rằng vô ích. Những đêm không ngủ được chỉ vì ngạt thở, nặng nề trong lồng ngực, người đàn bà còn làm gì

hơn là ngồi dậy đi đến mở cửa sổ, đứng đợi cho sương bắt vào mặt, bao giờ hết cơn mới trở lại giường.

Có mấy khi ông Long biết được.

– Nhưng Liên đã chết.

Ông Long nói một mình, ai dám ngờ người như thế mà lại chết trẻ, cái chết đến rất nhẹ nhàng, cũng nhẹ nhàng như bước chân của người vợ những đêm không ngủ, rón rén dậy ra đứng tìm khí trời ở bên ngoài.

Liên chết không kịp nói gì với chồng con, mấy hôm trước nàng cứ thấy mệt, tưởng chỉ nằm nghỉ vài hôm sẽ khỏi, hai cha con Tuấn cũng tin như thế nên chẳng ai lo lắng gì. Mãi đến đêm khuya ấy Liên gọi chồng dậy, ông Long đang ngái ngủ nhưng khi nhìn thấy màu da tái và hơi

thở dồn của vợ, ông chột hiểu. Mời được bác sĩ đến thì cũng chỉ quãng quai thêm có mấy phút.

Liên chết nhưng nét mặt không hề thay đổi. Ông Long vẫn nghe kể có người chết thì trợn mắt, há miệng, vẹo cổ, xùi bọt mép rất đáng sợ, Liên không như thế, may quá. Nếu mỗi khi nghĩ đến những phút kỷ niệm đau đớn ấy mà còn bị thêm một hình ảnh ghê rợn chen vào thì khổ biết mấy. Ngay cả những người đến lo việc liệm xác cũng bảo thầm với nhau, phí của, bà này chết mà trông còn đẹp thế. Họ tưởng ông Long không nghe.

Từ khi giọng người bác sĩ vang lên trong đầu ông Long hai chữ “chết rồi” cho đến lúc tiễn vợ ra nghĩa trang, mãi phút này người đàn ông mới cảm thấy rõ thế nào là sự goá bụa, mãi phút này ông

mới chịu tin rằng không phải mình đã nằm mơ.

Cách mấy năm trước có một đêm ông Long mơ thấy Liên chết, ông bật lên khóc làm thứ tỉnh người vợ đang ngủ bên cạnh, Liên đã cười chế giễu ông lớn rồi mà còn giống trẻ con.

✱

Tiếng người ở dọn dẹp bên ngoài bắt ông Long chợt nghĩ đến thực tế, ngày mai khi con người hết hạn được phép buồn. Bắt đầu từ ngày mai ông phải trông coi việc nhà, những công việc mà từ thuở bé ông chưa bao giờ biết đến. Nào là phải đưa tiền chợ hằng ngày cho người ở, áo quần cái nào đứt chỉ, mất khuy phải nhớ lấy mà bảo người ở mang đi khâu vá. Phải

xem trong nhà cần những gì, lại còn khó nhất là phải lo dạy dỗ Tuấn.

Sự có mặt của người đàn bà trong gia đình trong xã hội quả là cần thiết. Ông Long tự hỏi những người đàn ông khác hôm đầu tiên góa vợ họ đã làm những gì, họ có ngộp lên với những công việc tuế toái vụn vặt trong nhà chẳng?

Ngày xưa ông hay nói đùa rằng những người đàn ông đi đưa đám vợ, chân bước theo sau hòm mà đôi mắt lăm lét nhìn chung quanh xem trong số bạn bè quen biết của vợ và của mình, ai có thể thay thế người vợ vừa chết. Bây giờ ông Long mới thấy mình đã ác. Từ hơn 48 tiếng đồng hồ từ lúc bác sĩ bảo chết rồi cho đến bây giờ ông Long chưa hề có thoáng một ý nghĩ tìm người thay thế. Mà thay sao được, ai thương ông bằng

Liên, lại còn Tuấn, ai có thể thương Tuấn như Liên.

Chắc ông sẽ không bao giờ lấy vợ nữa, Liên sẽ buồn nếu biết rằng cái giường mình nằm, cái ghế mình ngồi sẽ có kẻ khác nằm ngồi lên đấy. Ông Long cố thử tưởng tượng ra một người đàn bà lạ đang nằm bên cạnh mình nhưng không thể nào được. Ở đời có những câu nói, những cử chỉ không nên nhắc lại. Hoặc có nhắc lại thì cũng giống một tên hề làm tuồng, cái giá trị của thú ban đầu đã mất hết. Hơn nữa còn Tuấn, Tuấn sẽ khổ, lúc này ông thấy cần phải thương Tuấn nhiều hơn.

Nghĩ đến đây bỗng nhiên nước mắt trào ra, những giọt nước mắt mà ông vẫn tưởng có thể điều khiển được nhất là khi con người đã từng quen điều khiển cả

một đội quân. Ông vẫn cho rằng khóc là hèn, là không biết kiềm chế. Hôm nay những ý nghĩ anh dũng ấy biến đi đâu hết. Ông Long không biết mình khóc lúc này là vì thương vợ mới chết, thương thằng con trai mất mẹ hay thương cái cảnh góa bụa của mình từ nay.

Giá Tuấn lớn hơn, giá Tuấn đã thành người, đã học hành xong thì khỏe cho ông biết mấy. Đằng này Tuấn mới có mười bốn tuổi và ông cũng chưa đến bốn mươi. Ngày mới sinh ra Tuấn các bạn đều khen sao Liên bé nhỏ mà đẻ được thằng con giai khỏe mạnh, nặng cân như thế. Ngay cả ông cũng không ngờ, và như hầu hết những người cha khác trong giờ phút ấy ông Long chỉ biết đứng phỗng ngực ra sung sướng nhận những lời ngợi khen.

Có Tuấn, Liên còn phải rút ngắn

cuộc đời mình thêm tí nữa. Năm đầu nàng thiếu hẳn kinh nghiệm, thằng bé lại khó nuôi, đêm nào cũng khóc lè nhè bắt mẹ phải thức suốt sáng để bế, để ru.

Tình thương con đã cho Liên rất nhiều can đảm, Tuấn lớn dần, nhưng mỗi một cân nặng của thằng con giai là người đàn bà nhẹ cân hơn một chút.

Đối với ông Long thì đời vẫn bình thản trôi, nào có hay biết gì, suốt ngày tháng lo làm việc, lo chạy theo những cấp bậc, một gạch, hai gạch trên vai. Đây là tất cả hoài bão của người đàn ông chăng?

Những kẻ mặc áo lụa mà không biết lụa mềm, không biết công người chần tơ, dệt lụa. Nếu có ai hỏi tại sao ông sung sướng như thế thì ông sẽ mở tròn đôi mắt ra ngạc nhiên hỏi lại: sung sướng chỗ nào đâu.

Bây giờ ông mới hiểu thì ra hạnh phúc không phải ở trong chức tước, bằng cấp, huy chương. Hạnh phúc tầm thường lắm, chẳng cần gì phải thức khuya ngồi cắm đầu vào mấy quyển sách dày cộm để kiếm thêm vài mảnh bằng mới được hạnh phúc.

Biết thì đã muộn, một cái hòm, một nắm mộ đã mở mắt ông ra, nhưng mở mắt chỉ để nhìn cảnh cô đơn của gia đình, hai cha con thui thủi với một người ở ngõ ngác.

Có tiếng gõ cửa làm ông Long giật mình.

– Ba ơi con vào được không?

– Tuấn đẩy con, gì thế ?

Ông Long hơi ngần ngại, không muốn để Tuấn thấy cái mặt vừa khóc của

mình, ông vốn sợ ai đoán được những gì đang xảy ra trong lòng, dầu cho người ấy là đứa con độc nhất. Vô lý Tuấn cũng khổ và có lẽ còn khổ hơn ông, tuy nghĩ thế nhưng người đàn ông chưa có thì giờ để phân tách trong hai người Tuấn và mình ai khổ hơn.

Nhìn mi mắt con sưng lên vì khóc trước khi ngủ, ông Long thấy thương thằng bé từ nay hết người để làm nũng. Chính ông cũng thế, từ nay cố mà nuốt lấy một mình mỗi khi buồn bực.

– Ba ơi con muốn ra thăm mộ mẹ, ba đi với con.

Nhờ Tuấn ông biết thêm một vấn đề mới nữa. Ngoài những lúc đi làm việc, đi phố mua sách, ra tiệm hớt tóc bây giờ lại còn đi thăm mộ vợ. Ông Long giả lời thần thờ:

– Đi thì đi.

Giọng nói của cha nghe khổ sở quá, thấy cha không hiên ngang như mọi ngày, Tuấn chẳng biết phải làm gì cho cha vui. Tuy ít gần cha nhưng Tuấn rất kính phục cha, chỉ ao ước ngày sau lớn sẽ được giống như cha. Trong đầu óc chú bé chỉ có cha là người hoàn toàn nhất, đáng chọ mọi người kính trọng nhất.

Mẹ chết, Tuấn muốn thay mẹ để săn sóc cha làm cho cha vui, lo lắng cho cha như mẹ đã lo lắng. Nghĩ thế thôi chứ Tuấn cũng chưa hiểu mình sẽ làm được những gì.

Đường từ nhà ra nghĩa trang cả hai cha con chẳng ai tìm được một câu nào để nói với nhau, hai kẻ cô độc mới bị cướp mất một người thương, ông Long sợ hãi nghĩ đến ngày mai lạnh lẽo. Tuấn

bỏ ngõ chưa biết đời mình rồi sẽ ra thế nào, ai sẽ thay mẹ.

Chiều xuống nhẹ nhẹ, trời không lạnh như ban sáng lúc đi đưa đám. Gần hết thu nên tất cả cành cây đều mặc áo mới. Những tấm áo vàng thắm sắp chuyển sang nâu điểm lên không gian những vệt sáng. Từng làn gió thổi, không nơi nào gió mang nhớ nhung nhiều bằng ở tha ma. Nhớ gì, nhớ ai, hay chỉ nhớ đến những gì chưa gặp gỡ những ai chưa hẹn hò, những cuộc tình duyên ma ...

Thỉnh thoảng một cơn gió hơi mạnh làm rơi xuống mộ bao nhiêu lá vàng lá nâu. Những chiếc lá trước khi đổi kiếp còn cố thoi thóp níu thêm vài ngày tô điểm lên mặt đất xám lên màu cỏ xanh. Cho đến lúc cái chổi của người phu quét mộ sà sạt lướt ngang rồi cái thùng rác đến chất đầy nằm lẫn chung với những

vòng hoa héo. Hết một kiếp.

– Có bao giờ người chết sống lại không ba nhỉ?

– Nói bậy nào, chết thì thôi chứ.

Ông Long cau mặt rầy con, tuy giọng nói nghe nghiêm nghị nhưng không thoát một chút run sợ, chính ông cũng đang đặt câu hỏi ấy ở trong đầu mình mà có lẽ còn ghê gớm hơn.

Ông vừa hình dung ra cái cảnh vợ đang vùng vẫy trong hòm, gọi tên ông, oán giận ông. Nếu Liên đã sống lại thì sao. Ừ biết đâu, mà biết đâu được. Tại sao ông lại chịu cho người ta chôn ngay, tại sao ông không đợi xem, biết đâu sau đó người chết có thể sống lại nhất là Liên chết mà nét mặt tươi tỉnh, biết đâu chỉ là chết giả trong một lúc.

Khoa học đành phải chịu nhường bước cho sự tưởng tượng của con người trong lúc này, khoa học bảo sau bốn phút là hết, nhưng cảm tình viện ra nhiều lý lẽ khác, cảm tình tìm đến sự nhiệm màu huyền bí. Biết đâu, biết đâu.

Tuấn có cùng một ý nghĩ với cha từ nãy đến giờ không mà cả hai cùng im lặng như cố chờ xem có tiếng gì khác ngoài những tiếng gió thổi qua mấy cành khô, hoặc những chiếc lá rụng đang chơi đi trốn đi tìm với nhau quanh quẩn sau mấy ngôi mộ. Mấy lần hai cha con đang ngồi yên bỗng cùng giật mình lắng tai nghe tưởng có giọng ai rên rĩ, nhưng rồi trở lại yên lặng. Chỉ là một tiếng gió lạ khác.

– Đi về Tuấn.

Ông Long đứng dậy, vươn vai uể oải

gọi con, những vòng hoa phúng mới có từ sáng mà trông đã ỉu rũ.

Ngày còn sống Liên không bao giờ chịu cắt hoa trên cành, nàng cho rằng đấy cũng là một tội ác như cắt cổ gà hay đi săn bắn, lý luận của Liên rất trẻ con, nếu mình là cỏ cây mình sẽ không muốn bị ai cắt mất cành hoa vừa nở. Nếu là con gà mình cũng muốn được sống. Mặc những sự chế riễu chỉ trích Liên vẫn tránh tất cả mọi công việc ấy giao cho người ở làm và ông Long hay đùa hỏi vợ, nếu không có người ở thì ai làm cho.

Nhờ thế nên hoa lá trong vườn tha hồ nở tha hồ tàn chẳng bị ai phá rối chỉ những lúc nào xác hoa đã khô queo trên cành Liên mới chịu lấy kéo tỉa đi để chỗ cho những bông hoa khác sắp ra.

Vào đến nhà trời đã sẩm tối, người

ở đang làm cơm sau bếp nên đèn trước không bật lên, đứng ngoài trông tối om, càng tăng thêm vẻ hoang lạnh.

Hôm qua tuy Liên đã chết nhưng cái hòm còn ở trong nhà, nhờ thế nên người đàn ông chưa cảm thấy sự vắng lặng bằng hôm nay mọi việc đều xong. Không còn gì để chờ đợi, để lo lắng nữa, bây giờ mới là lúc cô đơn nhất.

Hoàng hôn về, hoàng hôn báo trước một đêm sắp dài dằng dặc, làm sao ngủ cho hết, nhất là từ này Tuấn lại gieo vào đầu ông những ý nghĩ đại đột quái ác, biết đâu Liên đã chẳng sống lại.

Giá ông đừng cho bỏ vào hòm, đừng cho chôn vùi, ông sẽ cứ để vợ nằm trên giường, cạnh mình như khi còn sống. Thỉnh thoảng trong giấc ngủ có trở người ông sẽ quàng tay qua ngực vợ, và

biết đâu. Biết đâu hơi thở với cánh tay ấm áp của ông, mỗi tình chân thành của ông sẽ đưa sức nóng vào tim vào phổi Liên và nàng sẽ dần dần sống lại.

Muộn quá rồi, dầu cho Liên có tỉnh lại từ lúc sáng thì cũng đã kiệt sức vì kêu rên vùng vẫy, và bây giờ chắc Liên đã chết thật, chết hẳn.

Bữa cơm tối còn nặng nề gấp mấy bữa cơm trưa, cả hai cha con hầu như quên biết đói. Ban trưa tuy buồn nhưng còn mới quá bây giờ mọi người đều có những phút rỗi rãi để suy nghĩ thêm ngẫm ngẫm rõ sự cô đơn vì góa bụa, vì mồ côi của mình.

Tuấn chỉ muốn trở lại nghĩa trang, đêm vắng, biết đâu tiếng rên từ dưới mộ nghe chẳng rõ hơn. Ban ngày có nhiều thứ tiếng động, tiếng xe, tiếng người,

tiếng lá cành xao xác, tiếng đập cánh của lũ chim bay đi về gọi nhau. Đêm xuống mọi vật đều say ngủ.

Nếu được cha ừ cho một tiếng thì Tuấn sẽ mang các thứ cần dùng nào kìm búa xẻng cuốc để bật nắm hãm rồi cạy hòm ra đỡ mẹ dậy, dìu mẹ về nhà. Mẹ có yếu quá không bước được thì Tuấn sẽ công mẹ lên lưng, chạy rất nhanh về, Tuấn sẽ gọi cửa phòng cha như lúc trưa, nhưng không phải gọi một cách rụt rè nữa Tuấn sẽ đưa chân lên đập tung cửa vừa đập vừa hét:

– Ba ơi con đưa mẹ về đây

Cha sẽ mừng rỡ chạy ra ôm lấy mẹ, hôn Tuấn cảm ơn Tuấn rồi rít. Mới chỉ có nghĩ đến mà Tuấn đã thấy sung sướng cảm động và có gì nặng nặng trên lưng như ngày bé Tuấn hay công mẹ để đùa

với mẹ khoe sức mạnh của mình.

Tuấn nghẹn ngào nhìn sự thực sừng sững. Sự thực là chỗ ngồi của mẹ, chỗ ngồi trống từ bây giờ và mãi mãi, ai sẽ ngồi lên đấy nếu Tuấn không ra nghỉ trang đón mẹ về.

Muốn đưa ý định ra bàn với cha, biết đâu cha cũng đồng ý và sẽ giúp mình trong công việc bật nắp hầm, cạy hòm, nhưng rồi Tuấn không dám. Nhìn cha nuốt từng mẩu bánh mì như nuốt gạch vụn, Tuấn chỉ sợ làm cha buồn, nếu nói ý kiến của mình ra, nếu cha cũng đồng ý ra đón mẹ, nhưng khi mở được nắp hòm mà xác mẹ vẫn lạnh ngắt, cứng đờ thì sự buồn khổ sẽ còn tăng lên đến biết mấy.

Tuấn đành giữ lấy ý nghĩ của mình, có lẽ chẳng bao giờ thực hiện được.

Ăn xong, ông Long đứng lên, đưa mắt ngó quanh gian nhà có ý muốn tìm xem cần phải làm những gì trong ngày mai đến. Trước khi vào phòng riêng ông quay liếc về phía thằng con trai, khẽ nói:

– Tuấn ngày mai đi học lại chứ con.

Tuấn ngược nhìn lại cha không giả lời, một lần nữa ông Long quay đi ngay, trốn cái nhìn của vợ qua đôi mắt đứa con trai. Giá Tuấn là con gái chắc sẽ an ủi được ông hơn, sẽ gần ông hơn, ông sẽ tìm được hình ảnh vợ nhiều hơn.

Cha vào đến cửa Tuấn mới gọi giật lại.

– Ba

Ông Long quay nhìn con:

– Ba ngủ nhé.

– Cảm ơn, con cũng vào ngủ cho sớm.

Hai cha con cùng cảm thấy có một sức mạnh gì kéo lại gần nhau, lặng lẽ cả hai cùng bước đến bên nhau. Tuấn vòng cánh tay qua lưng cha, gục đầu vào ngực cha im lặng. Ông Long cúi hôn mái tóc con lâu hơn mọi lần.

Ngày xưa tóc Tuấn thơm mùi tóc mẹ bây giờ đã thoảng mùi của một đứa con trai, của một thằng đàn ông chứ không phải cái mùi hoi hoi sữa hay mùi thơm của thịt tươi, thịt búp bẽ như Liên vẫn nói.

Giá Tuấn là con gái, nhưng không. Nếu Tuấn là con gái hẳn ông sẽ phải lo nghĩ bận bịu nhiều hơn. Thằng con trai đến tuổi này có thể đi tìm bạn bè, đi xem chiếu bóng một mình. Có thể tự vá víu lấy

cái cô độc không cần đến gia đình. Đứa con gái vào tuổi ấy chắc sẽ lúng túng lắm. Bằng chứng là từ năm lên mười Tuấn đã bắt đầu đến chơi nhà bạn đi xem hội hè với bạn ít khi muốn ở nhà ngày nghỉ.

Liên vẫn phàn nàn, để con trai mới lên mười đã bị bạn bè chúng nó cướp mất. Ông Long thì cho rằng như thế đỡ bạn, phải để cho nó ra đời dần đi thì vừa.

Vào đến phòng riêng ông Long khóa vội cửa lại, gian phòng chẳng có gì thay đổi mà sao ông có cảm tưởng như không phải là gian phòng mình vẫn sống mọi ngày, vẫn đi ngủ mỗi đêm vẫn thức dậy mỗi sáng.

Ông Long uể oải đi mở tủ lấy bộ quần áo ngủ mặc vào. Ngày xưa cứ mỗi tuần Liên lại để sẵn ở đầu giường một bộ quần áo ngủ sạch cho nhớ mà thay, bây

giờ phải tự làm lấy tất cả.

Cái tủ áo xếp đặt rất thú tự, ông như còn hình dung ra đôi bàn tay gầy gầy, mấy ngón tay dài nhỏ của vợ đang vuốt từng nếp áo vô tình ông chọn đúng bộ áo mà Liên vừa mua hôm lễ sinh nhật để tặng ông. Bộ áo còn mới nguyên mặc một lần chưa giặt.

Thay xong quần áo, ông Long đi quanh phòng không biết còn phải làm gì nữa, mới có 9 giờ tối, đêm nay tha hồ đại, tha hồ menh mông.

Con người có thể đi trốn một tiếng động, một hình ảnh ghê rợn bằng cách bịt tai, nhắm mắt, nhưng đi trốn đêm tối thì biết trông vào đâu. Bóng tối len cả vào trong đầu óc, trong tâm hồn, trùm lên thân thể, nhắm mắt cũng gặp, đưa tay lên che mắt cũng lại gặp. Nằm sắp

xuống giường úp mặt vào gối cũng vẫn gặp bóng tối.

Con người đành chịu thua, bóng tối, một sức mạnh rất lạ lùng khi đã trữu xuống tâm hồn thì không còn cách gì trốn thoát.

Ông Long muốn tìm một quyển sách để đọc cho khuây. Chỉ có thế, người ta thường trốn sự cô đơn trong một quyển sách, một cốc rượu, một buổi chiếu bóng hay trong đôi cánh tay của một người bạn khác giống.

Một quyển sách liệu ông Long có trí não để hiểu một quyển sách không, một cốc rượu, nhưng tính ông không thích bê tha, có thể bảo rằng ông rất ghét rượu. Phim chiếu bóng thì bây giờ đã quá muộn, thành phố tỉnh đâu phải như ở các kinh đô lớn mà muốn ra đường giờ

nào cũng có thể tìm được những hộp đêm, rạp hát thường trực. Còn lại đôi cánh tay của cô nhân tình, giải pháp này dễ nhất mà cũng khó nhất.

Đôi cánh tủ riêng của vợ vừa mở, các thứ quần áo đồ vật đều được xếp đặt ngăn nắp. Từ chiếc khăn tay cho đến tấm áo lót mình, cái nào vào với cái ấy không lẫn lộn. Sang bên phía ngăn kéo thì toàn những tập thư với ảnh. Đây cả ảnh gia đình, ảnh của ông và của Tuấn mỗi năm, xếp theo thứ tự ngày tháng, sau đấy là một tập sổ chi tiêu trong nhà từ năm này sang năm khác.

Ông Long lật qua những quyển sổ, tiền mua sách cho Tuấn, tiền cho Tuấn đi xem chiếu bóng, quà lễ giáng sinh ...v.v...

Thật quả Liên là một người đàn bà

kiểu mẫu, sinh ra để hy sinh cho chồng con. Ông Long thầm tiếc tại sao Liên không để lại một tập nhật ký như bà vợ của văn sĩ Tolstoi hay như nhiều người đàn bà khác. Giá tìm được một tập nhật ký của Liên chắc ông sẽ sung sướng lắm dầu trong ấy có chứa toàn những trách móc hờn giận như bà Tolstoi đã viết.

Ông công nhận mình là người đáng trách, ông đã thờ ơ không biết cái giá trị của mối tình thâm sâu ấy.

Lục lọi một lúc chẳng thấy gì người đàn ông băng khuâng rồi bỗng không hiểu tại sao ông lại kéo giặt tất cả quần áo của vợ vút hết lên giường. Toàn những quần áo sạch đã giặt là cần thận nhưng lẫn trong mùi xà phòng, mùi bàn là nóng, ông Long đã tìm thấy cái mùi hương quen thuộc cũ.

Ông Long như người say, nằm vật lên giường để cho mùi hương ấy tỏa khắp người khắp mặt. Đêm nay và chắc rằng mãi mãi ông sẽ ngủ trong cái mùi kỷ niệm quen thuộc này.

Nằm vùi mình nghĩ ngợi trong đồng quần áo ngổn ngang, ông Long hầu như không cảm thấy gì nữa, những hình ảnh lơ mờ hiện về, có lúc âm u, có lúc rục rở có lúc chỉ là những vòng tròn đang quay cuồng hay lại là những hình khối sừng sững, to nhỏ. Những vòng khối ấy cứ quay tít chung quanh ông, khi gần khi xa có khi như muốn quấn chặt lấy mình ông bắt ông phải quay theo.

– Ta đang điên chẳng? Hay là ta sắp điên?

Ông Long tự hỏi lên thành tiếng vì sợ hãi ông muốn nghe một giọng người

để khỏi cảm thấy rằng mình chỉ có một mình. Nếu ai thấy ông đang nằm như thế này, gục mặt trong đồng quần áo của người vợ mới chết, chắc họ sẽ cho rằng ông điên. Nếu ai theo dõi tâm hồn ông từ sáng đến giờ chắc họ sẽ lo sợ giùm ông.

Riêng ông, tự thấy mình vẫn tỉnh, có lẽ còn tỉnh hơn lúc nào hết, nhưng đây có phải là sự tỉnh táo của người say rượu chẳng.

Chắc không phải thế, ông Long không điên nhưng ông biết rằng mình đang buồn và ông chỉ muốn tìm cách nào để lẫn trốn cái buồn ghê sợ ấy, nếu những giờ phút này còn kéo dài thì ông sẽ trở nên điên thật.

Mùi quần áo chỉ làm thức giấc con người tầm thường của ông dậy, thêm vào

đấy hình ảnh người vợ quần quai trước khi chết ...

– Làm sao bây giờ ?

Một lần nữa câu hỏi của ông lại vang lên thành tiếng.

Trở về với mấy giải pháp ban nãy, một quyển sách, không thể được, một buổi chiếu bóng, muộn mất rồi tuy mới có vào độ mười giờ đêm. Còn lại một cốc rượu với đôi cánh tay của người đàn bà khác, hai giải pháp này vẫn thường đi chung với nhau, càng hay.

Có lẽ chỉ còn hai giải pháp cuối cùng ấy may ra giúp được ông qua khỏi cơn khủng hoảng điên cuồng này chẳng. Ông Long vùng dậy đi ngay đến chỗ mặc quần áo, thay vội bộ đồ ngủ, mặc lại bộ áo mà sáng nay ông đã mặc đi đưa đám vợ.

Thay xong quần áo ông Long mới chột nghĩ chưa biết mình sẽ đi đâu tại sao lại không ngủ nhà như mọi người, tại sao những người khác cũng goá vợ như ông mà họ đâu có điên cuồng. hẳn tại họ được an ủi được nghe những lời khuyên can hay cũng có người không yêu vợ như ông. Mùi hương trong áo quần đã dẫn dắt ông bây giờ thì chỉ có một sức mạnh gì tương đương mới đưa ông trở lại với sự bình tĩnh cũ.

Khoác chiếc áo quàng lên vai ông Long rón rén bước ra khỏi phòng như sợ hãi trốn tránh ai, nhưng nhà còn ai nữa đâu. Tuấn đã đi ngủ người ở cũng đã ra về từ lâu, sau khi dọn dẹp xong nhà cửa

Ra đến đường, bây giờ ông Long mới cảm thấy hơi yên tĩnh, lòng đã bớt quay cuồng. Sương đêm mát lạnh gọi vào đầu vào mặt làm thức giấc con người Ông

Long tìm bao diêm trong túi, châm điếu thuốc cuối cùng hút, rồi cứ thế cắm đầu bước.

– Cứ đi đã rồi hẳn biết.

Người đàn ông bây giờ lại thấy cần có can đảm để khỏi quay trở về. Lương tâm như đang lên tiếng trách mắng, nhưng về để khổ sở với mùi hương quần áo, với hình ảnh kỷ niệm của vợ thì rồi sẽ bệnh hoạn như lúc này. Ông nhất định đập gót giày thật mạnh xua đuổi những ý nghĩ đan vờn trong đầu óc.

Một vài chiếc xe tắc xi vắng khách lướt gần sát bên ông có ý chào mời, nhưng ông Long chỉ nhìn thẳng đằng trước, không thèm để ý.

Đưa tay lên bấm xong mấy hồi chuông, có tiếng dép kéo lê của người ra mở cửa, lúc này ông Long mới bàng hoàng sức tỉnh, tự giận mình sao lại đến đây.

– Ô kìa Đại úy, tôi không ngờ...

Giọng người đàn bà có gì trách móc hay là vì ông Long tưởng ra thế. Ông chỉ gật đầu chào, hơi nhếch mép rồi bước thẳng vào nhà trong không đợi phải mời.

Đây là chỗ mà thỉnh thoảng ông vẫn đến giải trí với mấy người bạn. Hoặc nói chuyện, hoặc đánh vài ván cờ, hoặc uống rượu bên cạnh mấy cô gái trẻ đẹp, nhí nhảnh, vừa để được họ nghe chuyện với đôi mắt thán phục với nụ cười nũng nịu. Được họ săn sóc chiều đãi và trước lúc ra về được họ chia cho cái giấy tính tiền rất kín đáo. Ở đây một cốc rượu nhỏ

cũng phải trả giá bằng một chai rượu lớn, vì còn bao nhiêu thứ tiền phải trả. Tiền chùi dọn nhà cửa, tiền sơn phấn, tiền mua những cái nhìn thán phục với những nụ cười thơ ngây. Đã biết từ trước nên chẳng ai ngạc nhiên. Kẻ nào dư dả mới dám đến.

Ông Long không phải là loại khách lui tới thường ngày, tính ông nghiêm nghị, ai cũng đã biết, câu chuyện bao giờ cũng điềm đạm, bình tĩnh chứ không giống những người khác tuy rằng ở đây mọi người đều có quyền đùa nghịch chút ít.

Gian phòng trang hoàng mỹ thuật, ấm cúng, xứng với giá tiền. Một chiếc ghế dài bọc nhung tím thâm với mấy chiếc gối nhung đen, nhung vàng vút ngồn ngang trong mấy góc gợi màu sắc những bông hoa thương nhớ. Nền nhà

lót thảm bằng len dày màu xanh lá. Một cái bàn thấp bằng gương hình giống cái bàn pha màu của họa sĩ. Cách không xa có một cái tủ rượu và một bình hoa lớn đặt trong góc sát nền nhà. Những bông hoa cuống dài cắm rất công phu chứng tỏ sự dụng ý của chủ nhân.

Cả gian phòng chỉ có hai ngọn đèn mờ từ trong tường tỏa ra một thứ ánh sáng mơ hồ giả dối che đậy hết mọi sự thực từ một nếp nhăn trên trán, vài sợi tóc bạc sớm hay cả đến những cái hôn lén lút, những cái nắm tay ngấp ngừng.

– Lâu ngày không thấy Đại úy....

Bích Hợp, người thiếu phụ chủ nhà tỏ vẻ ngượng ngịu, quả thật nàng không chờ đợi một người khách ở trong hoàn cảnh ấy. Sống giữa thành phố nhỏ bé, chuyện gì người ta cũng mách với nhau,

nơi này lại là chỗ gặp gỡ của các sĩ quan cao cấp. Hôm qua trong câu chuyện Bích Hợp lắng nghe, nàng biết tin vợ Đại úy Long vừa chết. Các bạn đang bàn tính chuyện nghỉ việc đi đưa đám. Bích Hợp đã thương hại người đàn ông cô độc từ nay, thế mà bây giờ chính người đàn ông ấy lại đến nhà này để tìm an ủi trong khoé mắt nụ cười, trong cốc rượu hay hơn thế nữa, trong cánh tay của một người đàn bà khác.

Trông nét mặt hốc hác của ông Long, Bích Hợp không biết phải nói câu gì, làm cử chỉ gì. Liếc nhìn vào tấm gương soi, thiếu phụ đưa tay lên vuốt nhẹ mấy sợi tóc.

Với người đàn ông khác, hoặc ở vào lúc khác thì Bích Hợp đã đi ngay vào phòng để tô lại đôi môi, sửa soạn lại cái nhan sắc tuy gần chiều nhưng vẫn còn

nhiều uy tín thu hút.

Người đàn bà ấy tự biết rằng mình còn đẹp, nàng biết nhờ những đôi mắt thèm khát của đủ các hạng đàn ông, những đôi mắt những cái nhìn như hét to lên mỗi khi Bích Hợp đi ngang qua.

Ở tuổi bốn mươi nếu không bị hoàn cảnh túng thiếu tinh thần và vật chất dằn vặt, nếu không bị bắt làm lưng cực khổ thì nhan sắc của người đàn bà còn có thể kéo dài như một buổi chiều hè mát trời. Ánh nắng gắt gao đã qua nhưng chiều vẫn còn sáng trong, có người lại chuộng thứ ánh sáng nhạt màu ấy hơn cả thứ ánh nắng gắt gao oi nồng của buổi trưa.

Sống lẫn lộn nhiều nên Bích Hợp rất thành thạo về khoa tâm lý vật của phái nam. Thoáng nhìn nàng biết ngay họ ở vào giới nào, có tiền hay không, sau vài

câu chuyện nếu người khách đáng cho nàng mất thì giờ thì chỉ độ mấy tiếng đồng hồ sau khách và Bích Hợp sẽ trở nên đôi bạn thân. Bích Hợp biết đánh trúng ngay vào lòng người bằng những câu nói, những cử chỉ hợp thời, hợp cảnh. Nàng lại thuộc nhiều câu chuyện dí dỏm học được của người này mang sang kể cho người khác bên cốc rượu hay trong những giờ êm vắng. Bích Hợp biết an ủi, biết chiều chuộng, nhà nàng là nơi mà những tấm hồn nào thiếu bạn tâm tình đều có thể tìm đến.

Từ năm mười sáu, Bích Hợp đã nổi tiếng là đẹp nhất vùng, vì đẹp nên các cậu trai không để cho mà học hành yên ổn. Cha mẹ mất sớm, ở với dì và dượng. Bà dì, đã không phải dì ruột lại còn mang chứng bệnh ghen. Bà ghen với người, với vật, ghen với tất cả những gì mà chồng

để mắt đến. Tất nhiên, bên cạnh cô cháu gái xinh đẹp ấy ông dưỡng làm sao tránh khỏi rơi rớt vài cái nhìn. Thế là mới vào cái nhìn thứ ba, cô cháu đã được bà dì gọi vào phòng riêng ngọt ngào bảo : Chim có đủ lông đủ cánh đều phải đi kiếm lấy mồi, nhà bà không thể nào nuôi nổi một miệng ăn của người lớn. Đây có một số tiền cầm lấy mà đi sinh sống đâu thì đi.

Nghe dì nói, Bích Hợp biết ngay rằng không phải vì nàng đã ăn nhiều hơn mấy năm trước mà vì một lý do khác. Đành phải vâng lời dì, Bích Hợp cầm số tiền mang bọc quần áo đi thẳng ra ga mua vé tàu lên Paris.

Số tiền chỉ đủ mua cái vé hạng bát, còn lại thì phải tần tiện lắm mới có thể sống trong vòng nửa tháng.

Nhan sắc cũng như tiền bạc lắm khi

chỉ gieo họa vào thân, nếu Bích Hợp không có nhan sắc thì đâu có bị ông dượng nhìn. Hay có xảy ra chuyện gì rủi ro cũng sẽ được một vài gia đình thương hại gọi về nuôi ăn ở, làm việc thế công. Nhưng Bích Hợp trót mang vào thân một thứ nhan sắc rất khiêu khích cảm dỗ, cái thứ nhan sắc quỷ quái mà khi ra đường từ già trẻ lớn bé ai cũng quay lại nhìn để rồi mỗi người theo dõi một ý nghĩ khác nhau, hoặc thèm thuồng, ghen tức hoặc mơ ước được như thế. Còn có bà vợ, bà mẹ nào dám rước của nợ ấy về nhà mình.

Paris tuy là nơi mà mọi người đều phải tranh giành miếng ăn rất gắt gao, nhưng Paris sẵn sàng thu dụng tất cả những ai tài hoa nhan sắc. Nhờ thế cô thiếu nữ quê mùa bị di đuổi vì trót đẹp, vừa lên Paris có mấy hôm mà đã tìm được việc làm ngay, đọc trong hai dòng

báo nhỏ : Cần những thiếu nữ đẹp để làm chiêu đãi viên trong một hộp đêm ở Mông-Mác.

Có mấy loại đàn bà, loại không tham vọng chỉ ao ước một cuộc sống yên ổn, có đủ cơm ăn, áo mặc với một tấm chồng cho khỏi thua chị kém em. Loại thứ hai lúc nào cũng sùng sục những tham vọng, luôn luôn đòi hỏi tìm kiếm, cho mấy cũng chưa hài lòng. Ở giữa, hai loại ấy là loại Bích Hợp, nàng muốn có công việc gì làm đủ tiền tiêu mà vẫn nhàn nhã, vài người nhân tình để được chiều chuộng. Bích Hợp không đòi hỏi nhiều, biết rằng có đòi cũng chẳng được, miễn việc làm đừng vất vả lắm, để nàng có thì giờ mà trau dồi nhan sắc, thế là tạm đủ.

Hôm đến cho lão chủ xem mặt, Bích Hợp thấy đứng trước mình đã sắp hàng cả chục thiếu nữ khác, cô nào cũng phần

son rực rỡ, quần áo đúng thời trang chỉ mình nàng là vụng về ngớ ngác. Bích Hợp chưa biết cách trang điểm, chưa biết cách dùng những màu sắc giả tạo để nâng thêm giá trị của nhan sắc mình. Bích Hợp chỉ biết mở mắt nhìn lão chủ, mỉm cười với lão. Không ngờ cái nhìn và nụ cười quê mùa ấy mà lại được việc.

Lão chủ gầy như con tép, mắt sâu má hóp vì chỉ chuyên sống về ban đêm, đôi mày rậm, bộ râu mép dài ở giữa bốn cái vệt đen ấy nổi lên một cái mũi nhọn hơi quặp xuống giống cái mỏ két. Đôi mắt sáng – thứ ánh sáng láu lĩnh tinh quái chứ không phải thứ ánh sáng thông minh. Loại mắt bất lương xảo quyết chưa hề từ chối một việc gì nếu việc ấy mang tiền đến. Thêm vào đấy còn một cái trán ngắn, tóc mọc xuống thấp và đôi môi dày, đôi môi tố cáo một tâm hồn

tham ăn, tham uống, tham tất cả.

Các cô đến xin việc phải khai tên tuổi, quê quán, biết làm gì nhảy hay múa, có bao nhiêu áo đẹp. Xong còn phải đi mấy vòng trước mặt lão chủ để lão nhìn xem dáng đi có ăn khách không. Cô nào đi mà bộ đùi không khép chặt, lưng hơi gù hoặc đôi chân chia ra ngoài hành lang hình chữ V thì thôi, đừng hy vọng. Lão chủ là đàn ông, thuộc tâm lý khách, lão biết rằng chẳng có gì ế ẩm bằng một cô gái không biết cách đi, cách đứng, cách ngồi.

Trong số mười mấy tấm nhan sắc, lão khom già để ý đến Bích Hợp trước nhất, mặc dầu đáng điệu với cách ăn mặc chưa đúng là con gái Mông-Mác.

Sau khi chọn xong được ba cô, lão đợi các cô kia về cả rồi mới gọi cả ba vào

phòng làm việc để huấn luyện cấp tốc, cho vào nghề nghiệp ngay.

– “Các cô nên nhớ vào đây trước hết là phải tâm niệm một câu, làm sao ép khách uống cho thật nhiều. Cho khách cái cảm tưởng rằng mình sẵn sàng chui tuốt vào giường họ, mặc dầu sau đấy mình có bận việc khác... Nếu khách có mời uống champagne thì thỉnh thoảng phải giả vờ vô ý làm đổ rượu, đánh vỡ cốc. Như thế để khách phải gọi thay cốc, gọi thêm rượu.

Xong phần lý thuyết khôn ngoan lại đến phần thực hành, các cô phải tập pha bao nhiêu phần nước trà với với bao nhiêu phần nước lạnh để giả whisky. Như thế các cô sẽ uống được những mấy cốc mà khỏi say trong khi khách cứ cong lưng ra giả tiền. Các cô không có quyền say, vì không phải chỉ có một

người khách ấy mời các cô mà còn hàng chục người khác nếu có nhan sắc. Các cô lại phải biết hút thuốc, để rồi cũng giả vờ vô ý hay giả vờ say, say rượu hay say gì cũng được nhưng cứ gạt bữa tàn thuốc vào cốc để rồi lại phải thay rượu, v.v...

Nói chung là các cô phải biết tất cả mọi mảnh khoe bịp bợm trong nghề, nếu các cô đưa đến một người khách và nếu người ấy gọi một chai champagne thì các cô sẽ được bốn chục phần trăm tiền bán chai rượu ấy. Làm thế nào mà rượu càng mở nhiều càng tốt.

Nhưng không phải việc của các cô là chỉ có tiếp khách với uống rượu mà thôi đâu, những lúc vắng khách thì tất cả các cô phải dẹp nhan sắc lại mà xắn tay áo lên để rửa dọn, lau chùi, sắp đặt bàn ghế hết như những tên phu phen chuyên

nghiệp. Đừng mong có người nào đến phụ giúp.

Làm việc độ hai tuần, Bích Hợp ăn đứt tất cả các cô gái khác vào nghề từ bao nhiêu năm trước nàng. Từ một cô gái quê, Bích Hợp biến thành cây tiền của lão chủ. Lão rất tự hào ở cái tài nhìn người của mình, đêm nào Bích Hợp ồm hay bận việc gì là y như số nút chai không chắt đầy một cốc rượu, trái lại khi nàng có đầy, thôi thì rượu nổ như đêm hội. Ông nào cũng đến mời cô xơi với tôi một cốc. Tha hồ cho nàng ưỡn ẹo nũng nịu, nhất là vào lối hai ba giờ sáng, giờ mà đạo đức của mỗi người hay đi vắng. Gặp một ông già ngoài cuộc đời ban ngày cùng ông già ấy trong hôm đêm vào hai ba giờ sáng, ta sẽ thấy khác hẳn. Uống quên nghĩ đến tuổi tác và bộ gan sắp toác ra. Tiêu tiền quên nghĩ đến vợ

con đang đợi để mua sắm cái ăn cái mặc hằng tháng.

Bích Hợp lớn khôn dần trong hoàn cảnh bấp bọm ấy. Sau khi có đủ vốn liếng với những sự nâng đỡ khác Bích Hợp thôi không làm với lão chủ nữa, nàng ra dựng riêng một cơ sở mới. Rút kinh nghiệm của bao nhiêu năm tháng lăn lóc.

Đã mấy lần Bích Hợp thử lấy chồng xem cuộc đời có gì thay đổi, có gì khác lạ không nhưng nàng chỉ thấy bận rộn thêm rất nhiều mà thôi. Tính người đàn ông lúc nóng lúc nguội. Lúc thì vùi vĩnh như con cầu tự ; lúc thì đạo mạo như ông cụ già sắp chui xuống lỗ. Không ai hợp được với cái tính phóng khoáng của nàng

Lần nào thử thách cũng chỉ đưa đến sự thất bại, Bích Hợp trở về tỉnh này mở

một phòng tiếp khách. Từ sáu năm nay nàng sống rất yên ổn, khách lui tới toàn các sĩ quan cao cấp, các thương gia gặp thời nên tiền nong sòng phẳng hậu hĩ, người nào cũng ăn nói lịch sự và Bích Hợp không có ý định đi đâu nữa.

✱

Nhìn cái băng đen còn mới nguyên trên áo ông Long, Bích Hợp thấy tội nghiệp, nàng muốn tìm lời an ủi, chưa biết nói câu gì thì người đàn ông đã lên tiếng trước :

– Tôi muốn trốn những gì đang đợi cho tôi hình ảnh...

– Em hiểu.

Bích Hợp nói như cái máy khi được

bấm đúng vào nút điện chứ quả thật nàng không thể nào hiểu được và có lẽ rất nhiều người không hiểu được. Trong lòng Bích Hợp vừa chớm một chút khinh ghét chung tất cả đàn ông và ghét riêng con người đang đứng trước mặt mình.

Bích Hợp chẳng biết làm gì hơn ngoài sự đi đến tủ rượu pha một cốc rượu mạnh mời khách và một cốc nước chanh cho mình. Hy vọng rằng men rượu sẽ đưa đến một lối thoát.

– Anh xơi cốc rượu ấm...

– Cảm ơn bà, tôi phải uống, uống thật nhiều...

– Ngày mai người ta sẽ nghĩ gì về anh lúc biết anh ở nhà em đêm nay. Anh có sợ...

Ông Long lắc đầu.

– Người ta hiểu sao được. Không phải ai cũng góa vợ, mà ngay đến những kẻ đã trải qua, mỗi người một hoàn cảnh, một tính nết.

Nói xong ông Long cảm thấy mình trơ trẽn, việc gì phải đi biện bạch với một người xa lạ.

Bích Hợp không nghĩ thế, câu nói của ông Long giúp nàng bớt bối rối, nàng đang muốn tìm một câu gì cho hợp tình, hợp cảnh nhưng chọn mãi chưa ra câu nào thông minh. Tuy đã dọn sẵn mấy câu : “ở đời ai học được chữ ngờ”, hoặc “đời là một cái quán trọ”, câu này nàng học được của một ông nhân tình theo đạo Phật, trong buổi nói chuyện nàng nhớ mãi vì thấy câu ấy nghe có vẻ rất cao siêu triết lý. Còn một câu thứ ba là gì nàng không nhớ rõ nhưng cũng đại khái như thế.

Bàn tay Bích Hợp cứ xoay mãi cốc nước chanh, thỉnh thoảng lại ngước lên nhìn người đàn ông.

– Đáng lẽ tôi không nên đến đây làm phiền bà...

– Có sao đâu, em chỉ sợ người ta dị nghị anh.

Ông Long nhếch mép tỏ vẻ không cần, mắt vẫn nhìn thẳng vào quăng trống, đầu óc không ngừng gào thét những câu hỏi, tại sao lại đến đây tại sao hèn yếu đến thế. Sau cốc rượu rồi thì sẽ làm gì, về hay ở.

Thời gian như đứng lại, Bích Hợp đưa tay lên che miệng để dấu một cái ngáp, cử chỉ cố làm ra kín đáo nhưng sự thực thì nàng đã hơi buồn ngủ.

– Chắc bà mệt ?

– Không sao, còn sớm...

Bích Hợp nói gượng, nàng chỉ cầu mong cho ông khách quyết định, ngủ lại hay đi về. Người đàn bà trên bốn mươi tuổi không muốn thức đêm, sợ những nét nhăn sẽ vạch hằn sâu lên trán, lên mép, lên đuôi mắt. Lúc này chính là lúc cần phải tranh đấu quyết liệt nhất với thời gian. Bích Hợp đã chán chường những cốc rượu mạnh làm cồn cào ruột gan, những làn khói thuốc phì phèo trên môi, những cốc cà phê đen uống để thức suốt đêm. Bích Hợp chán lắm rồi, cô ai ở hoàn cảnh nàng mà không chán.

– Bà cho phép tôi ở lại đêm nay.

Bích Hợp thở dài một tiếng, nàng chỉ chờ có thế, gặp mãi những hoàn cảnh tầm thường, nghe mãi những lời tán tỉnh rỗng tuếch, đêm nay lạ lùng hơn

mọi đêm. Bích Hợp nhất định sẽ trở tài, sẽ giúp cho người đàn ông bớt cô đơn. Mỗi người làm nghề gì rồi cũng đâm ra yêu nghề và càng ngày càng muốn tìm kiếm những sự khó khăn để thử tài, thử sức.

Nằm trên giường rồi Bích Hợp cảm thấy có gì lạnh lạnh sau lưng. Đôi cánh tay mới hôm qua còn ôm cái xác cứng đờ lạnh ngắt, bàn tay đã vuốt lên mắt, lên mặt của người chết, eo ôi thế mà bây giờ bàn tay ấy và đôi cánh tay ấy đang nằm gần sát vào thân nàng. Muốn khỏi nghĩ vẩn vơ người đàn bà hỏi lên một câu.

– Anh có buồn không ?

Bích Hợp ngượng ngùng lắng nghe giọng nói đầy vẻ thân mật của mình đang chìm vào không gian, lúc nãy trước khi vào giường giọng nàng có vẻ khách sáo

hơn, dè dặt hơn. Cái giường là xứ sở của sự thân mật.

Không nghe tiếng ông khách trả lời Bích Hợp hơi ngạc nhiên nhưng cũng đành im lặng theo. Ngọn đèn nhỏ nằm gọn trong chiếc lồng hình mảnh trăng non, màu đen cũng bắt chước cái điệu xanh xanh huyền ảo giống hết ánh trăng, ánh đèn chưa tắt nên Bích Hợp có thể liếc nhìn nét mặt khắc khổ lạnh lùng của khách. Tiếng thở dài cứ thườn thượt ra làm Bích Hợp cũng bắt chước thở dài theo.

– Anh làm em cũng đậm buồn.

– Bà tha lỗi.

Giọng khách vẫn lạnh lùng không thay đổi như lúc mới đến còn ở nhà ngoài, cái giọng gì mà khó chịu chỉ làm cho Bích

Hợp mỗi phút mỗi thêm ngượng ngịu, nàng tự bảo thầm : «con người kỳ quặc, vợ mới chết thì đi tìm cánh tay khác, vào đến giường thì chỉ nằm mà thở dài»

Ban nãy Bích Hợp vẫn tưởng đây là một trò chơi khó xứng với sức của một người lão luyện như mình không ngờ. Thì ra những lời tán tỉnh những câu chuyện hài hước vẫn dễ tiêu hơn. Nàng thường bảo rằng mình là người đàn bà biết điều khiến hoàn cảnh, đêm nay gặp cái hoàn cảnh lạ lùng, nàng đành chịu lúng túng mãi chưa tìm được một lối thoát.

Ngập ngừng một lúc, người đàn bà đưa bàn tay vuốt nhẹ lên mái tóc của ông Long rồi từ từ kéo sát người đàn ông vào mình. Ông Long không tỏ vẻ chống cự cũng không ngoan ngoãn như những người khách thường.

– Anh làm em cũng đâm buồn theo.

Bích Hợp nhắc lại câu nói ban nãy vì chưa tìm ra được câu gì khác. Lần này ông Long hơi nhích lại gần người đàn bà, cánh tay ông vừa đưa qua định khoác lên tấm thân nhỏ bé ấy thì bỗng như có một luồng điện giật, ông Long rút vội cánh tay về làm Bích Hợp mất cả bình tĩnh.

– Anh buồn đến thế sao còn tìm lại đây.

– Bà tưởng rằng vì không buồn mà tôi đến đây hay sao ?

Câu trả lời này quá sức hiểu biết của Bích Hợp, những bài học triết lý rẻ tiền mà nàng đã thấm tóm được trong bao nhiêu cánh tay khác góp lại cũng không đủ sức giúp nàng hiểu nổi ?

– Anh muốn gì ?

– Muốn quên, muốn nhớ, muốn tìm lại người đã chết.

– Muốn tìm người đã chết sao không ra bãi tha ma mà tìm.

Bích Hợp bật cười lên thành tiếng, cái duyên của nàng ở đấy. Lúc nào câu chuyện đi đến chỗ gay cấn thì nàng tìm đến giọng cười để thoát. Giọng cười hơi khàn khàn do khói thuốc, do rượu mạnh và do những đêm thức trắng để nói chuyện và nghe chuyện của mấy ông nhân tình. Các ông ở nhà thường vẫn bị các bà vợ yêu quý dành nói hết phần nên mới tìm đến những chỗ này. Tất cả mấy thứ ấy đã tạo cho Bích Hợp một giọng cười vật chất, quyến rũ. Biết thế nên mỗi khi gặp dịp là nàng cười lên ngay và cái thứ khí giới ấy lúc nào cũng mang thắng lợi về phần nàng. Cục diện biến đổi liền sau đó.

- Bà tha lỗi cho tôi.
- Đã vào đây sao anh không gọi em là Hợp, là Bích hoặc là em...

Người đàn ông lại nhếch mép, ông nào đâu có ý định đến để tán tỉnh, nếu rượu mạnh và thêm vào đấy sự lôi cuốn của một người đàn bà đủ sức giúp ông say trong một lúc và may ra sau đó giấc ngủ mệt nhọc sẽ đến tiếp liền, như thế ông sẽ thoát khỏi cái đêm đầu tiên ghê sợ. Ngày mai ông sẽ hối hận, sẽ mệt mỏi, nhất định cái giường với gian phòng ở nhà sẽ không bắt ông phải lẩn trốn như đêm nay.

✱

Trả tiền xong, ông Long quay gót đi, không muốn nhìn thêm một phút, một

giây cái nét mặt, cái thân hình và cái gian phòng mà mình đã tìm đến đêm qua để trốn sự cô độc.

Ra khỏi nhà Bích Hợp, ông Long thấy trời còn sớm nên định đi thẳng lên nghĩa trang. Một chiếc xe taxi vắng khách lái ngang chậm chậm, ông Long đưa tay vẫy, nghĩ thầm đây có lẽ là ý muốn của vợ xui khiến ra như thế. Sự thật thì các bác tài xế rất khôn ngoan đã chờ đón trước cái giờ xuất đầu lộ diện của mấy ông khách đứng đắn này.

– Đi đến nghĩa trang.

Người tài xế quay lại nhìn khách, đôi mắt hấp hem tỏ vẻ ngạc nhiên thầm đặt câu hỏi: thằng cha này chắc điên rồi, ở nhà ấy chui ra mà đến nghĩa trang làm gì. May nhờ có chiếc băng đen to tướng mới nguyên với đôi mắt thâm quầng của

khách đã phân trần hộ.

Người tài xế thoáng hiểu, lặng lẽ đưa tay ra ngoài vặn công tơ cho tiền lên rồi đập ga đi thẳng về phía nghĩa trang.

– Suốt đêm nay em đã ngủ một mình dưới mộ.

Ông Long nói khẽ chỉ đủ mình nghe. Từ xa những vòng hoa phủ kín ngôi mộ của vợ tươi rực lên, không như chiều hôm qua. Sau một đêm sương, bông hoa nào cũng tỉnh hẳn lại, hết như các cô thiếu nữ sau một đêm dài được ăn ngủ đầy đủ. Bông hoa nào cũng mơn mớn tưởng như mình còn nằm trong lọ sứ của hiệu bán hoa. Nếu biết thân phận mình chỉ là những vòng hoa tang, hẳn các cô nàng sẽ bớt vênh váo lên như thế.

– Liên tha lỗi cho anh.

Đây là câu nói đầu tiên khi ông Long đứng trước mộ vợ. Tai ông vang lên giọng cười của Liên. Giọng cười trong sáng giòn như những tiếng ngọc rơi, khác hẳn với giọng cười của người đàn bà đêm hôm qua, hai cuộc sống không giống nhau thì giọng cười làm sao mà giống nhau.

Ngày xưa mỗi khi ông Long làm gì để vợ buồn thì chỉ cần có mỗi một câu “Liên tha lỗi cho anh” là giọng cười tươi sáng ấy vang lên chấm dứt hết những sự hiểu lầm trong giây lát.

Vô lý, người có giọng cười tươi như thế, trẻ trung như thế mà sao lại yếu mệnh, toàn nét mặt và dáng dấp của Liên chẳng có tướng gì là tướng đời ngắn ngủi.

Đôi mắt ông Long chăm chú vào những đóa hồng phơn phớt hình ảnh

người vợ mặc tấm áo hồng, chiếc áo ông đã cùng vợ đi chọn mua, chiếc áo ông đã mặc cho vợ lúc đặt vào hòm.

Trên đường về, vì không đón được xe nên ông cứ thể chậm rãi bước. Biết rằng hôm nay có đến phòng làm việc cũng chẳng ích gì, ông muốn tránh những lời chia buồn nhạt nhẽo của các bạn cùng sở. Có gì vô duyên bằng, vui mới chia chứ buồn thì chia sao được, vui còn đưa nhau đi ăn uống.

Vào đến nhà thấy người ở đã dọn dẹp lau quét xong. Tuấn cũng đã thức dậy đang ngồi ăn sáng. Tội nghiệp thằng bé từ nay bắt đầu bước vào đời không có ai bên cạnh để dìu dắt. Ông Long biết trước rằng mình sẽ bất lực, làm sao thay thế được Liên.

Người cha, theo ông vẫn nghĩ thì chỉ có đi làm việc để mỗi tháng mang tiền về. Đồng tiền ấy phải do người vợ điều khiển mua sắm các thứ, từ quần áo quà bánh cho đến hạnh phúc, sự bình tĩnh trong tâm hồn, một bát canh ngon, chiếc khăn trải giường thơm mùi nắng, một nụ cười khỏe mạnh của đứa con. Tất cả đều do sự khéo léo của người vợ. Những bà vợ không biết cách mua sắm đã để cho cái quỹ gia đình thiên lệch nên hạnh phúc cũng vì thế mà lệch theo.

Cả một nghệ thuật tinh tế mà ông Long tin chắc rằng mình sẽ không bao giờ đạt đến nơi. Từ nay Tuấn sẽ phải tự lo liệu lấy, sẽ thiếu thốn rất nhiều. So sánh mình và con, ông Long không biết ai khổ hơn, ai đáng thương hơn. Nhưng bốn phận sẽ nhiều hơn về phần ông, hẳn thế.

PHẦN II

Tuấn mỉm cười, lật qua trang khác. Tập ảnh kỷ niệm từ ngày còn bé tí xiu nằm trong chiếc xe đẩy cho đến lúc lớn. Nào ảnh cầm kiếm mặc quân phục đôi má phình lên, nào ảnh khóc nhè tay níu áo mẹ. So hồi ấy không còn giống một tí nào nữa.

Bây giờ Tuấn đã lớn, đã đỗ đạt xong, gần mười năm qua rồi. Mới hôm nào đưa đám mẹ, đêm về còn khóc tằm tức. Từ mười năm nay Tuấn đã sống cuộc sống

của một người đàn ông chứ không phải cuộc sống của một chú bé như các bạn đồng tuổi.

Mỗi tháng cha cho bao nhiêu tiền để ăn, để học và để mua sắm may mặc. Người cha thường vắng nhà có lẽ vì không muốn phải thấy luôn trước mắt những hình ảnh kỷ niệm ? Cha Tuấn cũng chẳng người lớn gì hơn con, khác nhau ở mái tóc hơi bạc với cái bụng hơi phệ.

Thỉnh thoảng hai cha con gặp nhau một lần, nói chuyện như đôi bạn thân rồi chia tay hẹn ngày gặp lại. Tuy ở chung dưới một mái nhà nhưng giờ giấc khác nhau nên ít có dịp nhìn thấy nhau.

Người đàn bà vẫn là một chiếc cầu để nối hai bờ tâm hồn, một thứ keo để dính những đôi chân ưa lang thang. Từ

ngày chiếc cầu mất đi...

Ngày còn vợ, ít khi ông Long vắng nhà. Đi về có giờ giấc, họa hoằn lắm mới đi uống rượu với các bạn vào lúc tan sở trước lúc ăn cơm. Lần nào ông cũng nhớ dặn vợ cho con ăn quà chiều thật nhiều để có thể chờ cơm bố khỏi thấy đói.

Tuấn cũng thế, ngoài những châu chiếu bóng đặc biệt và những hôm phải đến nhà bạn để cùng học chung, ít khi chú bé rời mẹ. Một phần cũng tại mẹ không chịu thả Tuấn cho đi chơi. Mẹ chết rồi cha thường vắng nhà, nên lắm khi Tuấn ở trường ra cũng đi theo bạn ở lại ăn ngủ đến mấy hôm liền không về qua.

Ai thấy Tuấn bây giờ với chú bé độ trước sẽ ngỡ rằng đây là hai người khác nhau. Hình như khi chôn mẹ, Tuấn cũng

đã chôn theo luôn hình ảnh của chú bé ngây thơ ấy. Ông Long vô tình hay cố ý đã dạy cho con trai ngay hôm sau đó thế nào là cuộc sống của một người đàn ông.

Tuấn đã quen lắm rồi, với cuộc sống ấy, thêm vào còn có quân đội, trường học, các bạn trai và gái đã chỉ bảo nhiều cho Tuấn giúp Tuấn đi từ lý thuyết qua thực hành.

Hôm nay nhân Tuấn vừa thi đỗ, cha Tuấn để lại một tấm giấy ở bàn hẹn mời Tuấn đi ăn mừng, dưới mảnh giấy còn có dòng chữ viết hơi ngập ngừng. . . Có một chuyện quan trọng muốn nói cho con biết để hỏi ý con.

Đúng như lời hẹn trong mảnh giấy, đồng hồ vừa gõ tám giờ tối thì Tuấn nghe tiếng cha về. Mấy tháng nay bận học thi nên hai cha con chẳng hề gặp nhau. Tuấn để ý nhận thấy cách ăn mặc của cha có phần chải chuốt hơn. Chiếc băng đen đã được tháo bỏ từ lâu. Trong dáng điệu cha cũng thay đổi khác hẳn với ngày mẹ mới chết, hình như cha trẻ ra, cái bụng cũng bớt phệ.

Đợi con uống xong cốc rượu mừng ông Long mới ngập ngừng nói.

– Tuấn nghĩ thế nào, nếu bây giờ ba muốn làm lại cuộc đời.

Trước khi hỏi câu ấy ông Long đã đi vòng quanh bằng một cách nói đến Goethe lúc gặp người thiếu nữ mười tám tuổi ở Marienbad. Năm ấy Goethe đã ngoài bảy mươi lăm. Thế mới biết rằng

con người bao giờ cũng chỉ muốn chạy trốn cái cô đơn dầu đã có cháu nội như Goethe.

– Tuấn nghĩ thế nào...

Nghe cha hỏi nhưng Tuấn chưa kịp hiểu chàng trai ngược lên cau vừng trán nhìn thẳng vào mắt cha như muốn xin cha nhắc lại. Dễ ghét lạ, có những câu mà người nói chỉ mong khỏi phải nhắc lại thì chính là những câu không bao giờ được yên.

– Tuấn thấy... thế nào, có nên không ?

Đặt vội chiếc cốc xuống bàn, thằng con trai cắn môi suy nghĩ. Có đứa con nào muốn cho một người đàn bà khác đến dành lấy chỗ của mẹ mình. Tuấn chợt nhớ, nhiều lần cùng cha thảo luận,

cha thường nói tại sao khi mình gặp được một người mình hợp ý mà lại không dám nghĩ đến chuyện sống chung với họ. Tại sao cứ phải sợ dư luận, sợ tương lai.

– Ba cũng biết là Tuấn... không muốn.

– Không con có nói thế đâu, ba có quyền xây dựng lại cuộc đời của ba chứ.

Ông Long thở dài như được ai công giùm cái bị đá trên lưng, người cha nhìn con mắt ngời lên vì thấy con không có ý làm trở ngại cuộc hôn nhân của mình, ông còn muốn giải thích hơn.

– Bà ấy cũng góa như ba, có hai đứa con đã lớn cũng vào trạc tuổi con. Một người đàn bà đứng đắn, một người mẹ rất tận tụy, chỉ biết sống vì con, vì gia đình. Bà ấy rất muốn được làm quen với

con, mỗi lần thấy con đi ngang nhà. Ba tin rằng rồi đây chúng ta sẽ gặp nhau nhiều hơn. Có nhiều dịp để nói chuyện với nhau để hiểu nhau. Hai đứa Thảo và Lâm cũng ngoan lắm, chúng nó quý cha vô cùng, mỗi lần thấy cha đến là mừng tíu tíu.

Tuấn im lặng nghe cha nói, nhìn theo từng cử chỉ, từng nét thay đổi trên mặt cha. Đôi mắt cha long lanh da mặt đỏ hồng chẳng biết vì say rượu hay vì say cái bóng hạnh phúc.

Tuấn không cần phải hỏi người đàn bà ấy là ai, từ lâu Tuấn đã biết rồi, người đàn bà vẫn nhìn Tuấn trừng trừng mỗi khi Tuấn có dịp đi ngang nhà, nhưng chỉ nhìn lên chứ nếu Tuấn cũng nhìn lại thì bà ta quay mặt làm như không để ý. Tưởng rằng cha cũng chỉ tới lui vậy thôi, không ngờ người đàn bà bao giờ cũng

khôn ngoan hơn. Cô Thảo con gái bà ta chẳng có gì mặn mà để chàng trai có thể quên được nét mặt lạnh lùng của mẹ, nhào đến làm quen. Nhìn mặt bà mẹ là biết ngay nhan sắc của cô con gái sau này lúc về già. Thà chết còn hơn, đấy là câu Tuấn vẫn nói đùa với các bạn mỗi khi duyệt binh số những thiếu nữ chưa chồng trong phố.

Trời vẫn chơi ác với mấy đứa hay đùa. Một người mẹ rất tận tụy vì con, cha Tuấn nói rất đúng, các bạn vẫn bảo nếu bà ấy thuê được chỉ bạc chỉ vàng lên mặt cô con gái để nàng đẹp có thêm tí nào thì bà sẽ thuê ngay. Nàng diện rất sang hy vọng rằng áo quần sẽ làm cho mọi người quên giùm cái nhan sắc.

Thế mà bây giờ chính cha Tuấn lại mắc vào lưới. Tuấn phải gọi bà ấy bằng mẹ kế, phải mỗi ngày nhìn cái nhan sắc

bỏ quên của cô Thảo và ít nhất cũng phải gặt chào hai lần cậu con trai.

– Thế bao giờ ba định...

– Tuần sau, nếu con không bận thì con cũng đến tòa Đốc lý với ba, đơn giản lắm chỉ có hai người làm chứng và Lâm, Thảo, thêm con nữa mà thôi.

Tuấn tự thấy mình hơi thừa trong vụ này, cha Tuấn chỉ nói cho có lệ với chàng vậy thôi. Bằng đã treo rồi, chương trình đã sắp đặt cả rồi. Khí lạnh thấm dần vào tâm hồn, cảm giác như mình đang ở trên máy bay từ một vùng nhiệt đới qua vùng giá băng. Có buổi nói chuyện hôm nay hay không thì tuần sau người đàn bà ấy cũng sẽ vào trong gia đình Tuấn. Giá được cha cho biết sớm hơn để Tuấn khỏi bị cái ý nghĩ mình là một người thừa

khỏi bị cảm giác đi máy bay, hẳn Tuấn sẽ bớt khổ.

Hình như ông Long cũng nhận thấy, ông vội nói để phân trần chữa lỗi.

– Lễ đáng thì ba cần bàn bạc với con nhưng vì con bận thi cử nên ba sợ làm con sao nhãng chuyện học, vả lại hình như... tháng này có sự chậm trễ nên bà ấy cũng hơi lo. Con biết không ở vào tuổi ấy... Vì vậy nên mới phải làm gấp và không muốn mời ai.

Theo Tuấn thì thế này cũng đã quá đông, giá pháp luật bằng lòng để cô dâu làm chứng cho chú rể và chú rể làm chứng lại cô dâu thì đỡ phiền cho hai người khác hôm ấy phải bỏ việc đi làm chúng.

Vạn vật biến đổi, mà biến nhanh nhất là cảm tình, sâu sắc mấy rồi cũng bị xóa nhòa. Hay cha Tuấn không thương mẹ Tuấn nhiều nên có thể quên chóng như thế.

Thấy con trai cứ ngồi lì lì ông Long hơi cau mặt không bằng lòng, người cha ấy ích kỷ muốn con cũng phải vui như mình, vui với mình, sung sướng cái sung sướng của mình.

Ông Long đưa tay với lấy chai rượu pha đầy vào cốc của con đến lượt cốc của mình ông cố ý cho nhỏ xuống hết từng giọt cuối cùng làm Tuấn mỉm cười. Khi vui thì già mấy cũng hóa trẻ. Giọt rượu cuối cùng để dành cho những ai sắp có vợ chồng, Tuấn với các bạn thường hay đùa nhau những khi họp mặt, nhất là trong buổi họp có các cô gái già để cầu chúc cho các cô kiếm ra chồng trong

năm ấy. Bây giờ thấy cha tự làm như thế với cốc rượu của mình. Tuấn nghĩ thầm cha cưới vợ nữa là phải.

Hai cốc rượu cuối cùng đã cạn, Tuấn ngược nhìn cha như muốn níu lại một hình ảnh xưa cũ. Còn bảy hôm nữa cha Tuấn sẽ thuộc về người khác.

*

Bước chân của ông Long hơi khệnh khạng, Tuấn phải khoác vai cha sợ nhờ cha có ngã. Cả hai cùng cúi đầu, cùng bước chậm rãi, hình như ngày xưa cũng có một lần Tuấn với cha đã đi như thế.

– Ba biết chứ, có gia đình sẽ thêm nhiều bốn phận, ba chỉ sợ con đang trẻ chưa hiểu sợ mông mênh của một gian nhà thiếu bóng người đàn bà.

Giọng ông Long buồn rầu làm Tuấn cảm thấy tội nghiệp, chàng tự trách mình lúc này hơi tàn nhẫn. Tuy không nói gì nhưng cái nhìn và sự im lặng là cả một lời trách móc dài mà ông Long cũng hiểu. Tuấn kéo sát người cha vào mình, tỏ ý giảng hòa. Ông Long chợt cảm thấy sung sướng, lên tiếng:

– Không gì cô độc bằng thiếu một tình bạn, con biết giùm...

– Con biết, ba có lý, thế nào ba cũng phải làm lại cuộc đời.

Nói thế nhưng trong lòng Tuấn đang tự đặt câu hỏi : Sao người thông minh, tinh tế như cha mình mà lại đi tìm tình bạn bên một chị đàn bà. Tuy không quen, Tuấn cũng thừa rõ cái loại người rỗng tuếch, đầu óc không ngoài những vấn đề làm sao săn được rể, bắt được

chồng. Tóc dài tư tưởng ngắn, có thể có linh hồn mà không chắc đã có tâm hồn. Đây là kinh nghiệm của bao nhiêu triết gia đã đi trước, sao cha Tuấn lại đại đột không chịu nghe theo. Tuấn nhớ có lần trong một quyển sách cha đang đọc Tuấn để ý thấy cha gạch đỏ dưới câu của Sophocle nói về tình vật chất, về đàn bà « Im đi bạn ơi, tôi đã rất sung sướng mà trốn được các thứ ấy, như thoát được một người chủ hung bạo dã man ».

Tại sao cha Tuấn không tìm tình bạn bên người đàn ông. Nếu chỉ là những sự giải quyết vật chất thì đã có những hạng người chuyên môn. Hay là vì Tuấn còn trẻ, chưa đủ kinh nghiệm để hiểu đời. Vô lý, thế hệ của cha không thể không bằng thế hệ Tuấn, hay chỉ khờ vào những điểm nào ấy. Thế kỷ thứ hai mươi đã mở rộng sự giao thiệp giữa hai phái nam,

nữ. Giá cha để mình chọn vợ cho có hơn không.

– Để con xem, ba tin rằng người đàn bà ấy....

Ông Long chỉ nói có thế rồi ngừng. Trên đường phố vắng tanh hai cha con mỗi người theo dõi một ý nghĩ. Ngoài tiếng động của mấy bóng xe lướt qua, không còn một âm vang gì khác. Tuấn và cha cũng chẳng dám nện gót giày sợ đánh vỡ bầu không gian yên lặng.

Đến nhà, sau câu chúc ngủ yên, và một cái hôn phớt qua bên má, hai người đi thẳng về phòng riêng của mình không ai thêm một câu.

✱

Tuấn chỉ đóng sơ cửa phòng rồi cứ để cả quần áo như thế nằm vật lên giường.

Chàng trai không chờ đợi ngày hôm nay. Linh tính bảo rằng từ đây sẽ có một bức tường dựng lên chia cách hai cha con.

Tuy ít có dịp gần cha, gặp cha nhưng Tuấn không hề cảm thấy vắng cha. Tình thương của thằng con giai không giống với tình thương của một đứa con gái, đối với cha hay mẹ cũng thế, lạnh lẽo bên ngoài nhưng sôi nổi bên trong.

Thế mà tuần sau, liệu Tuấn có quên thương cha như trước nữa không, tình có sẽ vơi đi khi một người thứ ba dọn đến không ?

Với Tuấn, người khác hết thương mình ít quan trọng bằng mình bớt thương người ấy. Điều nguy hiểm nhất là khi cảm tình vơi dần hình ảnh người ấy mang va-li tự trong tâm hồn mình dọn đi nơi khác.

Phải có câu chuyện cha sắp cưới vợ hôm nay mới cho Tuấn thấy rõ tình của chàng đối với cha. Hẳn cha Tuấn không cần gì một chút tình cảm tầm thường của những người đàn bà ấy. Nhưng chỉ vì muốn tránh cái khung cảnh cô đơn, muốn vẽ thêm một hình bóng thứ hai lên bức tường mỗi khi đèn chiều bật sáng.

Tuấn ích kỷ chăng ? Ở hoàn cảnh cha, biết đâu Tuấn còn lấy vợ khác sớm hơn, cha đợi đến bây giờ cũng là quá lâu.

Tuy đã cố sức biện hộ cho cha nhưng sao có gì cứ vẫn vương, có gì nặng nề u uất. Hay tại Tuấn không tìm đến cha, gần gũi cha không biết cách thương cha nên cha mới phải đi theo một thứ tình cảm khác.

– Giá mẹ không chết.

Tuấn nói với mình.

Bốn giờ sáng, đồng hồ nhà ngoài dục Tuấn ngủ, nhưng đầu óc cứ sáng suốt như lúc nào thi vấn đáp vừa ra. Tuấn mở mắt nhìn thao láo lên trần nhà, chỗ mọi người vẫn giấu cất tâm sự. Hết nghĩ đến cha Tuấn lại sức nhớ đến thằng bạn thân cùng học từ mấy năm nay. Giang chỉ than thở với Tuấn, kể hết tất cả những gì mà Giang cho là u uất.

– Tao tự hện cho mình một thời gian để suy nghĩ, bao giờ tao biết rằng mình ở vào hạng nào trong xã hội thì thôi, nếu không thì chỉ có một lưỡi dao đưa qua để kết thúc cái cuộc sống vô ích, không nghĩa lý này.

Hoàn cảnh Giang khác hẳn Tuấn, tuy có cha mẹ đầy đủ nhưng vẫn cảm thấy mình như cái nắm đại mộc trong

rừng, không liên lạc, không thân yêu. Cha Giang giàu nhờ tài tháo vát, biết nhiều mảnh khoe lừa lọc gian trá. Nhìn bên ngoài, mọi người đều tưởng rằng ghê gớm lắm, đáng trọng vọng lắm nhưng sự thật chỉ là một kẻ biết lợi dụng chiến tranh để đầu cơ.

Xe hơi to, nhà năm bảy cái, trong nhà toàn những thứ bàn ghế kiểu vua này chúa khác. Học mãi cho ra cái điệu sang trọng nhưng cứ còn nhiều khuyết điểm.

Giang vẫn đùa nói với bạn rằng phải ba đời bản cố nông mới tạo ra được một tên bản cố nông thì cũng phải ba đời ăn cắp của xã hội mới đẻ ra được một thằng ăn cắp chính hiệu. Thằng ăn cắp ấy phải là một thằng tiêu đồng tiền của cha ông để lại mà không còn thấy xót xa nhục nhã, thế mới có vẻ hào hoa chứ. Cha Gi-

ang, như lời Giang thì vừa tiêu tiền lại vừa xuýt xoa nên chưa đáng kể, còn phải học hỏi nhiều. Nhưng theo ý Giang, tốt hơn hết là nên trở về với cái nghề mài dao của ông nội chàng.

– Nghề ấy hết dám ăn cắp, mài không bén chúng đâu thèm giả tiền công. Thế mà lại hay, lương tâm khỏi thắc mắc, chắc sau này không khéo tôi trở về với cái nghề ấy.

Nghe Giang nói đùa giọng bình thản về cái chết cũng như về cuộc đời của cha mẹ chỉ làm Tuấn thấy buồn. Trong một vài tháng nữa nếu Giang không tìm ra lối thoát thì Tuấn sẽ mất Giang cũng như Tuấn đã mất mẹ, Tuấn sẽ mất cha.

Liệu Giang có tìm được lối thoát không, lì như Giang, liều lĩnh như Giang.

Một lần Tuấn đã hỏi Giang sao không chết trước khi thi cử có khỏi phải vất vả học hành đỡ mệt, nhưng Giang bảo rằng để tỏ tình biết ơn cha mẹ, nếu có chết thì trên nấm mộ sẽ khắc được một tấm bia với cái bằng cấp to tướng chữ vàng óng ánh, có phải oai không.

Nói xong Giang cười vang như là vui vẻ lắm.

Trước mắt Tuấn lại hình dung ra cái đám ma thẳng bạn, với những vòng hoa to tướng, với nấm mộ bằng cẩm thạch đắt tiền có khắc chữ vàng: kỹ sư Trần-Giang, sinh ngày và chết ngày...

Sực nhớ là từ lúc về đến giờ chưa, thay quần áo, thảo nào mà khó ngủ, Tuấn bật ngọn đèn nhỏ trên chiếc bàn con rồi ngồi dậy định đi lấy quần áo ngủ để thay.

Sau lớp kính, vùng trắng liềm tỏa ánh sáng hiền lành, bụi sương hắt qua khe cửa, ánh trăng và hơi sương mát làm Tuấn hết cả ý định thay quần áo trở về giường đi ngủ.

Chàng trai quay lại bàn tắt cây đèn rồi lặng lẽ đến mở toang cửa nhìn ra ngoài vườn.

Giờ này hẳn chỉ mình Tuấn còn thức, màu trăng loáng ánh lên mỗi chiếc lá, ngời xanh như lá ngọc. Trên trời vài chấm sao li ti.

Sự yên lặng của thần tiên, giá uống được hết cả cái làn khí trong lành này vào mình. Bây giờ mà đóng cửa đi ngủ thì thật là phí của.

– Đêm trinh.

Tuấn nói khe khẽ chỉ vừa đủ cho đêm và mình nghe.

Đêm chỉ trịnh khi tất cả không gian, thời gian, đều ngậm miệng. Tiếng vang của im lặng, Tuấn thở rất nhẹ sợ làm tan vỡ làn suối trịnh đang tuôn tràn xuống vườn đêm.

Tuấn quên hết, quên cả chuyện cha sắp cưới vợ, quên cả lời hẹn chết của Giang và Tuấn chợt thấy mình may mắn hơn nhiều người quá. Đời với Tuấn như một quyển sách chưa rọc còn thơm mùi mực ở nhà in. Tâm hồn lâng lâng, Tuấn ngỡ như mình đang hiểu cha. Hẳn cha Tuấn cũng từng được những giây phút như thế này. Khi sung sướng quá thì con người cần phải có một tâm hồn bạn để chia sẻ bớt.

Hẳn vì thế nên cha phải cưới vợ.

Rồi Tuấn cũng thế, cũng sẽ gặp một người bạn đồng quan niệm hiểu mình để cùng mình chia sẻ những lúc quá vui như thế này.

Nhớ đến Giang, mỗi lần giận nhà bỏ đi lang thang suốt đêm. Có nhiều buổi sáng thấy mặt mày bạn phờ phạc, thì ra trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ, Giang đã uống bốn chục tách cà phê.

Tuấn tốt số hơn bạn nhiều.

✱

Buổi tiệc cưới gần xong, Tuấn xin lỗi cả nhà, kêu ngại thở để được đi ra ngoài.

Mọi người đều ngà ngà say, tha hồ bông đùa, cha với bà vợ mới vui như đôi vợ chồng búp bê, nhưng không khí buổi tiệc vẫn có gì trĩu xuống.

Cha Tuấn muốn thân mật nên chẳng mời ai, tiếc quá, giá mời thêm vài người thì câu chuyện sẽ đỡ nhạt nhẽo hơn.

Bà mẹ kế không to lớn lắm, đôi môi mím chặt, mũi thẳng vừa xinh với đôi môi, cái loại mũi của người ích kỷ, Tuấn nhớ đã đọc trong một quyển sách tướng nói như thế. Bộ áo xanh thẫm khéo may, khéo cắt, cành hoa trắng cài ở cổ áo cũng giống hệt như cành hoa cài ở mũ. Ngoài lối ăn mặc lịch sự ấy, Tuấn cố tìm thêm một vài nét đáng yêu, thử đặt mình vào địa vị cha, nhưng tìm mãi chẳng thấy nét nào, trong suốt cả buổi ăn. Bà mẹ mới ấy không hề nhìn thẳng mặt Tuấn mà cứ nhìn xeo xéo, hẳn bà cũng đang cố sức tìm một vài nét gì đáng đặt vào lòng mà tìm chưa thấy.

Cô Thảo lộng lẫy trong chiếc áo kim tuyến bạc thỉnh thoảng lại liếc Tuấn hơi

mỉm cười, những nụ cười mạng nhện chẳng lưới ấy Tuấn đã gặp quá nhiều nên lòng chàng trai vẫn tro như gỗ. Tuấn chưa quên lời mấy người bạn lúc phê bình đôi môi của nàng. Mười nghìn quan, các bạn bảo ai hôn lên đó thì cô ấy phải giả cho nạn nhân mười nghìn quan, gọi là cát thêm tiền để an ủi. Cũng như đi ăn nhà ai mà ăn tối thì phải ra ngoài ăn xăng-uyt thêm. Đảng này cũng thế.

Thảo cao lớn hơn mẹ, khổ mặt ngắn, thừa bề ngang thiếu bề dài thứ nhan sắc phô trương của những kẻ mới ngoai đầu ra với xã hội, trán thấp, môi dày, miệng rộng. Người vật chất nhìn cái miệng ấy thì sẽ cho là “sexy” người không thích thì sẽ bắt cát tiền như lũ bạn của Tuấn. Một đứa bạn khác tả chân dung Thảo còn nói thêm rằng chỉ đôi môi không thôi mà cắt ra, cũng đơm đầy một đĩa lớn. Mẹ Thảo

nghe được chắc bà ấy thuê du côn đánh chết.

Đôi mắt Thảo hơi sùm sụp lúc nào cũng như ngủ vừa thức giấc, cả con người có thể gọi chung một tiếng là xì xì. Mặc dầu hôm nay mẹ đã cho ăn mặc rục rỡ như cái đèn kéo quân đêm rằm tháng tám mà cũng không thể nào dấu hết được cái xì xì ấy. Rồi lúc hạ đèn thì sẽ còn ra thế nào nữa.

Lâm, anh của Thảo, từ đầu đến cuối chỉ cầm đầu ăn, mặt đỏ gay làm như từ bé chưa được ai mời đi ăn cỗ. Hôm nay nhân ngày cưới mẹ tha hồ ăn.

Tuấn hết nhìn người này lại sang nhìn người khác, đôi mắt như có cái máy ảnh, ghi tất cả những nét gì đặc biệt. Ông Long mãi vui nên không để ý đến cái nhìn “máy ảnh” của con. Ngày cưới mẹ

liệu cha có vui như thế không. Tuấn tự hỏi, chàng ngưỡng mộ cho cha nhưng rồi chàng lại thầm trách mình sao lúc này mà cứ sáng suốt.

Tại sao không giống như mọi người, cứ ăn uống đi cứ vui đi, gặp Thảo thì cứ tán tỉnh bừa ra. Mắt Thảo có sùm sụp giống cái mui xe lúc trời mưa thì hãy cho là mơ mộng. Đôi môi nàng có dày thì gọi là quyến rũ việc gì mà phải nhìn đời bằng đôi mắt của những nhà giải tích học.

Những thằng trai nào chưa ngoài ba mươi mà say mê Dante với Virgile thì đành chịu, khó chạy kịp theo thời đại. Một giáo sư dạy Tuấn đã nói thế, đúng chẳng ?

Hai tay thọc túi quần, Tuấn đi thẳng ra nghĩa trang. Tuy đường xa nhưng Tuấn thích đi bộ hơn đi xe, đi bộ để lắng

nghe những cảm tưởng đang dồn dập trong tâm hồn.

Trước những biến đổi quan trọng của cuộc đời, người ta nên đi bộ thật nhiều, thật xa để có thể vừa đi nghiền ngẫm, suy nghĩ.

Thấy mọi người đều liếc nhìn chỗ ngực áo của mình, Tuấn cúi xuống, chợt nhớ là từ nãy đến giờ quên vứt bỏ bông hoa hồng đỏ đang cài ở túi trên.

– Ngốc lạ.

Tuấn cầm bông hoa ném vào lỗ cống bên lề đường.

Tại sao lại bơ vơ, cha Tuấn cưới vợ khác, người đàn bà mới vào trong gia đình có mấy tiếng đồng hồ mà đã hắt được Tuấn ra ngoài. Địa vị từ nay sẽ thay đổi, Tuấn sẽ trở nên một một người lạ.

Thế nào cũng phải đi, đi thật xa. Học nữa hay tìm việc làm Tuấn chưa biết, nhưng nếu có học nữa cũng phải vừa làm vừa học chứ lớn rồi, cha đã có vợ khác không thể nhờ cha mãi.

Nghĩ quanh quẩn thế mà đến nghĩa trang tự lúc nào.

Chiều thứ bảy nên nghĩa trang không vắng lặng như mọi hôm. Thấp thoáng những bóng người đang cúi mình lom khom lau quét, cắm hoa. Chỉ có Tuấn là không hề mang hoa đến cho mẹ.

Giờ này những người ấy đang làm gì ở nhà. Hẳn đã ăn xong và lo sửa soạn ăn bữa cơm chiều. Làm như đời chỉ có mỗi một chuyện ấy là quan trọng nhất.

Sáng hôm qua lúc đi ngang phòng ngủ của cha, thấy người ở đang dọn dẹp,

sửa soạn, thay khăn giải giường mới, Tuấn đứng lại nhìn cái giường một lúc rồi mỉm cười quay đi. Nếu cha Tuấn bắt gặp nụ cười ấy chắc sẽ giận lắm, giận hay là sẽ không ra tòa Đốc lý nữa. Có ai dám thế không nhỉ, đến phút cuối cùng lúc biết rằng mình sắp chôn cuộc đời một cách ngu ngốc, đã can đảm đứng lên, vứt hết cuộc xằng bỏ ra về. Người ta không dám làm, chứ nếu dám làm thì sẽ tránh cho đời rất nhiều tấn bi hài kịch.

Cái giường ấy xưa kia mẹ Tuấn đã nằm, đã ngủ và cũng đã chết tại đây. Từ lâu cha Tuấn không hay đến thăm mộ mẹ, người đàn ông tự bằng lòng lòng với số tiền trả cho người gác nghĩa trang mỗi tháng để họ lo việc lau dọn. Hẳn cha Tuấn nghĩ rằng thế là đủ bốn phận lắm rồi. Đồng tiền ở thời đại này quả thật đã được rất nhiều uy tín.

Ngồi bên mộ mẹ một lúc lâu, Tuấn đứng lên nhìn ra chung quanh những nấm mộ quen thuộc khác, lệ thường Tuấn vẫn phải đi chào khắp hết mấy nấm mộ rồi mới ra về. Nghĩa trang này đối với Tuấn từ bao nhiêu năm nay là nơi thân thuộc nhất. Mùa hè nào trước khi thi Tuấn cũng ra đây ngồi học, suốt từ trưa đến chiều tối. Vì vậy không phải Tuấn chỉ thăm mẹ mà thôi, Tuấn còn thăm tất cả các láng giềng xa gần của mẹ. Tuấn nhớ tất cả từng ngôi mộ kiến trúc thế nào, từng tấm bia với ngày tháng đã khắc lên trên của mỗi người chết.

Nghĩ rằng từ nay phải nhìn bà mẹ kể mỗi ngày mấy bận, Tuấn cau mặt, thế nào cũng phải tìm lối thoát.

Hai kẻ gặp nhau, hoặc mến nhau ngay hoặc ghét nhau ngay. Bà mẹ kể với

Tuấn ở vào hoàn cảnh thứ hai, thật đáng tiếc. Mặc dầu cha Tuấn vẫn khen và tin tưởng rằng bà ấy rất tận tụy vì con, bà ấy yêu mình tức sẽ yêu con mình. Ngay thơ hết chỗ nói, cha Tuấn không ngờ rằng đời vẫn có một loại đàn bà như thế. Bà Long hai tận tụy vì con thật đấy nhưng là con của bà sinh ra chứ có phải tận tụy với con của tất cả mọi người đâu.

Ai tốt phúc lắm mới được làm chồng làm con của loại người như bà Long hai. Bà ấy có thể chà đạp lên tất cả mọi thứ ở đời để cho con bà tận hưởng, cho chồng bà sung sướng. Một thứ tình ích kỷ đó ở lòng thương mình mà ra. Nếu một ngày nào có ai đến bảo rằng thằng bé ấy, hay con bé ấy sự thật nó là con của bà X nằm giường bên cạnh mà cô đỡ đã đánh tráo. Hoặc có xảy ra sự ly dị đổ vỡ với chồng thì tất cả những cảm tình nồng thắm

hôm qua, hôm nay cũng đội nón ra đi không ngần ngại.

Có lẽ Tuấn phải lên Paris chẳng, như thế sẽ khỏi phải gặp ai cả, khỏi phải đóng kịch mỗi ngày, khỏi phải nghe những gì mình không muốn nghe, thấy những gì mình không muốn thấy. Câu nói của thi hào Ấn độ Tagore mà Tuấn còn nhớ đại khái là muốn cho một người sung sướng thì người khác phải khổ thay vào. Có thể bảo rằng hạnh phúc của người này thường vẫn xây trên đau khổ của người khác ?

Nếu đây là một định luật chung thì Tuấn nên vui vẻ nhận, tại sao cứ thắc mắc ?

PHẦN III

Siang đưa tay ra khỏi chăn bấm ngọn đèn đêm định xem giờ nhưng ánh sáng chói làm Giang vội vã nhắm mắt lại ngay. Từ lúc vào giường hình như đã khá lâu Giang vẫn chưa ngủ được có lẽ khuya lắm rồi.

Đêm nay Giang không đọc sách, nằm trong bóng tối, trong lớp chăn nệm thú gi cũng hạng đắt tiền nhất, êm ấm nhất mà Giang vẫn không biết sao là sung sướng. Hẳn tại chàng trai chưa nếm một

cảnh khổ nào chẳng.

Cũng không đúng, Giang sung sướng ở phần vật chất nhưng về phần tinh thần, Giang có cảm tưởng rằng mình đã sờ tận xương tủy của sự cô độc. Bơ vơ, chính vì thế mà Giang muốn tự tử để xem đời có còn gì khác nữa không.

Mình ra đời để làm gì. Đây là những câu hỏi Giang vẫn tự hỏi. Để bắn chết một người hay để cho một người bắn chết nếu phải ra trận. Từ hơn hai chục năm nay mỗi ngày người ở đi chợ phải mua thêm một phần rau cải, một phần thịt, cá, bánh mì. Mỗi năm các nhà sản xuất hàng vải phải dệt thêm mấy thước, hiệu giày phải đóng thêm mấy đôi, ghế nhà trường mất một chỗ, mà để làm gì ?

Để cho thằng Trần Giang, ăn, mặc, diện, đi học.

Rồi để làm gì nữa, nào thằng ấy có làm gì ích lợi cho ai đâu chỉ có mỗi một chuyện ích lợi: Giang là yếu tố bắt buộc người đàn ông – cha Giang, phải cưới người đàn bà – mẹ Giang. Nếu lúc ấy mẹ Giang không có thai thì làm sao cưới được chồng.

Chỉ mỗi một ý nghĩ lừa bẫy nhau ấy cũng đủ làm Giang ghê sợ từ gia đình cho đến xã hội. Chẳng có tình nghĩa gì ở đời cả ; người đàn ông ấy nằm cạnh người đàn bà ấy, nhưng nếu ai thay vào đấy một người đàn bà khác cũng chẳng sao. Ngược lại có khác gì không ? Cũng không. Người đàn bà cần chồng như cần một cái máy đúc tiền, một cái máy để giải quyết vấn đề sinh lý.

Nếu mỗi tháng được ai bỏ vào thùng thư trước ngõ một số tiền đủ ăn, đủ diện, và nếu cả con người chỉ thâu tóm lại còn

có mỗi một bộ phận, bán trong phố thì hẳn các bà ấy khỏi cần đi lửa, đi bẫy, đi lòng bắt cho được một tấm chồng.

Giang cũng nhận rằng mình hơi bi quan, chàng ao ước có người nào đến bảo với Giang rằng: “Mấy lần Giang ơi” rồi đưa cho Giang xem những thí dụ rõ ràng, những sự thực tốt đẹp những khung cảnh hạnh phúc mà Giang chưa có dịp trông thấy. Nhưng người ấy không đến với Giang và càng ngày những chuyện xảy ra gần xa như càng gào trong tai Giang rằng: “Mấy đúng đấy Giang ơi”.

Nhớ đến em gái Giang càng thêm buồn nôn, Phượng khác hẳn tính anh, mới mười tám tuổi mà đã bắt đầu săn bẫy.

Mỗi lần nghe thoáng những câu chuyện của Phượng và mẹ nói, Giang

cứ muốn bỏ nhà đi luôn hay chỉ ao ước rằng mình không phải là con của cha mẹ mình và anh ruột của Phượng.

Đêm nào Giang cũng vuốt ve lưỡi dao sáng ngời tự hỏi mình có nên hay không ? Lưỡi dao Giang đã mua trong một buổi đi chơi ở vùng bể. Mỗi người vào hiệu mua một vật kỷ niệm. Các bạn mua cờ, mua gạt tàn thuốc, lọ cắm hoa, búp bể. Chỉ mình Giang mua con dao.

Thoạt nhìn con dao bày ở tủ kính, Giang bỗng có cảm tưởng như đời mình từ nay phải có liên hệ với con dao ấy, vội vàng Giang vào hỏi mua ngay.

Lưỡi dao nhọn, ngời sáng, ánh sáng một thứ thép tốt, con dao làm từ Thụy Điển, quê hương của loại thép rắn chắc nhất, không quăn rũ sao được. Cầm con dao trong tay đổ ai chẳng muốn tìm

vật gì để cắt. Sức nhiệm màu, uy tín của con dao là ở đấy.

Về đến nhà Giang cắt ngay con dao vào trong ngăn kéo của cái bàn con ở đầu giường, bảo rằng để rọc sách nhưng sự thực chỉ để rọc cuộc đời mình.

Giang thường nằm tưởng tượng rằng có một đêm nào Giang sẽ chết, do con dao giải quyết. Sáng hôm sau người ở gõ cửa xin vào làm phòng, không nghe trả lời, mở cửa vào, trông thấy máu đỏ cả chăn nệm. Người ở sẽ kêu ầm lên, cha mẹ Giang và Phượng sẽ chạy vào. Gọi cảnh sát, gọi nhà đám, gọi bác sĩ ầm lên. Trong nhà sẽ đổ tẻ nhạt, tiếc rằng Giang không còn sống, nhưng cũng chẳng tiếc, vì ngày mai thì đâu lại vào đấy.

Cha Giang sẽ tiếp tục lừa đảo bịp bợm, nói láo nói khoét với mọi người để kiếm

thêm tiền bỏ vào nhà ngân hàng. Hoặc mua thêm những thứ xa xỉ, đánh lừa xã hội. Mẹ Giang dùng đồng tiền ấy đi làm những việc rất vô ích, sắm quần áo cho kịp thời trang, sắm kim cương thật lớn, áo lông chồn, lông khỉ. Giang cũng không hiểu để làm gì những của ấy.

Có thứ nước hoa nào che được mùi hôi thối phát tự trong tâm hồn ra. Còn Phượng, cô em gái quý thì sẽ vừa nhìn ông bác sĩ đang khám nghiệm cái xác anh vừa ưỡn ẹo cổ khoe bộ ngực đẹp của mình.

Giang hình dung rõ rệt cử chỉ của từng người thân. Chán lạ.

Sống trong gia đình mà chàng không thể nào thở chung một thứ không khí, vì thế Giang ít ngủ. Chỉ ban đêm mới là của Giang.

Mấy lần Giang đưa mũi dao lên dí vào tim rồi lại ngần ngại bỏ xuống, khí thép mát lạnh sát lên da, Giang rùng mình tưởng như đã đứng chờ trước ngõ âm phủ.

Có tiếng động ở cửa, Giang vội vàng giấu con dao dưới gối không kịp bỏ vào ngăn kéo.

– Anh Giang ngủ rồi hay thức ?

– Ngủ rồi, còn thức.

Giang trả lời em, thoáng chút bực mình. Mặt Phượng trang điểm rực rỡ. Tầm áo đen mặc sát vào thân, chỉ nhìn thôi cũng muốn ngạt thở giùm. Bộ ngực căng thẳng khoe ra hơn nửa phần, vừa ngạo nghễ vừa thách thức những kẻ táo bạo.

Biết em gái mới đi chơi về, từ nửa giờ trước Giang có nghe có tiếng xe tắt máy ở gần cửa ngõ mà Giang không để ý và cũng không ngờ rằng đấy là tiếng xe của một trong những thằng nhân tình mà Phượng đã nhờ đưa nàng về.

– Từ già thằng nào mà lâu thế.

– Anh nghe à, từ già Tuấn.

– Tuấn nào.

– Bạn anh, con ông Long đấy chứ còn Tuấn nào nữa.

– Chết thằng Tuấn rồi.

Giang hét lên, không sợ giọng mình sẽ có thể đánh thức cả nhà dậy.

– Anh tưởng rằng ai cũng ương như anh sao. Ông Long mới mua chiếc xe Versailles, chạy nghe như trong mộng.

Tuấn bảo em đẹp nhất trong đám con gái ở đây.

– Thế à, thằng ấy mà cũng ngốc nhỉ.

Giang cố nói cho em tức, nghe chuyện Phượng, Giang đâm ra tội nghiệp cô em gái, câu chuyện không bao giờ thoát khỏi mấy vấn đề đẹp, xe hơi, ăn diện, nhảy.

Chàng cầu mong cho Tuấn chỉ chơi thế thôi chứ đừng mắc phải cái thứ giả hiệu này về thì khổ. Giang bực mình nhận thấy người đàn ông có thông minh đến mấy cũng không đánh đổ được cái núi ngốc khi đứng trước một người đàn bà có chút nhan sắc, dẫu cái nhan sắc ấy họ đã biết thừa ra là chỉ một lớp phấn son mỏng phủ bên ngoài.

May mà Phượng là em của Giang nếu không thì chắc Giang cũng sẽ sa vào

bấy như ai. Nhưng Giang mỉm cười nghĩ rằng mình không thể nếu Giang có theo những cô gái như Phượng chỉ là để thỏa lòng tò mò khỏi thua kém chúng bạn trong một lúc thôi, sau đấy chàng sẽ tát cho mấy cái đui đi không thèm nhìn theo.

– Biết đâu Tuấn cũng nghĩ như thế.

– Anh bảo Tuấn nghĩ gì cơ.

– Nghĩ rằng cái thứ con gái như cô thì chỉ dùng để làm nệm «nơ-ma-tic» một vài đêm.

Phượng nhún vai giả lờ.

– Chưa biết đứa nào làm «nơ-ma-tic» cho đứa nào.

Nói xong Phượng mở ví lấy thuốc lá thơm đánh diêm châm hút, dáng điệu

thành thạo như một người ăn chơi từ mấy kiếp. Giang nhìn theo tất cả các cử chỉ của em, chàng có cảm tưởng đây là một người đàn bà lạ nào đang đứng trước mình và nếu chàng mời một tiếng thì bà ấy sẽ bằng lòng chui vào chần ngay. Giang chỉ muốn đuổi Phượng ra khỏi phòng.

– Tuấn khá nhất đấy nhỉ, lấy làm chồng cũng thích, ra đường tha hồ chúng nó thèm.

– Thôi xin cô, nếu mục đích của mây là chỉ để cho chúng nó thèm thì mây tha cho thằng Tuấn, thiếu gì đàn ông khác.

– Anh có gì với Tuấn mà ghen thế. Để rồi anh xem.

Giọng nói thách thức, xuyên tạc của Phượng làm Giang thêm ghê tởm, khô-

ng ngờ cô em gái đã xuống vực sâu đến thế. Giang biết Phượng cố nói cho Giang tức, buộc Giang phải chịu thua để yên Phượng tự do hành động. Dầu sao ngày mai Giang cũng tìm đến Tuấn nói tất cả cho Tuấn biết, mở mắt Tuấn ra bắt Tuấn phải nghĩ, phải nhìn rõ rằng Phượng em mình chỉ là một đồng phân mục hay còn tệ hơn thế. Nhưng liệu Tuấn có nghe lời Giang, hay trước sự tấn công dữ dội của Phượng, Tuấn sẽ không đủ can đảm mà tránh xa cái thứ nhan sắc quái ác ấy.

– Tuấn đẹp trai đấy chứ nhỉ, lái xe giỏi lạ, mà lại rất lịch sự với đàn bà, có đầu như anh.

Lần thứ hai Giang nghe em gái nhắc lại lời khen ấy. Giang lo sợ hộ cho bạn. Chắc Tuấn không thể nào thoát được.

Giang thầm cảm hờn những người

đàn bà, họ tự biết rằng họ ích kỷ, họ ác độc giả dối, họ chỉ thèm xa hoa vật chất. Ai chẳng tự biết tính nết mình, chỉ có dám hay không dám thú nhận ra đây thôi. Thế mà họ cứ nhất định lẫn xả vào đời những người đàn ông lương thiện, đứng đắn, những người chỉ mong một cuộc sống bình yên, những khung cảnh hạnh phúc giản dị.

Đời vẫn lạ lùng, chính những người đàn ông ấy lại là những con nai thơ ngây rất dễ sa vào cạm bẫy. Tuấn rồi thế nào cũng khổ vì Tuấn thuộc vào loại người lương thiện đó. Tuấn không có mẹ, không có em gái, chị gái nên không thể nào hiểu biết được những mưu mô tính toán, những cạm bẫy khéo giăng của các bà. Tuấn lại còn có cái bề ngoài của những chú nai tơ được nuôi nấng đầy đủ, Tuấn hào hoa biết cưỡi ngựa đánh kiếm,

Tuấn có bằng cấp, nói chuyện có duyên.

Nghĩa là thằng Tuấn rồi thế nào cũng chết vào tay các mục phù thủy ấy, các bà mẹ và các cô gái, ai thấy Tuấn mà chẳng lăm le.

Càng suy nghĩ Giang càng lo cho tương lai của bạn.

Thấy anh chỉ nằm yên nhìn lên trần nhà tỏ vẻ không thèm để ý đến mình, Phượng hơi bực tức, nàng muốn Giang cũng phải tiếp đón mình, phải chiều chuộng say mê mình như tất cả những người đàn ông khác.

- Gần sáng rồi Phượng về ngủ đi.
- Không buồn ngủ.

Phượng cúi kính giả lời anh, tức vì Giang muốn đuổi mình, nàng nhún vai

nhưng vẫn đứng hút thuốc, vút bừa bãi tàn thuốc xuống nền nhà.

– Không buồn ngủ thì để cho người khác ngủ, có phải ai cũng có thì giờ rồi để ngủ ngày như Phượng cả đâu.

– Báo cho anh biết em và Tuấn sẽ cưới nhau trong một ngày gần đây, anh có giỏi thì cứ phá đi.

– Hừ, ai phá nổi mấy.

– Em còn lạ gì anh...

– Phải đấy, bấy cho có con rồi bắt nó cưới chứ gì, hừ bà, đàn bà...

Cổ họng Giang nghẹn lên, chàng đang nghĩ đến mẹ mình.

– Anh nói đúng đấy, cưới rồi khi nào chán thì bỏ, đàn bà có chồng tha hồ đi chơi, khỏi phải đóng cái vai trinh tiết

mệt lắm anh biết không ?

Phượng cố trêu tức anh, nói xong Phượng đi thẳng sang phòng mình, để mặc Giang ngơ ngác. Nghe em gái nói Giang hết dám giả lời mà lại còn phục cô em sống sượng và thành thật. Thà như thế biết trước lại hơn.

Đợi cho tiếng giày Phượng im hẳn, Giang mới tắt đèn rồi từ từ rút con dao dưới gối, một ý nghĩ đến với Giang. Biết đâu bây giờ Giang chết, ngày mai Phượng sẽ tưởng rằng vì cãi nhau với mình đêm qua nên anh mới tự tử và biết đâu nàng sẽ tha cho Tuấn để khỏi làm trái ý người anh đã chết. Giang bỗng bật cười gằn lên.

– Nó mà biết thương ai, một con vật có nhan sắc, tẻ hơn con vật vì con vật nào cũng biết trung thành.

Ngày mai Giang sẽ gặp Tuấn, chàng không muốn đời bạn sẽ bị bàn tay em gái mình đập nát. Nếu cần, Giang sẽ nói quan niệm về hạnh phúc của mình cho Tuấn biết. Từ trước Giang chỉ mới suy nghĩ thôi, mà chưa hề nói ra với ai, đầu là cả với Tuấn.

Vợ của Giang phải là một thiếu nữ hay một thiếu phụ hơi đúng tuổi cũng được xấp xỉ hai mươi bảy hai mươi tám chứ Giang không chọn thứ con gái mười tám mười bảy như Phượng. Hơn thế nữa Giang còn muốn vợ không đẹp miễn đừng què chân chột mắt là được. Với chàng chỉ phần hồn mới đáng kể. Một điểm nữa là Giang không cưới vợ giàu, sợ những cô gái giàu hóm của thì người làm sao được. Vợ Giang phải có chút đỉnh học thức, không cần là cô thạc sĩ hay cô nghệ, bằng cấp đối với Giang không ng-

hĩa lý gì nhưng cần nhất là người đàn bà ấy phải biết nói chuyện, phải hiểu Giang.

Nói chung lại Giang sẽ tìm một người có tâm hồn, thương Giang như một người chồng một người bạn, tình vợ chồng có thể bị thời gian hoặc một sự gì làm phai đi chứ tình bạn khi đã thật là bạn thì sẽ vĩnh viễn. Vợ Giang sẽ là người biết cùng Giang thảo luận, cãi nhau về triết lý, về âm nhạc, văn chương, chính trị, hội họa, nghệ thuật, xã hội. Giang vẫn thấy mình không đòi hỏi nhiều, vì đền lại cho trời, Giang bằng lòng cưới một cô gái già, không giàu, không đẹp. Trong lúc mọi người hồng học chạy theo nhan sắc, tuổi trẻ và hồi môn, Giang nào có khó tính.

Với quan niệm ấy, với lòng kiên nhẫn biết chờ đợi, Giang tin chắc rằng mình

sẽ có hạnh phúc. Rồi xem Tuấn sẽ phải chịu Giang là khôn ngoan.

✱

Phượng vừa chùi mặt phấn vừa ngêu ngao hát, mắt không rời miếng bông gòn lúc nãy trắng toát mà bây giờ trở nên xám xịt. Các thứ son phấn với bút chì, xanh, hồng, đen, trắng, nâu, pha lẫn với kem nhòn và mồ hôi, bụi, khói, đã đổi màu của miếng bông gòn, Phượng khe khẽ nói :

– Nhan sắc, nhan sắc ở cả trong miếng bông bản thủ này đây. Thế mà có bao nhiêu thằng chạy theo.

Nghe giọng mình, Phượng hơi ngạc nhiên, giọng Phượng mệt mỏi vì thức đêm nhiều, uống rượu nhiều, lại lạm

dụng vật chất. Chưa đến hai mươi mà trông Phượng già dặn như một thiếu nữ gần ba mươi. Nàng vẫn tự phụ là mình rất biết sống, hút hai bao thuốc với uống nửa chai whisky trong một ngày là chuyện thường.

Cha mẹ Phượng thả cho con gái tự do vì biết có ngăn cản cũng không thể nào được, và lại nhờ ăn chơi mẹ Phượng mới gặp được cha Phượng. Ngày nay khi ngồi trên chiếc xe hơi to tướng, mặc tấm áo lông đắt tiền thì mọi người đều cúi chào sát đất. Đạo đức có được thể không? Đối với cha Phượng đời không có gì giá trị bằng tiền. Có tiền rồi thì mua đạo đức sau cũng chẳng muộn.

Hắn vì thấy làm tiền khó khăn, cuộc sống càng ngày càng văn minh con người càng ngày càng thấy cần dùng thêm nhiều thứ. Nhà cửa, xe hơi, áo quần, giày

dép, son phấn, bàn ghế. Cái gì cũng đổi mới cái gì cũng có thời trang mỗi mùa, mỗi kiểu đều khác nhau. Con người sống trong xã hội, bị xã hội chi phối, điều khiển mà không biết hay có biết cũng đành chịu. Làm gì được hơn là cúi đầu vâng theo những định luật của xã hội. Mỗi năm có mấy ông thợ may họp nhau lại với mấy ông thợ nhuộm rồi bảo mùa này màu xanh «mốt» nhất. Thế là tất cả mọi người đều chạy đi tìm cho ra màu xanh, sung sướng kiêu hãnh khi có được chiếc áo xanh đôi giày xanh. Vì sao, vì có mấy ông thợ may và mấy ông thợ nhuộm...

Nghĩ như thế nên cha mẹ Phượng để mặc con gái muốn làm gì thì làm. Hai đứa con trong thời đại này thì Phượng sẽ thành công dễ dàng hơn Giang, người cha ấy đã thất vọng nhiều vì thằng con trai bất tài, gàn dở, không biết thích tiền,

không biết tìm nhà giàu, nhà sang mà giao thiệp cho thơm lây.

Nhìn vào gương bao giờ Phượng cũng rất tự bằng lòng mình. Không biết thời trang tạo ra con người hay con người tạo ra thời trang. Phượng chỉ biết mình đẹp. Vẻ đẹp của những tranh ảnh, tượng đất mặc áo, mà mỗi lần đi ngang qua các cửa hàng lớn ở Paris ta vẫn thường thấy chưng ở tủ kính. Đôi môi nhỏ dày hơi chìa ra. Đôi mắt đánh đen, màu da nhạt giống màu môi với mái tóc chải bông lên như cái tổ chim phượng hoàng.

Chùi hết phấn son trong Phượng trẻ lại nhưng nàng không thích như thế vì hết cả vẻ khô gợt, hết giống đào chiếu bóng.

Mỗi khi rồi Phượng thường bỏ ra hàng giờ để ngồi ngắm nhan sắc của

mình, nhất là vào lúc đêm khuya, sau khi đi chơi về. Mọi người đã yên ngủ, khỏi ai đến làm bận rộn. Cũng như Giang, Phượng chỉ sống về ban đêm, nhưng sống đầy đủ, sống trong âm nhạc, khói thuốc lá, men rượu chứ không phải sống gàn dở nằm trên giường với quyển sách như anh.

Phượng ghét ban ngày vì ánh sáng ban ngày thật thà quá. Hôm nào Phượng cũng thức dậy vào lối mười hai giờ trưa, trừ lúc có hẹn với ai mà cuộc hẹn hò không thể gác lại vào ban đêm.

Ngoài đôi mắt, đôi môi với bộ tóc Phượng còn có một thân hình đều đặn hơi gầy nhưng không sao các cô tượng đất cô nào cũng gầy đét ra cả. Miễn có bộ ngực đầy, cặp đùi dài, thân hình cân đối thế là chắc ăn.

Tất cả sự cố gắng của Phượng là làm sao cho mọi người đều mê mình, sự cảm dỗ phải lên đến cực điểm. Phượng lấy châm ngôn : «Đẹp đến ông mục sư cũng phải mơ ước» tức là ông mục sư gặp nàng về cũng phải đọc kinh cho khỏi bị sa ngã, thế mới là đẹp,

Từ chiều đến giờ làm gì thì làm nhưng đầu óc cứ bị hình ảnh Tuấn vương vấn. Biết chắc rằng không phải tình yêu vì Phượng chưa bao giờ yêu ai cả nhưng trong số bạn trai chỉ có Tuấn là nhiều tương lai nhất. Tự ái được nâng niu khi đi bên cạnh người bạn trai cao lớn đẹp đẽ, bắt các cô gái khác phải quay nhìn bằng đôi mắt ghen tức. Với tâm tính như Phượng thì sự suy luận và xét đoán con người chỉ đến mức ấy là cùng.

Phượng nhất định buộc Tuấn phải cưới mình, không dễ, vì Tuấn có một vị

tối cao cổ vẫn là ông Long, người đã nổi tiếng khó khăn nhất trong tỉnh.

– Nhưng thế nào Tuấn cũng phải cưới ta.

Tự hẹn cho mình hai tháng, để Giang phải ngán và cũng để được tự do đi chơi. Ở trong cái xó tỉnh này mọi người đều biết danh Phượng quá nhiều làm nàng bức mình.

– Tuấn sẽ phải cưới ta, Tuấn sẽ phải cưới ta.

Trong đầu óc người thiếu nữ đang lo xếp đặt một chương trình thật hoàn hảo, địch thủ có chạy đằng trời cũng không thể thoát.

Bắt đầu từ ngày mai, ngoài mặt trận gia đình của Tuấn ra Phượng còn có một

kẻ thù đáng kể nhất là Giang, anh ruột của Phượng.

✱

Tiến Phượng ra máy bay, Tuấn đứng trông theo xem Phượng có ngoái cổ nhìn lại mình một lần nào không, nhưng chờ mãi, chỉ thấy Phượng quay hỏi chuyện người này, người kia, nghiêng sát đầu kẻ sát mặt, những người mà nửa phút trước Phượng chưa hề quen biết.

Tuấn chịu phục vợ có tài ngoại giao, bắt thiệp, với ai cũng có thể bắt chuyện, có thể vui đùa. Phượng thường nói những câu, những vấn đề mà Tuấn cho là vô ích, chẳng đi đến đâu, chẳng lợi lộc gì cho ai. Có lẽ đấy cũng là một cái tài riêng trời phú cho mỗi người.

Không biết nên buồn hay nên vui, có gì đang lênh bênh chơi vơi trong tâm hồn như những quả bóng của trẻ con chơi, bị rơi trên mặt hồ ở những vườn hoa công cộng.

Trời xanh, người ta hay nói đến màu xanh của đêm, nhưng Tuấn không để ý, chỉ thấy nhiều qua tranh ảnh, hàng vải. Hẳn vì phi trường Orly nhiều ánh sáng nên màu đêm xanh mới bật lên như thế.

Tuấn cúi thủi bước ra về, ngược mặt lên trời, xa xa một mảnh trăng cũng một mình cúi thủi trong quảng trời rộng bao la.

Chợt nghĩ đến đời mình và đời Phượng hai kẻ không sinh ra để gặp nhau nhưng vì muốn nghịch với định mệnh, xem thường cuộc đời nên mới đi đến kết quả hôm nay.

Thế là Phượng toại nguyện vì nàng được thoát khỏi căn nhà bó buộc, hôm nay Phượng đi xa không phải vì lòng ham muốn học hỏi, hiểu biết, thích du lịch như nhiều người khác. Phượng đi để tìm thay đổi, tìm những gì khác với cái nàng đã nghe đã thấy. Những cánh tay mới lạ, những lời tán tỉnh khác nhau.

Tính Phượng vẫn thích thay đổi, từ một màu phấn, một đôi giày một ông nhân tình. Tất cả đều phải mang đến sự mới lạ.

Phượng không bao giờ bằng lòng với cái gì đã có, chiếc áo đang mặc, đôi giày đang mang trong chân hay người nhân tình đang hôn.

Phượng sợ hãi khi phải nghe lại những câu nói cũ, mặc lại tấm áo hôm qua. Luôn luôn đòi hỏi sự chưa đến.

Không hẳn vì vật chất lên tiếng nhưng chỉ để tìm những cảm giác khác với những cảm giác đã biết. Phượng không gọi là xấu hổ, trái lại nàng cho rằng tự nhiên khi một người đàn ông ngỏ ý muốn hôn mình, thèm khát mình.

Phượng lớn lên như một con thú vật không một lời luân lý, không một câu triết lý nào ràng buộc được nàng. Nhưng Phượng là một con vật tự biết cái giá trị nhan sắc của mình. Chẳng học thức nhiều nhưng Phượng không có chút mặc cảm nào, ở đời này chỉ cần nhan sắc.

Ai đã dạy cho Phượng như thế ?

Lấy Tuấn là vì Phượng muốn thoát khỏi mái gia đình, muốn đổi cuộc sống xem có gì khác với cuộc sống từ trước đến nay, tuy gia đình vẫn thả Phượng hoàn toàn tự do nhưng mấy cũng chưa đủ

với con người kỳ lạ ấy. Hơn nữa Phượng đã thách với anh rằng sẽ bắt cho được Tuấn nên nàng muốn giữ lời, Giang phải chịu thua. Sự thực nếu Tuấn không phải là Tuấn mà là một người trai khác cũng chẳng sao, người kia cũng có cái mã bên ngoài tựa tựa giống Tuấn.

Nhớ lại hôm ở tòa Đốc lý ra, Tuấn bắt đầu ngạt thở. Lúc ông Đốc lý hỏi chàng có nhận Phượng làm vợ không ? Tuấn chỉ muốn giả lời gọn một chữ “Không” nhưng chung quanh mọi người đều như đang cầm gươm lâm le đợi, chục đâm chém chàng, nếu chàng không nói chữ “Vâng” như ý họ muốn. Tuấn đành cúi đầu tuân ý định mệnh.

Nói xong cái chữ “Vâng” nghẹn ngào, Tuấn nghe như đấy là lời tuyên án của người tử tù mà chàng vừa là quan tòa vừa là tội nhân.

Ra khỏi tòa Đốc lý, Tuấn căn môi cúi gằm đầu bước, mấy người thợ ảnh chực sẵn đến ra hiệu xin chụp đều bị Tuấn cau mặt khoát tay từ chối làm họ ngạc nhiên không hiểu Tuấn điên hay Tuấn đang lên cơn đau dạ dày chỉ muốn về nhà nằm.

Họ làm sao hiểu nổi, họ có làm sao hiểu được rằng từ mấy tháng trước Tuấn đã nhiều lần tỏ ý muốn cắt đứt mối liên lạc giữa Phượng với mình. Ngay cái đêm đưa Phượng về muộn, chàng có dịp nói chuyện lâu với Phượng, Tuấn đã biết rõ rằng ngoài cái thân hình và cái mặt xinh đẹp, cô gái ấy không còn gì nữa.

Ngay đến sự làm nhân tình tạm thời cũng đã đáng buồn huống hồ là phải sống suốt đời bên nhau. Chỉ tại Tuấn muốn tránh sự phũ phàng. Không chịu bị hiểu lầm rằng mình là một thằng trai bất lương như mọi người vẫn lên án những thằng

traí khác khi thấy có sợ trốn tránh đổ vỡ. Nếu họ biết sự thực chắc họ sẽ không lên án một cách vội vàng như thế. Hầu hết đều lỗi tại các cô, hoặc là kém phần trí thức hoặc là giả dối, ích kỷ, tham lam, độc ác hay quá vật chất...

Sau những buổi nói chuyện mà một trong hai người chỉ thấy mất thì giờ chứ không đem lại một cảm giác gì khác thì hỏi ai còn muốn tìm đến ai.

Xã hội và những người chung quanh đâu biết như thế.

Tuấn muốn cắt đứt sự đùa bỡn ấy nhưng cắt một cách tế nhị, chàng muốn lựa những lời xa xôi, tin vào lòng tự ái và chút ít thông minh của người đàn bà.

– Anh bận học, sáng mai anh phải dậy sớm.

– Thì anh cứ dậy, em có phiền anh đâu, em cũng phải về nhà sớm cơ mà.

– Nhưng anh mệt lắm, đêm nay anh cần phải ngủ.

– Em cũng buồn ngủ, này coi em ngáp.

Nói xong Phượng biểu diễn luôn mấy cái ngáp rất nũng nịu, kêu gọi rồi nàng nằm lăn ngủ chứ nhút định không chịu về. Đến đêm khuya lúc học xong Tuấn mệt quá đành phải lên giường ngủ mà giường thì chật. Lúc dọn ra ở phòng riêng của cha Tuấn thuê cho, người cha mua giường mà chỉ trừ có một người nằm. Nếu ngày sắm cái giường ấy mà ông Long nghĩ xa hơn một tí nữa chắc sẽ tránh được cho Tuấn những cảm giác nào nề hôm nay.

Chưa đến một tháng sau, Phượng đến gõ cửa báo tin mừng nghe như bom nổ bên tai.

- Chắc em có thai.
- Chết thật, con ai.
- Con của anh chứ còn con của ai.

Rồi Phượng thú thật mấy hôm cần phải kiêng, nàng biết nhưng vì sợ bị Tuấn bỏ nên nàng cố ý bầy Tuấn. Xong Phượng lại còn khóc lóc đem danh dự cha mẹ ra mà thương xót để dọa Tuấn, cái khí giới cuối cùng là Phượng đi mua một lưỡi dao cạo râu đòi cắt gân máu ở tay để tự tử. Sợ rằng như thế còn chưa đủ nàng còn viết thêm một bức thư tuyệt mệnh lời lẽ náo nùng... “Anh ơi, rồi đây trước thi hài đau khổ của em và cái bào thai vô tội của con...”

Chẳng biết nàng ăn cắp đâu được những lời văn bi đát ấy nhưng nàng đã thắng trận.

Sợ nàng cắt gân máu chết thật, sợ cái phút đứng trước thi hài lạnh lẽo và cái bào thai ép buộc ấy nên Tuấn đành chịu thua.

Nếu Phượng chết thật thì Tuấn sẽ mang một sự hối hận trong lương tâm, hối hận vì đã không biết nhìn người, lao đầu vào một cục thịt đẹp, nhưng dầu sao cũng sẽ là một sự hối hận, sống như thế thì cũng chỉ là một cuộc sống chết. Lấy Phượng, Phượng sẽ không tự tử, nàng sẽ còn sống mãi nhưng đời Tuấn lại sẽ là một cuộc đời chết, nhưng chết sống. Thôi đành chịu chết sống bên người đàn bà mình không yêu còn hơn là sống mà sống chết vì hối hận.

Với những lập luận ngu ngốc ấy, Tuấn đã nhượng bộ, chịu ra tòa Đốc lý làm lễ cưới Phượng. Tuấn đã bỏ qua những lời lay lục van xin của Giang.

Tội nghiệp con Dậu, từ nay thế là xa hẳn mẹ.

Tuấn và Phượng đã tới luật sư ký đơn xin ly dị, trong lúc chờ đợi, Phượng đi đổi không khí, nhân có một người bạn Mỹ mời đi Thụy Sĩ.

Biết đến bao giờ những người đàn bà ấy mới khỏi cái chứng bệnh mê làm dân Mỹ, được sống ở Mỹ, lấy chồng Mỹ. Không phải họ mê riêng gì những người đàn ông xứ ấy, họ mê là mê cuộc sống hời hợt, đặt hạnh phúc vào trong những cái nút bấm điện, những chiếc xe hơi dài, rộng làm cho họ thấy hân hạnh mỗi lần được ngồi lên.

Tuấn đã để rất nhiều thiện chí vào công việc xây dựng hạnh phúc mặc dầu chàng biết trước sẽ vô cùng khó khăn. Tuy chỉ là một cuộc sống chết bên người đàn bà ấy nhưng Tuấn vẫn cố níu lấy vài tia hy vọng, hy vọng rằng biết đâu có đứa con ra đời, Phượng sẽ thương con mà thay đổi. Các cô bé bán hàng bánh ngọt, lúc mới vào làm thường hay được chủ cho ăn bánh chán chê đầy đủ, tự khắc sau đấy họ sẽ không thèm ăn vụng nữa. Tuấn định bụng cũng sẽ dùng cái chính trị bánh ngọt ấy đối với vợ.

Lầm, mọi người cùng lầm, Phượng ghét cuộc sống thăng bằng ; với nàng, đã sống thì phải sống cho hết cái sống, phải ăn chơi đến cực độ, uống rượu phải thật say, đi nhảy phải nhảy đến bao giờ không dơ chân lên nổi nữa mới ngừng, lái xe phải mở cho hết tốc lực.

Đứa con chỉ giữ chân được vài tháng, có lẽ đây là quãng thời gian hi sinh to tát nhất trong đời người đàn bà ấy.

Biết rõ tính vợ, biết rằng có những cô hàng bánh chết thoi cũng không chừa ăn vụng, mặc dầu chủ đã cho ăn đầy đủ, biết thế nhưng Tuấn thuộc loại người không thích xáo động, Phượng đã làm cho Tuấn chán nản hết mọi sự. Chàng đã tin và đã sợ khi nghe Phượng dọa đâm đòi nhảy xuống sông, đòi cắt gân máu. Tuấn đã không chịu vâng lời Giang, chàng đã làm con thiêu thân biết lửa bỏng mà cứ nhào mình vào. Nhưng con thiêu thân nào cũng may mắn hơn Tuấn vì khi gặp lửa thì chỉ xèo một cái là hóa ra than ngay, còn Tuấn thì quần quai mãi.

Tuấn cố gắng để làm trọn phận sự một người chồng, một người cha, tìm

an ủi trong công việc, trong sách vở báo chí. Tin rằng đời cứ thế rồi một ngày nào đó sẽ hết. Một cuộc chiến tranh, một tai nạn xe hơi hay gì cũng được sẽ giúp Tuấn thay đổi.

Tuy thỉnh thoảng có những cơn dằn vặt trong tâm hồn, nhưng Tuấn vẫn ngoan ngoãn đóng một vai trò của mình, chưa bao giờ có ý tưởng... «may cờ khởi nghĩa». Ở ngoài trông vào, ai không biết, chắc sẽ thèm khát cái hạnh phúc của Tuấn : vợ đẹp trẻ, chồng trẻ đẹp, có công việc làm ăn đàng hoàng trong xã hội, thêm một đứa con mạnh khỏe kháu khỉnh. Còn đòi gì hơn.

Ngày ấy thế mà cũng đến, không cần chiến tranh, không cần tai nạn xe hơi, bình ga nổ không cần gì cả, ngày ấy đến, Tuấn mang máng chờ từ mấy tuần nay nhưng chàng vẫn còn ngờ vực.

Trời chỉ dành cho Tuấn những sự ngạc nhiên kỳ lạ. Như mọi chiều thứ bảy Tuấn ở nhà nằm báo trong phòng khách, giữ con cho vợ đi chơi, nhưng chiều nay không nghe Phượng nói sẽ đi đâu cả. Tuấn ngạc nhiên chờ đợi một câu chuyện, một ý kiến mới, hẳn thế.

Phượng gõ cửa, từ độ cười, Tuấn và Phượng vẫn đối với nhau rất lễ độ, khách khí mà chẳng người nào thấy khó chịu, muốn sửa đổi.

Nhìn nét mặt quan trọng của vợ giống như hai năm về trước lúc nàng đến gõ cửa báo tin có thai.

– Muốn nói chuyện với anh một lúc, được chứ?

– Chuyện gì cứ nói.

Giọng vợ khác hẳn mọi hôm, Tuấn thấy vui vui trong lòng không hiểu vì sao.

– Em muốn chúng ta giả lại tự do cho nhau.

– A...

Tuấn há miệng ngạc nhiên, không ngờ câu chuyện lại quan trọng đến thế, vì không chờ đợi trước nên Tuấn chưa biết giả lời làm sao với Phượng.

– Anh đừng ngạc nhiên, cũng đừng nên tìm hiểu, em cố gắng lắm mới sống được hai năm nay với anh và con. Bây giờ em muốn trở lại cuộc sống cũ, em

cần tự do đi lại, tự do thở...

– Thì anh có bao giờ cấm Phượng đâu.

Tuấn cãi không phải chàng muốn giữ Phượng lại với mình, nhưng chàng không chịu nổi một sự gì bất công, nếu Phượng bảo rằng Tuấn làm Phượng mất tự do thì thật là oan. Từ độ cưới nhau chàng chưa bao giờ cản Phượng lúc nàng muốn đi chơi đâu hay làm một việc gì nàng đòi làm. Không những không cản mà chàng còn chịu ở nhà trông nom công việc nhà, giữ con, làm hết những gì mà xã hội vẫn trông mong vào người đàn bà như tắm cho con, cho con ăn, dọn dẹp nhà cửa. sống mãi ở địa ngục rồi con người cũng đâm quen.

Không biết phải đối phó thế nào với hoàn cảnh, chàng vẫn tưởng trong hai

người chính mình mới là con vật hy sinh không ngờ Phượng lại đổi ngược vai trò như thế.

– Em muốn được hoàn toàn tự do, nói thật với anh em chán cái sự phải cầm sừng vào đầu anh một cách lén lút, em mệt lắm, ngấy lắm. Ngấy khi phải tìm lý do để đi chơi, ngấy khi phải nhìn mặt anh, phải nói dối, phải đi về đúng hẹn ...

Nghe vợ nói Tuấn đưa tay lên vuốt mái tóc, rồi mỉm cười không biết mình đang vuốt tóc hay đang vuốt mấy chục sừng tua tủa trên đầu. Hình ảnh khá khôi hài, nên cười hay nên khóc.

– Bây giờ em muốn gì ?

– Ly dị, mỗi đứa nửa phần lỗi.

– Anh lỗi gì ? — Tuấn lạnh lùng hỏi.

– Lỗi không biết giữ vợ, không biết làm cách nào cho vợ yêu mình không chán mình.

Thì ra thế, đây là tất cả lỗi của Tuấn. Lúc này những lời van vỉ của Giang như đang hú lên trong tai như tiếng gió chiều tha ma : « Tôi lạy anh, lấy ai thì lấy đừng lấy nó, thiếu gì người.»

Nhưng Tuấn đã không rút được Phượng, vì Phượng đóng kịch quá giỏi, vì thương đứa con mắc dầu trong thâm tâm Tuấn vẫn có những cuộc cãi cọ : tại sao xã hội lại bắt chàng phải thương một đứa con ép buộc như thế. Chàng có muốn, có định bụng tạo đứa bé ấy ra không. Xã hội vẫn lên án những người đàn ông đã can tội phá hại đời các cô gái thơ ngây bắt họ mang thai để rồi bỏ rơi cả mẹ lẫn con, làm cho cuộc đời của họ rách nát. Ở trong hoàn cảnh Tuấn thì sao

? Xã hội sẽ lên án ai. Những đứa trẻ bị bắt buộc ra đời như thế, để làm một cái bẫy mà người bị bẫy còn suốt đời mang nợ, mang bốn phận... Hoàn cảnh này ai có lỗi ?

Nghĩ đến con, Tuấn hỏi Phượng.

– Thế còn con.

– Anh muốn giữ thì giữ chứ em giữ nó mà làm gì.

Nghe giọng nói rất tự nhiên, cởi mở của Phượng, Tuấn bỗng thấy phục vợ. Phượng hơn người khác ở chỗ dám nói thẳng tất cả những gì nàng nghĩ, không giả dối. Nhiều người đàn bà ta thường gập trong cuộc đời, họ đạo đức, họ trình tiết ở lời nói nhưng tâm hồn thì đen tối còn hơn cái hầm đựng than.

– Thế là hết.

Tuấn nói khẽ, rùng mình khi Phượng vừa rút một bông hoa cắm trong lọ vừa ngắt ra từng cánh. Chưa bằng lòng, rút bông thứ hai, nàng châm thuốc lá hút rồi dí đầu lửa của điếu thuốc vào từng cánh hoa. Đôi mắt Phượng ngời lên nhìn màu hoa đổi hẳn, đang tươi mơn mớn trở nên dần dúm và sạm đen màu tro cháy.

Tuấn theo dõi từng cử chỉ của vợ cảm thấy như chính mình là những cánh hoa ấy, đang bị Phượng dí lửa vào da thịt. Chàng sợ hãi nói nhanh khi thấy vợ vừa đốt xong một bông hoa sắp sửa rút bông khác :

– Tùy đấy, Phượng muốn đi đâu thì đi, làm gì thì làm.

Phượng vui mừng hét lên :

– Thật nhé, sướng quá, anh đừng lo

gì, trạng sư em đã biết địa chỉ rồi, nếu anh không sẵn tiền thì giả cho, chúng ta sẽ tính toán với nhau sau.

Nói xong Phượng chạy đến cúi hôn vào má chồng rồi bước ngay về phòng mình. Mười phút sau, nàng đã lộng lẫy ra, tay còn cài nốt chiếc cúc áo khoác.

– Tối nay em không ăn cơm nhà, đồ hộp còn nhiều trong tủ, anh khỏi xuống đường mua sắm gì cả. Nếu em có... có về muộn, anh cũng đừng lo,

Phượng định nói “có không về” nhưng lại thôi. Tuấn cũng hiểu như thế. Nhìn vợ tươi cười hơn hở, Tuấn căn môi suy nghĩ không biết phần mình thì nên thế nào.

Phượng ra khỏi nhà đóng cửa đánh sầm một cái, tiếng giày nàng lóc cóc dòn

xuống cầu thang như người tù vừa được cởi xích chạy vội ra ngoài để đón lấy ánh sáng và khí trời của những kẻ tự do, Tuấn nhận thấy đời mình vô duyên lạ.

Đi đến kéo màn nhìn xuống đường trông theo chiếc xe taxi đang đưa Phượng khuất sang lối khác, Tuấn trở về nằm vật lên chiếc ghế dài châm thuốc lá hút, gác tay lên trán nghĩ ngợi.

Nghĩ quanh quẩn, Tuấn sực nhớ đến cái đạo luật ở một nước mọi nào mà chàng đã cho là rất thông minh : Người vợ ngoại tình lần thứ nhất, phạt người vợ về tội lẳng lơ, ngoại tình lần thứ hai, phạt ông nhân tình về tội quyến rũ vợ người, ngoại tình lần thứ ba, phạt người chồng về cái tội ngu, bị vợ cảm sùng mà không biết cách để phòng gìn giữ.

Bật cười, Tuấn nghĩ đến hoàn cảnh mình, có bị phạt đến mấy cũng đáng đời. Chạy theo nhan sắc, không nghe lời can ngăn của Giang, đứa bạn thân nhất và hiểu rõ Phượng hơn tất cả.

Mỗi lần nhớ Giang, Tuấn lại thấy phục Giang. Trong khi Tuấn phải bỏ học để đi làm nuôi vợ con thì bạn chàng vẫn tiếp tục học nốt.

Thái độ khinh khỉnh của Giang đối với đàn bà càng bắt họ chạy theo quên mệt nhọc. Mỗi lần gặp Tuấn, Giang không quên phác họa hình ảnh con người lý tưởng của mình làm Tuấn đâm ghen tức.

Con người lý tưởng ấy liệu hôm nay Giang đã tìm ra chưa.

Giang khôn ngoan hơn Tuấn nhiều quá.

Thế là hết, con bé Dậu được mang đi gửi, Phượng đi du lịch xa, hẹn hò với những sự mới lạ trong những căn nhà xinh xắn trên mấy đồi thông tuyết ở Thụy sĩ.

Tuấn chưa biết phải làm gì, tìm đến cha thì cha đã thuộc về người khác. Chỉ còn một giải pháp nữa là đi, cũng đi như Phượng, nhưng không phải đi với một người nhân tình mới mà đi để tìm cách xóa quên những kỷ niệm cũ.

Thế là hết. Tuấn xin nghỉ việc, nhân có một sổ bảo hiểm nhân mạng tìm người sang Alger, Tuấn nhận lời ngay. Chẳng muốn thay đổi hẳn cuộc sống, muốn quên tất cả những gì tuy không

phải buồn khổ nhưng đã làm cho Tuấn bực tức. Bực tức vì thấy mình ngu ngốc, lãng phí mất ba năm trời một cách vô duyên.

PHẦN IV

Tuấn bỏ ngõ bước xuống máy bay, không để ý đến những người đi sau đang chen lấn. Alger hiện ra đột ngột và lạ lùng, khí hậu cũng như phong cảnh.

Lần thứ nhất Tuấn xa quê hương, tất cả đều làm Tuấn ngạc nhiên ? Từ những người phu làm đường, người thợ máy cho đến các nhân viên làm ở sân bay.

Xuống hết mấy bậc thang, Tuấn

quay lại chờ Xalem, ông bạn cùng đi một chuyến máy bay mà chàng vừa làm quen cách đó vài ba giờ trước lúc chàng đưa giấy tờ cho cô chiêu đãi viên.

Tuấn muốn chào Xalem trước khi chia tay, người bạn Ả-rập thứ nhất mà Tuấn biết rằng sẽ có dịp nhờ và nhiều trong sự hướng dẫn của những buổi đầu tiên bỡ ngỡ.

Đang còn nhìn quanh quất thì Xalem đến vỗ vai hỏi thăm.

– Có người đến đón anh chứ ?

– Vâng có người ở sở đến đón nhưng tôi không biết mặt người ấy, lạy trời cho họ đừng đón nhầm ai kéo nguy quá.

Xalem tỏ vẻ thương hại ông bạn bơ vơ :

– Cả gia đình đến đón tôi đằng xa kia.

Tuấn nhìn theo phía tay Xalem chỉ, quả thật có cả gia đình Ả-rập trắng toát trong những cái Kachabia từ đằng xa đang nháo nhác chỉ trỏ. Tuấn thèm được ở vào hoàn cảnh của bạn cũng như Tuấn vẫn thèm mỗi khi đọc trong sách, hoặc nghe ai tả cảnh những gia đình đông đủ, đầm ấm.

Có lẽ vì không có anh em, lại mồ côi mẹ sớm nên Tuấn hay mơ ước như thế chứ sự thật chàng cũng đã có nghe lắm người bạn phàn nàn vì cảnh gia đình đông đúc khó chịu. Bạn bè là do mình chọn lấy, mình có thể tìm những ai hợp với ý mình, còn anh em là do cha mẹ đăng trí tạo ra, mình không thể lựa chọn được nên lắm khi bực mình mà cũng đành phải ráng chịu.

Đường từ máy bay vào ga phải đi bộ một đoạn khá xa, dưới ánh nắng gay gắt. Chỉ có mấy tiếng đồng hồ mà khí hậu khác nhau hẳn. Hành khách người nào từ máy bay xuống cũng khệnh khạng chiếc áo khoác trên tay vì lúc sáng ra đi trời hiu hắt lạnh.

– Anh thấy Alger của chúng tôi ra thế nào ?

– Nóng lắm, thích lắm, chỉ biết thế thôi. Màu đất và màu da người đều thẫm hơn ở Pháp, phải không anh ?

Xalem không trả lời, với chàng trai yêu nước này cứ người nào yêu quê hương mình là người ấy tốt.

Đằng xa, từ trên gác, người đến đón đang la lối dang tay ra hiệu âm ỉ cho những hành khách đang này trông thấy nhận ra người quen.

Tuấn tò mò nhìn đám đông chen lấn cả người Âu lẫn người Ả-rập, và Tuấn tưởng chừng như họ đang ra hiệu cho mình là họ đến đây để chờ đón mình.

Tuấn bị để ý nhiều nhất, vì trong đám hành khách chỉ có chàng là ăn mặc chững chạc có nơ con bướm, có áo ấm ngoài sơ mi. Lại còn bộ quần áo len thẫm mà chỉ ở Paris mới chịu nổi.

Dưới trời nóng nực như thế này Tuấn bị chú ý là phải. Ở Paris các bạn đã đánh cuộc xem Tuấn giữ bộ quần áo ấy đến bao lâu vì mọi người đều nghe nói đến khí hậu của Alger.

Một người Pháp đến bắt tay tự giới thiệu, Tuấn mừng rỡ đang lo người ấy ngủ quên. Trời nóng nực, chàng nghe nói rằng ai cũng hay ngủ trưa, biết đâu ông ấy cũng thế.

Sau mấy câu giới thiệu làm quen với An-Di, người bạn cùng sở, Tuấn vội xin lỗi đi tìm Xalem để chào thăm một lần cuối. Mải lo trình giấy tờ và lấy hành trang, Tuấn đã bỏ rơi mất Xalem.

Đằng cuối ga, Xalem với gia đình đang tíu tít mừng nhau. Một ông cụ già mặc áo lụa trắng, ngoài có tấm áo khoác cũng cùng một thứ lụa ấy, đầu thắt mấy vành khăn trắng, không dấu hết mái tóc bạc phơ, chòm râu mép hiên ngang. Đối với người Ả-rập thì râu là một của quý mà Thượng Đế đã ban riêng cho nam giới. Chân ông cụ đi đôi dép da làm ở miền Nam, toàn người có vẻ thanh thoát nhẹ nhàng như một bậc tiên ông.

Đứng bên ông cụ là cô con gái cũng trắng toát từ đầu xuống chân, cái mạng che mặt dấu hết chỉ chừa mỗi một tí trán vương vài sợi tóc đen với đôi mắt cũng

long lanh đen. Chung quanh thiếu nữ còn có một bầy trẻ con, đang đùa nghịch chạy đuổi nhau lấy mấy người lớn ra làm bia cho chúng nó chơi trốn bắt.

Chàng đến gần Xalem, sau lời giới thiệu chàng lễ phép bắt tay ông cụ, cúi đầu chào cô gái và hẹn ngày gặp lại Xalem. Cả gia đình từ ông cụ cho đến mấy đứa bé đều chăm chú nhìn Tuấn không bỏ qua một nét.

Bây giờ Tuấn mới được trông thấy thế nào là lỗi ăn mặc của người đàn bà Ả-rập. Từ trước chàng chỉ nghe nói và thấy qua tranh ảnh mà thôi.

Tuy cả thân hình từ trên xuống dưới đều được giấu kỹ qua mấy lớp lụa, Tuấn cũng thầm đoán rằng cô gái này phải đẹp lắm. Đôi mắt đen nháy bùng lên trong màu lụa trắng, ngơ ngác như những con

bồ câu non mới xa chuồng lần thứ nhất. Cái nhìn cũng giống hệt cái nhìn của những con bồ câu.

Sợ để An-Di chờ lâu không tiện Tuấn đành phải cắt ngang cuộc gặp gỡ.

Chàng cúi chào mọi người một lần nữa, bắt tay cả mấy đứa em của Xalem rồi mới quay đi.

– Nhanh thế, dàn trận tuyển rồi cơ à.

Nghe An-Di chế riếu Tuấn chỉ mỉm cười không trả lời. Đầu óc đang bị nhiều hình ảnh, nhiều ý nghĩ quay cuồng, chưa thấy rõ ra là gì cả. Những chuyện buồn chán cũ hầu như xa lắm.

Đời chẳng có gì khó, muốn quên một kỷ niệm buồn thì cứ lìa bỏ hết từ khung cảnh cho đến cuộc sống, con người sẽ có

cảm tưởng rằng mình được lột xác. Mới hôm qua mỗi khi nhớ đến Phượng, Tuấn còn có ý nghĩ khinh ghét tất cả đàn bà, nhất là đàn bà đẹp. Hôm nay những ý nghĩ ấy đã tiêu tan đi đâu mất. Hầu như Phượng chưa bao giờ đặt chân vào cuộc đời của mình, hay Tuấn phút này là một Tuấn khác chẳng.

Hết nhìn bên trái lại sang bên phải, cái gì cũng gọi lòng tò mò trên đường từ sân bay về đến phố.

Những lời giảng nghĩa của An-Di chỉ lọt vào Tuấn có một nửa, còn nửa tai kia đang bị những tiếng động khác những hình ảnh khác chen lấn, xô đẩy nhau vào chiếm chỗ đứng trong đầu óc của Tuấn.

Trước khi lên máy bay, Tuấn chỉ cầu cho có người đến đón, bây giờ Tuấn lại tiếc, nếu An-Di đừng đến thì Tuấn phải

tự tìm tòi lo lắng lấy chắc còn thú vị hơn nhiều. Tuấn sẽ theo xe ca về cùng với đám hành khách. Hoặc biết đâu Xalem sẽ đưa chàng về cùng với cả nhà thích biết mấy. Tuấn vốn ghét những ý nghĩ vạch sẵn của người đến trước, nhất là với hoàn cảnh chiến tranh hiện tại. Các ông chân đen sợ mất cơ nghiệp tài sản nên làm đủ cách để dìm hết những phần tốt đẹp của một dân tộc, những gì mà người yêu thích sự công bằng muốn tìm biết.

– Từ độ có chiến tranh, người Ả-rập và người Pháp không gần nhau nữa.

An-Di nói như đoán hiểu những ý nghĩ thầm kín của Tuấn.

– Rồi anh sẽ thấy, người Pháp bên này khác hẳn với người Pháp ở Paris.

– Tôi đã nghe nói đến các ông chân

đen ấy rất nhiều, họ chê bai người Ả-rập, nhưng lỗi tại họ chứ, với cái lối cai trị ăn hiếp người ta như thế bố ai ngửi được.

– Trước kia tôi cũng nghĩ như anh, nhưng phải ở lâu mới thấy.

– Nhưng tại sao lại gọi là chân đen nhỉ ? – Tuấn lơ đãng hỏi.

– Có nhiều lý do không biết lý do nào đúng. Người thì bảo vì ban đầu người Ả-rập thấy người Pháp mang giày đen ở chân. Có người lại bảo vì xưa kia dân Maroc đi chân trần nên đen, người Ả-rập đổ cho những người sinh trưởng bên này là chân đen. Lý do nào cũng vô nghĩa cả. Có lẽ lý do thứ nhất nghe còn dễ hiểu. Bây giờ thì tất cả những người Pháp sinh trưởng bên này đều cũng tự xưng mình là chân đen.

An-Di nói xong, rút thuốc lá trong túi mời bạn hút

– Người ta bảo bên này thuốc lá rẻ lắm, phải không anh.

– Đúng, tha hồ hút.

– Thích nhỉ! Thế thì ngày nào Algérie độc lập chắc tôi phải xin vào dân Ả-rập ở lại hút thuốc lá mới được.

– Anh tin rằng có sự ấy sao ?

– Sự gì cơ?

– Algérie sẽ độc lập.

– Ờ hay vô lý chưa, sao lại không tin. Bây giờ đâu phải như hồi trước, chính sách thuộc địa không thể tồn tại được nữa rồi.

– Anh tin mà còn dám qua à, lạ nhỉ. Chúng tôi thì không tin như thế. Algérie đâu phải là một nước như Maroc ? Algérie là của người Pháp lập nên, không có lý do gì mà bây giờ mình làm trâu cho chúng nó cưỡi như thế. Anh không học địa đư sao, từ thuở bé chúng ta đã học rằng Algérie là một quận cai trị của nước pháp cũng như Alsace cũng như Lorraine hay như một quận nào khác. Vô lý nếu bây giờ lại đem cắt chia ra.

– Nếu ai không rời được xứ ấy thì cứ việc vào dân như tôi chẳng hạn, xin vào dân Algérie để hút thuốc...

Câu nói đùa làm bức mình An-Di, thằng cha này còn phải huấn luyện nhiều An-Di nghĩ bụng như thế. Chàng chỉ im lặng không nói gì thêm. Tuấn biết vậy mà vẫn lơ đi, lòng Tuấn đang rộn ràng như đứa trẻ đón ngày lễ Giáng sinh, đợi bao

nhiều quà đẹp. Đã quà thì quà gì cùng đẹp, Tuấn nghĩ thế.

Hôm qua giờ này Tuấn còn đi dạo ở bờ sông Seine nói chuyện với mấy người bán sách ở hai bên bờ. Hôm nay đã cách nhau hằng mấy nghìn cây số với một bờ bể. Tuấn nói một mình : Hai tiếng đồng hồ caravelle với ba chục nghìn quan.

Từ thuở bé Tuấn vẫn thèm đi du lịch nhưng chưa có dịp nào ; lúc đủ tiền thì thiếu thì giờ, lúc rỗi rãi thì tiền chẳng có. Mãi đến bây giờ nhận việc ở công ty bảo hiểm này mới được rời quê hương.

Cuộc đi hôm nay cũng do ở Phượng tạo nên, làm như tất cả đàn ông đều bị đàn bà chi phối. Nếu Phượng không đòi ly dị thì chưa biết đến bao giờ Tuấn mới rời Paris, rời căn nhà nhỏ bé ấy.

Vì hoàn cảnh chiến tranh nên các bạn khác đều từ chối, ai cũng sợ xảy ra chuyện gì không chạy kịp, hoặc có chạy cũng mất mát nhiều.

Kinh nghiệm ở các xứ cự thuộc địa khác cho họ biết.

Nhờ thế mới đến phần Tuấn.

*

Ngồi trên xe Xalem không ngừng kể chuyện Paris cho cha và các em nghe. Một năm nay vắng nhà, bây giờ mới trở lại quê hương. Cha mẹ Xalem đã nhắm cho ông con trai một cô vợ mà theo lời thư thì : “Tao biết chắc rằng mày không thể chê vào đâu được”. Xalem vẫn muốn tự chọn vợ cho mình nhưng cha mẹ nhất định không bằng lòng, sợ chàng đi rước

về một cô nàng khác đạo, khác xứ thì tìm sao cho ra hạnh phúc, vì thế các cụ đã dành làm cái công việc khó khăn ấy.

Với phong tục Ả-rập là một chuyện rất thường, nhưng các bạn Xalem ở Paris khi nghe bảo vợ Xalem đã được chọn sẵn, đứa nào cũng hét lên đòi đi biểu tình phản kháng.

Paris làm thay đổi tất cả mọi người. Năm ngoái lúc Xalem về nghỉ hè, cha chàng đã nhận thấy những triệu chứng không lành, vì thế học chưa xong nhưng cha mẹ cũng bắt về cưới vợ đã.

Thằng con trai láo quá, dám cãi lại với bố rằng Mohamed ăn bằng năm ngón tay, tôi ăn bằng cái thìa cái nĩa. Mohamed cưới lạc đà, tôi cưới xe bình bịch. Mỗi thời, mỗi thế kỷ mỗi khác, sống ở thời buổi này mà cái gì cha cũng bắt tôi

làm cho giống Mohamed sao được.

Người cha không hề mắng lại một lời, nhưng trong thâm tâm của ông già sùng đạo ấy đang buồn rầu biết rằng ánh sáng đô thành chỉ chiếu bầy bạ vào lòng người mà thôi.

Càng nhìn thấy những tiến triển của sự văn minh trên thế giới, ông Khe-da càng phục những người Mazabit lúc tìm đến vùng núi non hiểm trở ở sa mạc để giữ gìn đạo, phục vụ đạo. Ở đấy con người đã chịu chung một quy luật, cấm nghe nhạc, cấm đàn hát, cấm tìm hiểu tin tức thời sự, tất cả những gì có thể làm lung lay nguồn gốc linh thiêng của đạo, làm cho tâm người chỉ biết lo ra. Đáng kính trọng biết bao nhiêu, chỉ tiếc rằng, dân chúng vì sự sống mà bắt buộc càng ngày càng xa đạo.

Cũng vì thế nên năm nay ông cụ phải viết thư dục con trai về gấp mặc dầu Xa-lem đã nài nỉ xin ở lại thêm một tháng sau khi nghỉ hè để đi xem các nơi. Người Ả-rập mà không biết nhớ ánh mặt trời thì thật là đồ vong quốc. Paris quanh năm chẳng có nắng, ngày nào cũng xám xịt giống ngày nào. Mùa hạ không khác mùa đông, hễ động có tí nắng thì cả thành phố mấy triệu dân kéo nhau ra ngồi chật đường chật sá. Sống như thế làm sao mà tâm trí rộng rãi, làm sao cho con người có thể thanh thoát để suy nghĩ đến chuyện đạo đức, trau dồi phần linh hồn.

– Người bạn mày quen ở Paris đấy à?

– Không con mới quen trên máy bay, nhưng anh ấy rất đứng đắn, thật thà không giống như mấy người lính nhảy

dù với mấy ông khộm chân đen.

– Mấy thì ai mà chẳng đứng đắn thật thà. Đến bao giờ cho chúng bầm mày ra chúng ăn tươi nuốt sống lúc ấy mấy mới hết cho là đứng đắn thật thà.

Từ khi lên xe đến giờ Leila vẫn ngồi im, lắng nghe cha và anh nói chuyện, trí não đang suy nghĩ vấn vợ. Câu nói của cha như làm nàng thức dậy.

– Cha hay nghi ngờ như thế chỉ tự làm khổ lấy mình.

Nói xong Leila mới thấy mình quá bạo dạn, nàng hơi lo biết đâu cha có thể nghĩ rằng nàng bênh vực cho người lạ ban nãy tuy trong lòng Leila rất đồng ý với anh. Người bạn của anh vừa giới thiệu ấy, không những chỉ đứng đắn thật thà mà còn có vẻ hào hoa phong nhã.

Chàng không khinh khỉnh như mấy ông Tây thực dân sống lâu năm bên này, chàng cũng không có vẻ sàm sỡ mất dạy của mấy ông lính nhảy dù đi nhan nhản ngoài đường phố.

Những ông lính nhảy dù mà hình ảnh được tô vẽ, dán đầy khắp các công sở với những lời kêu gọi rất đặc biệt :

Mầy là đứa thích gái đẹp

Mầy là đứa thích có tiền

Mầy là đứa thích đánh nhau

Hãy gia nhập vào đội quân nhảy dù thuộc địa !

Mà để làm gì, hay chỉ để tiêu diệt cho hết những cái mầm yêu chuộng sự tự do bình đẳng trong lòng người. Để làm gì hay chỉ để giữ gìn thuộc địa cho các ông

tư bản để họ được mỗi ngày một tư bản thêm.

Ngày còn ở miền nam, quê hương, Leila bé quá, chưa hiểu gì. Vả lại hồi ấy chưa có chiến tranh. Người Ả-rập đối với người Pháp chỉ biết kính sợ và lạnh lùng chứ không căm thù như hiện tại.

Kể cũng lạ, mới có tháng trước tháng sau là cái hố đã lan rộng làm chia cách hai dân tộc. Lạ hơn nữa là có những kẻ vẫn sống chung đụng với nhau trong cuộc sống hằng ngày, đang tử tế vui vẻ mà rồi có gì làm thay đổi nhanh chóng. Leila nghĩ mãi mà vẫn chưa hiểu lý do vì sao.

Từ độ chiến tranh vùng nàng ở hay có những cuộc bố ráp nên cả họ nhà nàng phải dọn lên Alger. Cha nàng vẫn tiếp tục nghề buôn trái «đất».

Xe vừa ngừng, Leila mở cửa bước xuống đường rồi cứ thế chạy ngay lên gác, không chờ ai, mặc những cái nhìn ngơ ngác của mấy người bà con láng giềng, tản cư ở cùng một ngôi nhà, đang ngồi rải rác hai bên thang gác. Nàng chỉ gật đầu rất vội vàng mỗi khi có ai chặn hỏi thăm Xalem đã về chưa. Một thằng cháu nhỏ nằm ngay giữa lối đi đưa cả cái bụng với nửa thân thể trần truồng ra làm Leila suýt vấp ngã vì bị tấm áo khoác vướng chân.

– Thằng Ahamed có chịu để cho dì đi không ?

Thằng bé nhất định níu áo Leila không cho nàng bước. Thường ngày Leila hay chơi với nó, lần này nó tưởng Leila cũng sẽ quỳ xuống cù vào lưng nó bắt nó cười vang cả ngôi nhà lớn. Thằng bé không ngờ rằng hôm nay dì Leila đang

muốn trốn tất cả mọi người, để làm gì chính nàng cũng không biết.

Vào đến phòng riêng Leila khóa chặt hai vòng cửa sau khi cởi bỏ đôi dép ở chân.

Hơi lạnh của sàn đá hoa chuyển từ chân lên đến thân mình, tuy bên ngoài còn nắng nhưng trong lòng nàng vẫn mát mẻ vì không ở vào hướng mặt trời chiều.

Kiến trúc của một ngôi nhà Ả-rập cổ bao giờ cũng có cái sân vuông rộng ở chính giữa. Chung quanh sân, mấy tầng nhà bao bọc, mỗi tầng chia ra nhiều phòng. Ở dưới còn có giếng nước, có hầm chứa củi. Tất cả đều kín đáo, để cho các bà khỏi phải bước chân ra ngoài, khỏi bị ai dòm ngó.

Ngôi nhà xây từ bảy tám trăm năm về trước, nghe bảo rằng đây là nhà của một vị đại phú ông Thổ Nhĩ Kỳ. Hẳn phú ông có rất nhiều vợ nên nhà mới chia ra lắm phần như thế. Phòng nào cũng bưng bít, kín đáo, lại còn mấy gian phòng hầm bí mật để trừng trị những kẻ có tội, những nàng hầu lẳng lơ. Phải nhìn vào hoành đồ mới biết, chứ ngoài trông vào chỉ thấy như một bức tường bình thường. Nhìn kỹ lắm mới thấy có một cửa vuông để một người thu hình bước vào được, bên cạnh còn một lỗ cửa nhỏ để đưa thức ăn, bên trong tối như âm phủ. Tội nhân nào vô phúc bị bỏ quên thì chỉ có đợi chết, kêu gào cũng chẳng ai nghe.

Hơi mát từ chân lên đã làm dịu bớt những gì đang hừng hực trong lòng. Đứng trước gương, Leila cời dần từng cái, trước nhất là cái mạng che mặt có

thêu những chấm hoa nhỏ, sau đấy là cả tấm lụa dài bao quanh người trùm qua đầu. Nàng chỉ còn mặc một chiếc quần xếp túm ở bên dưới hai ống chân và một chiếc áo cánh hở tay hở cổ.

Từ độ thôi học, cha mẹ Leila muốn con gái phải trở về với bộ áo thun túy của người đàn bà Ả-rập. Cái mạng che mặt là cái duyên của người đàn bà, mẹ nàng bảo thế. Nhan sắc cần phải tìm tòi suy nghĩ, mới là quý chứ nhìn vào là thấy ngay thì còn quý giá gì nữa. Nhất là từ hôm mười ba tháng năm, mấy ông thực dân làm lễ đốt mạng che mặt và tuyên truyền rằng người đàn bà Ả-rập tự ý muốn thế, hai dân tộc gần gũi nhau, lão cả. Vì vậy mà Leila có muốn cởi mạng che mặt bây giờ cũng không dám cởi. Mọi người sẽ tưởng rằng nàng muốn đi với chính phủ bù nhìn ấy.

Biết rằng mặc như nàng là không văn minh nhưng Leila cũng chẳng cần, có cái gì là do tự trong lòng chứ đâu có do ở sự định đoạt bên ngoài. Bao nhiêu người chẳng bảo rằng Leila mặc như thế này làm nổi đôi mắt hơn đầy sao.

Ngắm nghía trước gương một hồi lâu, Leila biết rằng mình không xấu. Các bà con đều ganh với cái nhan sắc của Leila, vì thế mà nàng không có bạn. Leila bỗng nhớ đến người Pháp ban nãy. Tuấn đã nghĩ gì về nàng, giá có ai bảo cho nàng biết chắc nàng sẽ thích lắm. Nhớ đến cái chào lễ phép của Tuấn, toàn thân Leila lại như bị bỏng. Vì sao, Leila không thể hiểu được. Leila mỉm cười, mặc lại quần áo như ban nãy, tưởng tượng như Tuấn đang đứng trước mặt mình, đang cúi chào mình.

– Chết thật.

Leila nói lên, thì ra từ nãy đến giờ nàng đã quá táo bạo ? Xấu hổ, người thiếu nữ giật hết cả mạng che mặt, cả tấm lụa quàng rồi nằm vật xuống tấm nệm chỗ nàng vẫn ngủ.

Nếu cha mẹ biết được những ý nghĩ vừa thoáng qua trong đầu óc cô gái chắc thế nào cha cũng đuổi về quê, còn mẹ sẽ vội vàng nhận lời bất cứ một đám họ hàng nào cho xong.

Leila lo sợ tưởng như cha mẹ đã biết cả rồi. Tí nữa Leila sẽ giả lời thế nào, làm sao nhìn mặt mẹ. Còn cha, làm sao đây ? Cha nàng luôn luôn giảng về sự trinh tiết của người con gái không phải chỉ ở phần vật chất mà ở cả tinh thần nữa. Đối với cụ khi người đàn bà về với chồng mà trong đầu óc đã có lần nghĩ đến một người đàn ông khác cũng xem như là mất nửa phần trinh. Giá trị người đàn bà ấy cũng chỉ

còn một phần nữa. Vì thế lấy vợ chỉ nên lấy trong họ hàng bà con, mình đã biết nguồn gốc gia đình nhà nó. Chưa đủ, cụ còn dặn hãy coi chừng những cô gái trên hai mươi tuổi, dẫu cho họ chưa gặp một người đàn ông nào ở phần vật chất, nhưng phần tinh thần thì có mà chạy đi đằng trời. Nếu có lỡ cưới về thì họ có thể thốt đến mấy cũng đừng tin.

Phút này Leila đành chịu nhận lời nói của cha là đúng. Từ mười tám năm nay tâm trí nàng chưa bị một hình ảnh nào làm bận rộn, bỗng hôm nay, trong quãng thời gian có vài phút mà Leila có cảm tưởng như mình không phải là cô gái ban sáng, trước lúc lên đón anh ở sân bay.

– Vô lý.

Người thiếu nữ lại nói lên, đã có gì

đâu, nàng vẫn còn trong trắng, người Pháp chỉ là một hình bóng thoáng qua. Có lẽ chàng không hề nghĩ đến Leila, và người thiếu nữ tức giận tự trách mình là đồ vong quốc. Dân tộc Pháp hiện đang là kẻ thù của dân tộc Ả-rập. Mỗi ngày cha Leila không quên nhắc cho các con nhớ rằng, người dân quê Algérie từ trước không có lấy một tấc đất. Cái gì cũng dành cho người Pháp, người Ý, người Y pha nhỏ, người Do Thái. Có ngày nào không nghe đài phát nói những tin tức bắn giết, tra tấn ?

Thế mà trong một phút Leila nở rời bỏ quê hương đồng bào, cho phép hình ảnh một kẻ thù không quen biết đến tự do xâm chiếm tâm hồn mình. Theo như lời cha thì Leila không còn trinh một trăm phần trăm nữa rồi. Lỗi tại Xalem, ai bảo Xalem làm quen với người Pháp

ấy. Họ là dân tộc Pháp mặc họ, mình có bạn bè bà con của mình tại sao lại tìm đến họ.

Những lý luận rất trẻ con ấy không ngừng nhảy nhót trong đầu óc cô thiếu nữ ngây thơ. Nếu chẳng có mùi thịt cừu nướng thơm phức từ gian bếp đưa lên, xông khắp cả mấy phòng, kéo giật Leila trở về với thực tại thì chẳng biết nàng còn mơ mộng đến bao giờ.

– Leila à.

Nghe tiếng mẹ gọi từ bếp vọng lên, Leila sung sướng được thoát khỏi những lời trách mắng của lương tâm, tuy vậy nàng chưa trả lời vội. Người thiếu nữ vẫn nằm nhìn bóng mình trong gương, vẫn muốn tìm biết người Pháp ấy đã nghĩ gì về mình.

– Leila làm gì trên phòng mà không xuống giúp mẹ nấu ăn.

Lần này giọng mẹ mới đủ sức kéo được Leila dậy. Nàng chậm rãi đứng lên, bước ra khỏi phòng. Hình ảnh người Pháp cứ hiện ra trước mắt với mái tóc bồng bồng, với nụ cười chân thành với cái chào lễ phép.

Chưa bao giờ có người đàn ông nào cúi chào nàng lịch sự và dễ thương như thế. Ngay cả đến những người đàn ông Ả-rập.

Leila ít có dịp ra khỏi nhà hoặc có đi đâu thì như hôm nay, nào cha, nào em vây lấy chung quanh như lính đi gác tù chính trị. Một vài người họ hàng mà Leila hay gặp thì không bao giờ câu chuyện ra ngoài những lời thăm hỏi vấn vợ rồi thôi.

Đêm nào mẹ cũng lải nhải về sự nhà có con gái lớn như có chất nổ, phải lo canh phòng cẩn thận. Cha nàng tuy không dọa thẳng nhưng ông cụ vẫn nhắc luôn rằng, nếu trời đất phải làm cha của một đứa con gái hư thì cụ sẽ không ngần ngại gì mà không nhờ con dao trũng trị hộ.

Nghe cha nói Leila rùng mình tưởng như có con dao đang kể sát gáy. Cả cha mẹ họ hàng nhà nàng đều quên rằng mỗi thế hệ mỗi khác, và không nên đè nén quá, cái gì cũng thế.

Xuống hết thang gác Leila gặp anh đang từ dưới đi lên, cô em gái mỉm cười nhìn anh, nụ cười nói nhiều, không biết anh nàng có hiểu.

– Làm gì trên phòng để mẹ gọi mãi.

– Mẹ gọi cả ngày, còn sớm đã ăn đầu mà dọn, ở trong phòng một lúc là mẹ gọi, mẹ sợ mà chẳng biết mẹ sợ gì.

Giọng Leila hơi bực tức. Xalem đứng ngắm em từ đầu xuống chân. Mẹ nàng sợ là phải, Leila mà ở Paris thì tha hồ bị các ông thanh niên chạy theo. Sực nhớ đến cái nhìn sáng ngời trong đôi mắt của Tuấn ban nãy khi gặp em gái mình. Cái nhìn làm Xalem kiêu hãnh lạ. Có em gái đẹp người anh nào không kiêu hãnh.

Cũng có những gia đình Ả-rập sang Pháp nhưng các cô các bà chẳng ai được bằng em gái của Xalem. Nhan sắc Leila mà được nẩy nở ở Paris thì còn tăng thêm nhiều. Định nói ý nghĩ ấy với em nhưng lại thôi, người anh chỉ sợ em gái còn trẻ, chưa nên gieo vào đầu óc những ý nghĩ quá văn minh chẳng.

– Mẹ sợ là phải.

Nghe anh nói, Leila cau mặt, không ngờ anh mà cũng cổ lỗ như vậy, nàng muốn cãi, ai nói thế thì được, nhưng Xalem là một người trai văn minh tiến bộ, được sang Pháp học để ngày về cải cách lại quê hương, Xalem không có quyền giữ những ý nghĩ hủ bại ấy.

– Anh bảo «phải» là thế nào, em ngồi một mình em có thể đọc sách em có thể khâu vá chứ em có đi chơi đâu. Mẹ bảo ngồi một mình hay nghĩ vợ vẩn. Nghĩ mà cũng bị cấm.

Xalem nghe giọng em nức nở chàng thấy tội nghiệp định tìm lời xin lỗi, nhưng Leila đã tiếp:

– Anh là con trai, anh được đi chỗ này chỗ kia, được ăn được học. Anh làm

sao hiểu những nỗi khổ của tội con gái chúng em trong lúc này. Thế rồi người ta có cai trị, có cho rằng dân tộc mình còn sơ khai, chưa đáng được độc lập thì đừng có trách.

Xalem ngỡ ngác nhìn em, không ngờ cô gái mới hai năm về trước còn thơ ngây chưa biết qua một tí gì mà bây giờ toàn nói những giọng cách mệnh, hết như các cô thiếu nữ công chức tân tiến.

– Thôi anh xin lỗi.

Leila còn chưa hết giận, nàng như đoán hiểu ý anh :

– Anh sẽ bảo sao em đổi khác, cái gì mà chẳng đổi khác, vô lý nhất là có những người cứ bám chặt lấy những thành kiến cũ, những ý nghĩ cũ, đi tìm cho được cái hình ảnh cũ, nhân vật cũ. Em bây giờ

với em ngày trước không giống nhau, cố nhiên, mỗi ngày qua đem lại cho con người bao nhiêu ánh sáng mới,

– Anh xin lỗi, anh xin lỗi.

Xalem không biết nói gì hơn, chàng cảm thấy xấu hổ với những ý nghĩ không tiến của mình, nhưng Xalem tự hỏi ai đã hướng dẫn em mình đến ngõ ấy.

Nhìn theo bước chân của em, đôi bàn chân thường đi đất trong nhà nhưng không sần sùi thô kệch như người đàn bà khác. Đợi cho em đi khuất hẳn Xalem mới chậm rãi bước lên sân thượng. Đứng trên này có thể phóng tầm mắt ra tận xa, vì ngôi nhà này cao nhất, không những chỉ nhìn bao quát được hết các sân thượng khác mà những buổi đẹp nắng lại còn trông rõ những cánh bướm của người đánh cá ở tận ngoài.

Chiều rực nắng, Xalem đứng tì tay nhìn trời nhìn những màu quần áo phấp phới bay ở trên giây thép căng ngang dọc khắp mấy cái sân thượng. Tâm hồn chàng trai đang vương vấn nhớ Paris.

Từ nãy mãi vui vì được gặp cha mẹ và các em, Xalem quên hẳn cả màu nước da nâu gụ giả tạo của Mễ Nương, màu tóc bạch kim của Lệ Lan, những tấm thân tròn trĩnh ngon lành của các cô gái đứng ở đường Saint Denis. Năm nay Xalem biết trước thế nào cũng bị bắt về cưới vợ nên chàng đã lợi dụng quãng thời gian ở Paris để tận hưởng cho biết những gì mà quê hương ngăn cấm vì tôn giáo, vì chiến tranh và một phần lớn nhất là vì cuộc sống giả dối của mỗi người, thèm khát mà không dám nói ra.

Quanh năm chưa ai thấy Xalem mồ côi người đẹp. Chàng có một kỹ thuật

tán tỉnh rất tài tình mà các bạn đều chịu thua. Ít khi Xalem phải tốn trên ba chén cà-phê, cô nào khó khăn lắm mới đến ba chén, trung bình thì chỉ độ hai chén có bạn chưa có chén nào mà đối phương đã xin đầu hàng không điều kiện.

Một hôm các bạn rủ nhau họp lại đông đủ mời Xalem đến khóa cửa phòng bắt Xalem phải trình bày những phương pháp của mình. Xalem không thể từ chối thế là chàng trai đành phải khiêm nhường khai ra tất cả.

Xalem bảo rằng, gặp người đàn bà thì trước nhất là phải nhìn xem họ ở vào hạng nào. Nếu thấy họ có chồng con đầy đủ, ra vẻ hạnh phúc sung sướng thì nên rút lui ngay, đừng đại nài đến mất thì giờ vô ích. Không bao giờ tỏ vẻ cần đến họ. Lúc nào cũng phải ăn mặc đứng đắn lịch sự, các bà sẽ có cảm tưởng rằng người

thanh niên đứng trước mặt mình là hạng người đứng đắn chứ chẳng phải quân bất lương. Dầu trong túi chỉ có mười quan không đủ mua một gói thuốc lá nhưng cổ áo sơ mi bao giờ cũng phải trắng, phải sạch như ở tiệm giặt vừa lấy về. Một bí quyết nữa riêng cho người Ả-rập là đừng có lộ cái chân tướng ghen của mình ra. Các anh đừng đại, đàn bà Ả-rập thích được chồng ghen là vì suốt đời họ còn biết gì ngoài chồng với con, được chồng ghen tức là được chồng chú ý đến. Đàn bà các nước khác quen sống trong sự tự do, chưa gì mà các anh đã đưa cái giọng ghen ra tra vấn : « cô mà lấy tôi thì phải ở luôn trong nhà, có đi đâu thì mẹ tôi sẽ đến đưa đi» thế thì bố cô cũng chẳng dám chú đừng chờ đến cô.

Một bí quyết cuối cùng là nếu thấy họ có vẻ ham muốn được một tấm chồng

thì mình cũng đóng vai cô đơn đang cần nâng khăn sửa túi. Gặp cô nào trí thức hay tưởng mình trí thức thì cứ việc trọng vọng họ, làm như mình đang được cái hân hạnh ngồi uống cà phê với bà Curie, dẫn cho câu chuyện của họ không ngoài sự khoe anh, khoe em, khoe bàn ghế, nhà cửa. Nếu họ có lớn tuổi, thuộc loại gái già thì phải xem họ như một em bé, khen họ có cái nhìn của con búp bê hay bảo họ có giọng nói giống trẻ con học trường mẫu giáo. Lắm khi thật như thế, vì là gái già nên ngày đêm chỉ có một việc nghiên cứu vai trò ngây thơ của mình, vì vậy mà họ đóng vai trẻ ấy rất hay, giống hệt mấy cô bé lên năm lên bảy.

– Thế nếu gặp một cô bé thật thì sao.

– Khoan hửn – Xalem nháy mắt nhìn một ông bạn, ông này đang nóng ruột vì hoàn cảnh hiện tại của ông ấy là vừa câu

được một cô bé chưa đầy mười sáu tuổi.

Nếu gặp một cô bé thì dấu cho trong lòng mình có nơm nớp sợ ngộ nhờ có chuyện gì bị tòa bắt tù vì can tội dụ dỗ gái vị thành niên, ngoài mặt mình phải điềm tĩnh mời họ hút thuốc, uống rượu. Phải xem như họ là một người đàn bà từng trải, hiểu biết chuyện đời không ai bằng. Phải hỏi ý kiến họ về một kiểu giày, một mẫu cà-vạt tuy rằng đừng nên theo, vì họ đã biết gì đâu. Tất cả những sự ấy, các anh phải làm cho chân thật, đừng có vẻ thành thạo quá của những con chồn già, đừng có thuộc vai tuồng mình như ông kếp hát phải ra sân khấu mỗi đêm, và cũng đừng ngờ nghệch vừa nói vừa liếc vào giấy như ông nghị lần đầu tiên ra đọc diễn văn trước mặt công chúng. Nghệ thuật là ở cả đấy, các anh tự liệu lấy.

– Thế ngộ nhờ mình gặp được một bà Curie thật thì sao.

– Anh đừng lo, bà Curie thật đang bận túi bụi trong phòng thí nghiệm đầu đến phần mình, vả lại bà Curie thật thì đã có ông Curie.

Các bạn cười vang lên, rất bằng lòng cái bản thuyết trình của Xalem. Ông nào cũng muốn chạy vội ra quán cà-phê ở mấy con đường Saint Germain hay Saint Michel để thực hành những lời giáo huấn quý hóa ấy.

Còn một điểm nữa, khá quan trọng tuy Xalem không nói ra nhưng các bạn đều phải thầm công nhận là Xalem rất đẹp giai, vẻ đẹp của thời đại. Đồ cô gái nào nhìn mà không cảm động. Người Xalem cao lớn, màu da rám hồng chứ không tái xanh của tất cả những người

dân Algérie khác. Chàng trai lại ăn nói hoạt bát, nụ cười ngạo mạn, nhất là đôi mắt. Nếu đôi mắt của người đàn bà có giá trị bao nhiêu thì người đàn ông cũng thế, người đàn bà còn cần đến những phần son giả tạo để tô điểm cho nhan sắc, người đàn ông không cần phải vậy. Khi họ đã có đôi mắt đẹp là tha hồ họ thôi miên mọi người.

✱

Xalem băn khoăn chưa biết rồi cô vợ tương lai của mình sẽ ra thế nào ? Trong thư cha chàng đã không ngớt ca tụng, nhưng quan niệm của cha mẹ với của con đời bây giờ đâu phải như trước. Kể thì cưới vợ trong bà con cũng tiện, hai bên gia đình đã rõ tông tích nhau, không ai có gì phải dấu diếm ai. Tôi có bệnh gì

thuở bé, cô có bao nhiêu hồi môn...

Năm ngoái mẹ Xalem muốn nhắm cho con một cô vợ ở Kabyl nhưng vì chiến tranh sợ bị làm khó dễ. Hoàn cảnh một người bạn đã bắt mẹ Xalem phải rút lui ý định làm sui gia với gia đình Kabyl ấy. Người bạn Xalem từ khi ở nhà cưới vợ vắng mặt cho đến bây giờ đã gần một năm mà chạy xin giấy tờ chưa xong nên hai người vẫn chưa gặp nhau. Đi khắp các cửa, chỉ thiếu cửa của Tổng thống nước Pháp.

Trời bắt đầu nhạt màu, buổi chiều ở Alger là lúc đáng sống nhất.

Xalem bỗng sức nhớ đến Zora cô em họ mà trước khi đi Pháp lòng chàng đã có lần thổn thức.

Một đêm ramadan, họ hàng họp nhau

lại để ăn uống thức đêm cầu nguyện. Chỉ có đêm ấy người lớn mới cho phép trẻ được thức ngồi nói chuyện với nhau đến khuya. Thường lệ không được tự do như thế, nhưng mùa chay, nghĩ rằng mọi người đều phải tinh khiết để cầu nguyện nên đêm ấy họ hàng con trai, con gái không phải bị cha mẹ gọi đi ngủ sớm. Thường lệ các cô gái vào nằm với mẹ, các cậu trai phải ra ngủ tuốt ngoài sân. Ngồi bên nhau đến khuya, nhân nói đến buổi chiều ở Alger, Xalem đang đọc sách bỗng để ý lắng nghe một giọng nói rất dễ thương: Nếu năm tháng chỉ làm toàn bằng những buổi chiều thì mọi người đều thành thi sĩ và chiến tranh sẽ không có lý do gì mà tồn tại nữa.

Thằng em bé nghe chị nói đã giả lời đánh đốp lại ngay.

– Chị Zora bảo thế chứ em thấy buổi chiều chán chết, muối đầy ra chứ có lợi gì đâu, lại mất công thấp đèn.

Mọi người cười âm lên, chỉ có Xalem là không cười, chàng bắt đầu chú ý cô em họ từ buổi ấy.

Nhưng Paris, Paris đã làm xáo trộn tất cả. Từ khi rời khỏi gia đình, Xalem mới có thể bảo rằng đã khôn hơn, đã biết so sánh đối chiếu những sự kiện xảy ra chung quanh mình. Điểm lớn nhất là tôn giáo. Chàng trai không còn thấy mình bị ràng buộc trong những khuôn khổ chật hẹp gò bó của thành kiến của tôn giáo như từ trước đến nay.

Tuy chưa đến độ ăn thịt heo tóp tép như những đồng bào xa quê hương lâu năm khác, nhưng chàng có thể ăn thịt cừu mua bất cứ trong một hiệu bán thịt

nào tại Paris. Ăn mà không thắc mắc với những câu hỏi, con cừu này ai giết, giết bằng cách nào, trước khi giết người ta có đọc kinh cho nó không, lưỡi dao đâm có đúng như lưỡi dao để giết cừu không ?

Đối với đàn bà, chàng đã bớt cái chứng ghen di truyền của ông cha để lại. Xalem không còn cho cái màng trinh của người con gái là một cái gì quan trọng nhất trong đời. Chàng lại còn thương hại các ông bạn tuy đã đi du học nước này nước khác, đậu bằng cấp này bằng cấp nọ mà trong đầu óc vẫn còn giữ lại tất cả những ý nghĩ thô sơ, chật hẹp. Những quy luật mà xưa kia loài người đặt ra để kiểm chế nhau vì tư tưởng chưa được thấm nhuần những triết lý cao xa hơn.

Xalem muốn rằng mình sẽ là một trong những cán bộ tiên phong có bốn phận phải giữ gìn tất cả những cái gì

thuần túy đáng giữ, nhưng cái phần man rợ không còn hợp với thời đại với sự tiến triển của cuộc sống văn minh thì hãy nên dẹp bỏ đi. Đừng bắt con người phải tự xiềng xích mình trong những sợi xích nặng nề của tôn giáo, của thành kiến.

Xalem hay lấy một thí dụ nhỏ kể cho các bạn nghe khi nói đến những ý nghĩ cấp tiến của mình, thí dụ cái anh chàng sinh viên y khoa Ả-rập cưới một cô vợ Đức, sống chưa đến hai năm cô vợ đang mang thai mà phải tự tử chết vì không chịu nổi sự ghen tuông của ông chồng. Ghen mà còn dọa dẫm, cô bỏ tôi thì tôi sẽ giết cô, đừng mong trốn đi đâu được. Thế là cô vợ không còn chỗ trốn nào hơn là chỗ chết.

Xalem cho đấy là một sự dã man vô cùng, không thương người ta thì thôi, hoặc là biết người ta không thương mình

thì cũng thôi chứ sao lại dọa dẫm như thế. Cố nhiên là ông bạn đã nói dối rằng vợ chết vì tai nạn, sự thực chỉ là tai nạn ghen.

Tuy tôn giáo cho phép người trai Ả-rập có quyền cưới nhiều vợ miễn là phải chia tình yêu cho đều, bà này cái áo thì bà kia cũng phải có một cái áo giống như thế. Với thời đại hiện tại, thật là nguy vì tiền đâu mà nuôi nổi. Theo cuộc sống phương Âu, Xalem vẫn muốn rằng vợ mình phải vừa là một người bạn của mình nữa chứ không phải chỉ theo như câu kinh : « Vợ anh là đám ruộng của anh, anh muốn đến thăm lúc nào thì đến ». Như thế chưa phải là hạnh phúc ..

Trời tối dần, mùi hương lài nhà ai đưa lại không dễ thương sao được, Paris làm gì có những mùi thơm như thế ?

– Xalem đi xuống ăn.

Ahamed thò đầu lên sân thượng gọi anh rồi chạy vụt xuống ngay chứ không chờ anh cùng đi. Hẳn cậu bé đang nóng ruột đợi ăn bữa ăn ngon lành, không phải ngày nào cũng được thế.

Mừng ông con trai mới về, người mẹ đã mua những mấy đùi thịt cừu to tướng để nấu. Mùi thịt thơm không những lung lay khắp gian nhà mà còn bay qua mùi những ngôi nhà lán giềng quanh đấy. Mẹ Xalem nổi tiếng là khéo léo.

Lâu lắm Xalem không được ăn món thịt cừu nhồi mướp, thịt cừu nấu mặn ngọt, thứ mặn khô vẫn được đóng thành

hộp. Lại cái món thịt cừu nướng với hành ớt ngon đến xao xuyến gần phát điên người, em chàng, Ahamed thường bảo thế.

– Anh Xalem không kể chuyện Paris cho chúng em nghe.

Ahamed vừa nhai nhồm nhoàm vừa hỏi anh. Bây giờ cậu bé mới có thể nói chuyện, lúc này thì chịu, cả miệng cả mũi cả mắt đều chỉ biết có mỗi một chuyện, mấy đĩa thịt cừu.

– Paris ấy à, Paris không có thịt cừu nấu mặn, món couscous ở Paris không thể nào ngon bằng của mẹ vẫn làm. Ở Paris chỉ nhớ có thể thôi.

– Tệ quá, chẳng nghe anh Xalem nói nhớ cha mẹ hay nhớ các em mà chỉ nói nhớ couscous.

Leila âu yếm cười chế riễu anh.

– Chúng bay chưa xuất ngoại nên chưa thể hiểu được, nhớ gì cũng không làm chảy nước miếng mà nhớ couscous thì thôi, từng lít.

Xalem kể luôn chuyện một ông bạn Ả-rập bị đau dạ dày, trước khi lên nằm ở bàn soi điện, người ta cho uống thuốc để dạ dày sáng ra mà nhất định cái dạ dày cứ lì lì không nghe lời, Hai, ba ông bác sĩ đi qua đi lại đợi mãi. Một ông thông minh nhất nghĩ đến gợi chuyện ăn uống với mấy ông kia : Món couscous ở đường Beaubourg nấu khác thế nào với đường Quatre Septembre. Ở đường Beaubourg couscous mịn hơn, thịt cừ mềm mà vẫn giữ được nguyên miếng chứ không nát bầy, mùi thơm bay tận métro. Vừa nghe nói đến mùi thơm của những miếng thịt

cừu, cái dạ dày của bệnh nhân từ từ sáng ra.

Cả nhà cười vang. Mẹ Xalem mừng con trai bằng đôi mắt kiêu hãnh, khâm phục. Người mẹ chất phác, quê quán ở miền Nam Algérie thuộc dòng du mục, con gái của một ông cadì, chuyên coi về các việc phân xử kiện cáo. Cuộc sống của người đàn bà ấy đến bây giờ cũng không khác gì mấy với cuộc sống của một người đàn bà cách bảy trăm năm về trước.

Suốt đời chỉ biết cặm cụi nuôi con và phụng sự chồng, chưa hề thoáng một ý nghĩ rằng có thể sống khác như thế. Chưa bao giờ bà đặt chân đến một rạp hát hay rạp chiếu bóng nào mặc dầu Alger là thành phố thú nhì của nước Pháp.

Nghe anh nói đến ông bạn Ả-rập tham ăn ấy, Abamed vội nhai nuốt ngay

miếng thịt đang ăn, lấy thêm một miếng thịt cừu khác cắt vào đĩa rồi mới lên tiếng :

– Để anh xem, sau này em lớn, sang Pháp học, em sẽ không như mấy ông ấy.

– Thôi đi ông tướng, mấy thì biết cái khỉ gì, chỉ nói dóc.

Thằng em đỏ mặt quắc mắt nhìn anh :

– Chứ lại không, em mà lớn thì sang Pháp học, học xong về đánh đuổi hết ba thằng Tây, ba thằng Do-thái.

– Đợi mấy lớn, mấy học rồi mới về đánh đuổi thì chúng tao đã mục hết xương.

Xalem cố nói trêu em, tuy trong lòng rất vui vì thằng bé không phải chỉ biết

tham ăn như những đứa trẻ khác.

Ông Kheda từ nãy đến giờ vẫn im lặng nghe các con nói chuyện lúc này mới lên tiếng giảng hòa hai anh em:

– Thôi ăn đi nguội hết bây giờ, thằng Ahamed mầy có chí như vậy thì còn nói gì nữa, nhưng mầy còn bé, liệu mà giữ mồm giữ miệng, không khéo để chúng nó tóm vào nhà tù chúng nó đánh cho thì hết học chứ đừng bảo đến chuyện đuổi Tây.

Hôm nay là một ngày vui của gia đình, tuy mỗi lần nghĩ đến những người lính đang gục chết ngoài mặt trận hay những cán bộ đang can đảm chịu tra tấn trong lao tù là mỗi lần ông Kheda cảm thấy uất ức nhưng hôm nay người cha muốn cho các con cùng vui, ông già tìm cách đưa sang vấn đề khác.

– Thế nào thằng Xalem vui lòng đám ấy chứ.

– Đám nào cơ ?

– Ở hay, thế tao không bảo trong thư à.

– Cha chỉ viết rằng đã dạm vợ cho con chứ cha có nói là ai đâu.

– Chị Zora.

Ahamed đắc thắng nhìn mọi người vì mình đã giành nói trước.

– Zora à, thế thì được, cha mẹ không nói làm con cứ thắc mắc.

Leila tinh quái chất vấn anh :

– Thắc mắc sao anh không hỏi ngay từ khi xuống máy bay.

– Lúc này quên đi nên không thắc

mắc. Bao nhiêu chuyện để hỏi để nói, về nhà gặp cha mẹ với chúng bây mừng điên luôn còn trí não đâu để nhớ những chuyện khác.

– Bây giờ anh còn là anh chúng em, anh bảo thế, chứ ngày có vợ rồi thì anh sẽ hết nghĩ đến chúng em.

– Chỉ những thằng ngốc mới để cho vợ giành chỗ của anh em, tao có ngu không?

Xalem vừa nhìn thẳng vào mắt em gái vừa nói vậy.

– Anh mầy nói phải, cha mẹ chịu khó sinh ra nhiều con là để cho anh em sau này giúp đỡ nhau, đùm bọc lấy nhau, đừng vì một con đàn bà mà chia rẽ nhau, xem như người xa lạ.

– Như nhà anh Kasem.

Ahamed lại giành nói, chỉ lo có ai nói mất. Chú bé mới lên mười hai nhưng đã tự xem mình là người lớn, nghe ai nói gì cũng lắng tai để rồi bình luận thêm thắt. Bao giờ cũng tìm những đứa bạn lớn hơn để chơi chứ nhất định không chịu ở nhà chơi với hai em trai nhỏ Mohamed và Mustapha, mặc dầu bị mẹ mắng nhiều lần.

– Ủ, thằng Kasem, chỉ tại con vợ nó xuất thân ở cái gia đình không ra gì, chứ vào làm dâu nhà nào là ta phải xem nhà ấy như gia đình của mình, ai đâu lại đi chia rẽ anh em người ta ra như thế.

Nghe chồng nói bà Kheda cũng tiếp lời:

– Ngày xưa lúc tao vào làm dâu nhà này, bà nội trói ngay chân vào bếp làm mình chưa kịp đặt con cừu ở tay

và thằng Kasem cõng trên lưng xuống đất. Thế nhưng tao cảm động phát khóc khi nghĩ rằng đời mình bắt đầu từ đây có bốn phận phải gánh vác làm sao cho dòng họ Kheda được thịnh vượng, trên dưới thuận hòa.

– Ha ha anh Kasem, ngày ấy mẹ cõng trên lưng được chứ bây giờ đỡ mẹ đấy.

Lại vẫn chú Ahamed nhí nhảnh.

– Ủ ngày ấy nó mũm mĩm nhất đám, người ta mới chọn để làm biểu hiệu của sự sinh sản, cầu chúc cho đôi vợ chồng mới cưới chứ.

Leila cười nhìn mẹ hỏi:

– Lúc ấy cha đi đâu hở mẹ.

– Tao đâu có dám hỏi, từ khi trao cái trăm bạc cho bà mai rồi là tao trốn luôn,

thẹn muốn chết, nào phải như bây giờ mà trai gái tìm cách gặp nhau để chuyện trò.

Xalem nghe mẹ nói, chột nghĩ đến hoàn cảnh của mình, từ nay nếu không có ai làm tay trong giúp đỡ thì cũng khó có dịp gặp vị hôn thê.

Tục lệ này không thể tồn tại, ngày nào độc lập chàng phải đứng lên xin bỏ đi ngay, ai lại quái ác như thế, vợ chồng mà đến ngày cưới xong mới được gặp nhau. Nhưng phải đợi độc lập mới đưa những ý tưởng ấy ra chứ bây giờ mà nói thì thế nào cũng bị bà con chưởi, cho là văn minh rởm.

Xalem hơi tiếc, tại sao cha mẹ không đợi mình về rồi hãy đi hỏi như thế chàng sẽ có thì giờ tìm gặp cô em họ. Nhưng không sao, Leila sẽ giúp chàng, có em gái

bao giờ cũng rất ích lợi, các bạn chàng vẫn thường bảo thằng nào không có em gái là thằng ấy vụng tu đó sao.

PHẦN V

Tuấn vừa tắm xong, chàng cảm thấy khỏe người một cách lạ, thiên đường chắc cũng đến thế là cùng chứ gì. Người dân ở miền Bắc cực làm sao cảm thông được những nỗi sung sướng này, khi từng giọt nước bắt đầu lướt lên da thịt và khi bên ngoài trời rực nắng, ánh nắng bắt mọi người phải vui tươi.

Có lẽ bảo khí hậu Algérie nóng bức và ẩm ỉu, ở lâu thế nào cũng mang chứng

tê nhúc, Tuấn chưa biết sau này ra sao chứ từ hai tháng nay, chàng trai như được lột xác. Cái xác cũ của Tuấn, chồng cô Phượng được gió cuốn đi đâu mất rồi, bây giờ Tuấn là một nhân vật khác hẳn.

Chàng còn cảm thấy mang ơn Phượng, nhờ Phượng chàng mới biết những niềm vui sống trong tâm hồn như hôm nay. May quá Phượng không giống những người đàn bà khác, hết yêu chồng, biết chồng hết yêu mình mà vẫn bám riết lấy đày đọa người chồng phải sống suốt đời trong mái ngục gia đình.

Bắt đầu làm việc ngay từ hôm mới sang, Tuấn đã quen thuộc với làn không khí trong sở lắm rồi. Chỉ có mỗi một sự làm chàng bức mình là mấy ông trưởng phòng toàn những cựu sĩ quan hưu trí. Vào sở mà cứ y như là vào đồn lính, suốt ngày hết nghe chào Đại úy lại đến thưa

Thiếu tá điếc cả tai. Mấy ông chân đen rất khi rẻ người Ả-rập xem như có rác, không ngờ rằng sinh sống ở một xứ nào thì ít hay nhiều cũng phải bị ảnh hưởng. Họ đã mang sẵn trong máu những tính xấu của một thứ dân tộc hủ lậu thêm vào đấy vài tính xấu của người Ả-rập.

Ở sở Tuấn bướng bỉnh, nhất định không chịu gọi các ông ấy bằng chức tước Đại úy hay Trung tá nên ông nào cũng bực mình. Giá bắt buộc mọi người đều phải đứng nghiêm, đập gót giày chan chát vào nhau hay đưa tay chào theo lối nhà binh được chắc họ sẽ không ngần ngại gì mà không làm. Nhưng vì chẳng bắt buộc được ai nên họ đành lì lợm cái mặt mỗi khi có người không chịu gọi chức tước của họ ra. Cố nhiên ai biết rõ tâm lý ấy mà muốn được việc, muốn làm cho vui nhà vui cửa thì rất dễ, cứ giả

vờ nhăm, thẳng họ lên một hai chức thôi thì mặt mày họ tươi như hoa và việc gì cũng xong ngay. Nhiều người mang phải thứ bệnh lạ lùng ấy không thuốc gì chữa khỏi.

Chiều nay thứ bảy, Tuấn đã xếp đặt chương trình từ trước. Ngủ trưa một tí cho giống mọi người rồi dậy tắm rửa xong sẽ đi dạo phố, chiều về ghé ăn cơm Ả-rập gần Casbah. Chàng còn định sẽ gọi điện thoại cho Xalem, mời Xalem cùng đi uống cà-phê. Tuấn có rất nhiều vấn đề thắc mắc mà chàng không muốn hỏi thăm mấy ông chân đen ở đây, chàng không muốn họ kéo chàng bắt cùng vào một phe cánh với họ, mấy ông trẻ thì mong hàm râu quai nón cho giống La Gaillarde. Mỗi lần gặp những bộ râu nghênh ngang ấy, là Tuấn thấy ngứa tay chỉ muốn cầm kéo cắt bét đi một mảng

xem họ sẽ làm gì.

Có một điểm nữa là chàng trai không chịu tự thú là nụ cười của cô gái Ả-rập. Thế nào Tuấn cũng tìm biết cho được, nụ cười ấy chàng tin chắc rằng phải rất dễ thương. Tuấn chỉ thầm cầu mong cho nàng đừng có cái miệng rộng. Đàn bà miệng rộng chàng sợ lắm. Tuấn hay bật cười một mình vì chàng tự bắt gặp có khi suốt cả buổi, vừa cạo râu vừa ngheu ngao hát theo cái cantate của Bach : « Lạy trời, miệng nàng đừng rộng, lạy trời miệng nàng đừng rộng ». Dầu sao Tuấn vẫn tin rằng khi đôi mắt đã đẹp như thế thì nhất định cái miệng cũng phải tương đương.

Tuấn đâm bực mình với những chiếc mạng che mặt ấy, nếu là một lối áo khác thì Tuấn đâu có phải mất thì giờ từ hai tháng nay như thế này.

Từ hai tháng nay chàng đã có dịp gặp rất nhiều những bóng dáng trắng toát, hoặc đi ngoài đường, hoặc trên xe buýt. Nhưng quả thật, chưa có người nào xinh được bằng cô em gái của ông bạn đồng hành. Toàn các bà già, nhìn bàn tay dãn dùm với đôi mắt nheo tí. Tuấn chán nản quay đi. Họa hoằn có vài cô thiếu nữ thì cô nào cũng thô kệch, nặng nề hoặc béo sù. Tuấn chỉ muốn chạy theo núm áo họ, bảo ăn ít chút và chịu khó mỗi đêm tập thể thao đi. Đôi chân to bằng chân Tuấn, giày của họ chắc phải đóng đến cả tấm da bò mới đủ đôi.

Chàng cũng đã gặp những cô gái Ả-rập không che mặt nhún nhảy trong bộ quần áo của người đàn bà phương Âu nhưng vẫn chưa có cô nào vừa mắt Tuấn. Bộ quần áo của người đàn bà phương Âu không phải dễ mặc. Nếu không có lối đi

đứng tự nhiên, một thân hình cân đối thì cũng xấu xí chẳng thua ai.

An-di hứa sẽ đưa Tuấn đến một xóm riêng để nếm cái hương vị nội hóa nhưng chỉ nhìn cái miệng và nghe giọng nói của An-di thôi Tuấn cũng hiểu là nơi ấy chỉ dành cho những ông lính nhảy dù Pháp hoặc Ả-rập nào quá cần thiết đến vấn đề giải quyết sinh lý, chứ những người chân đen hoặc không chân đen đi nữa cũng chẳng thèm bước đến. Nhờ An-di, Tuấn biết được khá nhiều. Có vài người Pháp “liberal” nhứt định cưới con gái Ả-rập, nhưng họ đành chịu bị gia đình, họ hàng từ bỏ, chưa kể là có người còn phải đổi tên vì họ hàng cho rằng đấy là một sự ô nhục. Những lý do ấy làm cho ít ai dám táo bạo thử lửa.

An-di đã dạy Tuấn hai chữ : “A hei-bek” tôi yêu cô và “sheiba” cô đẹp lắm.

Nhưng dạy vậy thôi chứ An-di không quên dặn đừng đại đi nói bậy mà chúng chửi cho, từ dạo nghe mấy cái “đít-cua” tuyên-bố của De Gaulle thì dân Ả-rập đổi khác hẳn.

Sự thực Tuấn cũng biết rằng không bao giờ chàng có thể nói những chữ đó vì chàng rất sợ bị người Ả-rập hiểu nhầm và liệt mình vào cùng hạng với các ông binh sĩ nhảy dù thì chẳng vinh hiển gì. Điều Tuấn vẫn thích nhất là ở đây không ai lẫn được chàng với mấy ông chân đen. Từ cách ăn mặc đến dáng điệu, bộ quần áo đồng màu và chiếc cà-vạt chững chạc nằm nghiêm trọng ở chính giữa. Tuấn không có cái lỗi xắn tay áo sơ-mi lên tuốt trên cao với cái cổ hở toang ra lòi trái táo « A-đam » to tướng. Đã thế trên tay lúc nào cũng có những tờ báo chính-trị hằng ngày chuyên môn nói thật. Chẳng

bao giờ ai thấy Tuấn đọc những tờ lá cải của mấy ông Tây thuộc địa cho ra.

Vừa mặc áo quần vừa nghe bản nhạc *Escales* của Jacques Ibert mà chàng thấy thích từ khi sang đây, âm hưởng có gì hơi lai Á-rập, mỗi lần nghe là Tuấn hình dung ra ngay những vết chân của mấy con lạc đà đang chậm rãi bước, trên lưng mang tất cả giang sơn của những gia đình du mục. Tuấn vẫn thèm được sống cuộc đời ấy. Trong khi mọi người ao ước được đi viếng nước Mỹ, nước Anh thì Tuấn chỉ mơ được về sa mạc sống nếp sống bình dị. Mặt trời lặn trên sa mạc, còn cảnh nào đẹp hơn. Từ thuở bé Tuấn chưa được trông thấy một bức tranh nào hùng tráng như thế. Tuấn vẫn tiếc là chỉ về sa mạc có mấy tuần, chàng muốn được sống mãi, sống mãi ở đấy.

Cố ý kéo dài lúc mặc quần áo cho bên ngoài bớt nắng. Giờ này mà ra đứng làm đuôi đợi xe buýt thì tha hồ nóng ruột, không phải vì xe chưa đến nhưng vì sự chờ đợi trong điều kiện không được thuận tiện như thế tất nhiên con người sẽ cảm thấy thời gian không chịu qua.

Tuy vui thích vì được rời quê hương, Tuấn cũng phải nhận rằng ngày thứ bảy và chúa nhật của những người sống độc thân lắm khi rất đáng sợ. Ở Paris Tuấn còn có một vài người quen thuộc, một vài người họ hàng. Những hiệu sách dọc theo bờ sông Seine cũng là những người bạn, hoặc những quán cà phê ở Montparnasse hay Saint Germain mà Tuấn có thể ngồi hàng buổi đếm mấy hàm râu đi qua đi lại. Lối chơi đếm râu hay đếm những bộ đùi đẹp cũng là một trong những lối tiêu khiển giết ngày thứ bảy chủ nhật rất

nhân đạo của những tâm hồn cô đơn. Lối chơi nào cũng cần phải có hai người. Người nhìn phía trên đường, người nhìn phía dưới đường. Người nào trông thấy một bộ râu hay một bộ đùi đẹp thì hét lên « Un-zéro ». Nếu người kia muốn đừng thua cuộc thì phải cố mà tìm cho ra một bộ râu khác, vì để cho ông râu hay người đẹp đi quá mà đối phương trông thấy trước thì thua to. Giống như chơi đá bóng bị người kia sút quả bóng vào “gôn”. Nhờ vậy, mấy cái quán cà phê có hiên quay ra đường bao giờ cũng đông khách. Chẳng thế mà Tuấn có mấy người bạn Nga sang trốn ở Paris mấy năm, sau này được phép đi theo đoàn du lịch về thăm quê hương nhưng ông nào cũng mừng rỡ khi trở lại Paris, chỉ vì ở Paris có nhiều hiên cà phê, tha hồ ngồi để tìm cảm hứng. Nói ra chẳng ai tin, nhưng đây là một trong những sức mạnh quyền

rũ của đất Paris. Nước nào mà trình độ dân chúng phải khá cao mới khởi có sự dòm ngó phê bình của người này người khác. Đã thế Paris lại rộng, chán khu vực này thì chỉ việc xuống lấy métro đi đến khu vực khác, sang trọng hơn hoặc trí thức hơn.

Alger tuy mang tiếng là một thành phố thứ hai của nước Pháp nhưng từ ngày có chiến tranh thì không khí thay đổi hẳn. Người ta ngờ vực nhau, người ta dò xét nhau. Đã thế Alger chỉ có mấy tiệm cà phê lớn, một vài vườn hoa, viện bảo tàng, vài con đường phố, chẳng lẽ cứ đi dạo lên dạo xuống mãi. Ở Alger cần phải có xe, nếu không thì chỉ kể quãng thời gian đứng làm đuôi đợi xe buýt cũng đã giảm rất nhiều hứng thú của một buổi đi chơi. Muốn ra bể, phải đi, đến mấy chục cây số, đứng cả tiếng đồng hồ trên chiếc

xe « ca » chật như sấp cá mắt, đủ các hạng người chen lấn.

Từ ngày dân Ả-rập được kể ngang hàng với dân tộc Pháp thì có một sự trả thù ra mặt. Ngày xưa người Ả-rập phải kính nể người Pháp bao nhiêu bây giờ họ cố ý làm trái lại cho bõ tức. Có dịp nào chen lấn là họ chen lấn không ngần ngại, dầu sau đó có tiếp theo một cuộc cãi vã hoặc có lính đến dẫn đi vào nằm bót vài ngày cũng chẳng sao.

Con người càng giàu sang, văn minh mới càng biết sợ chết, sợ ốm đau tù tội chứ những anh chàng Ả-rập nghèo khổ ấy suốt ngày phải ra đứng ngoài đường vì trong nhà chật chội để dành cho đàn bà với trẻ con, đêm đến ai có nhà thì về không thì đi thuê rẻ một góc phòng tắm nào ngủ đỡ, nếu lừa được mấy chú lính gác vườn để ngủ lại trên cái băng của một

công viên nào đó thì càng hay, những người ấy còn biết sợ gì nữa. Một đêm dưới gầm cầu hay một đêm trong bót gác có khác nhau là mấy. Ở đâu chẳng có rận, mùi khai nước tiểu với tiếng muỗi vo ve.

Tuấn được chứng kiến rất nhiều cuộc gây gổ giữa người Pháp buôn thúng bán mẹt với người Ả-rập, cùng ở vào hạng ấy hoặc nghèo hơn. Có những chú Ả-rập táo bạo, mấy chục năm bị đè nén hôm nay đến chen chân ngồi cho được cạnh bà đầm, đặt tay lên bộ ngực cao quý của bà để rồi được nhận một cái tát tiếp theo một trận chửi bới âm ỉ. Những sự ấy đã làm giảm mất bao nhiêu thú vui lúc đi chơi. Lại còn có nhiều nơi nguy hiểm mà người Pháp không dám đưa mặt đến như mấy con đường hẻm trong vùng Casbah hoặc các chỗ ngoại ô hơi xa đồn lính.

Mỗi lần nhìn những cuộc gây gổ như thế, Tuấn chỉ cười đứng đằng xa mà nhận xét, Tuấn có lắm ý nghĩ mà nếu mấy ông chân đen nghe được thì chàng nên làm va ly sớm. Tuấn vẫn thầm trách sao hơn một trăm năm nay các ông không biết ăn ở tử tế hơn.

Mặc xong quần áo Tuấn vừa đến tắt máy hát thì có tiếng điện thoại reo. Xalem mời chàng đi uống trà. Làm như có sự thần giao cách cảm vì chính Tuấn cũng đang định gọi Xalem.

Còn gì sung sướng hơn một chiều thứ bảy không cô độc như những chiều thứ bảy khác. Xalem hẹn chàng ở quán cà phê Tantonville gần rạp hát lớn.

Tuấn biết thế nào mình cũng đến sớm hơn bạn nên đã khôn ngoan đi thẳng ra trạm mua mấy tờ báo ở Paris đọc trong

lúc chờ đợi. Lão chủ trạm ban đầu thấy Tuấn hay mua báo nên rất tử tế nhưng từ một tháng nay bỗng đổi ra lì lì không muốn bán buôn với Tuấn làm chàng trai ngạc nhiên mãi. Sau đấy Tuấn mới hiểu rằng lão ta con cháu dòng chân đen đã ba đời. Lão bực tức khi thấy Tuấn chỉ đọc toàn loại báo công kích chủ trương thuộc địa bóc lột người. Chờ mãi không thấy Tuấn thay đổi, lão trở nên hằn học.



Tuấn đang cúi xuống đọc báo thì có tiếng động, một vật gì vừa rơi cạnh chân. Chưa kịp ngước lên chàng đã nghe giọng xin lỗi của người đàn bà, nói tiếng Pháp nhưng chỉ nghe thôi cũng biết ngay rằng không phải là giọng của người đàn bà Pháp. Trước mặt Tuấn một thiếu phụ trẻ

người Ả-rập không có mạng che mặt, đầu tóc nhuộm vàng hoe, nàng nhìn Tuấn mỉm cười cố tập trung hết cái duyên dáng của người đàn bà đẹp.

Tuấn không biết làm gì hơn là mỉm cười giả lại. Nàng có vẻ rất thành thạo, ngồi ngay xuống chiếc ghế cùng bàn với Tuấn, gọi hầu bàn mang đến một cốc rượu khai vị, Tuấn càng thêm ngạc nhiên nhưng một câu hỏi của nàng làm Tuấn hết ngạc nhiên ngay :

– Anh có muốn đến nhà tôi không, ngay bây giờ hay đêm nay cũng được.

Tuấn còn lúng túng thì người đàn bà nói tiếp :

– Mười nghìn quan.

Chàng lắc đầu căn môi cau mày như người vừa nhận một cái tát bất ngờ. Thì

ra ban nãy cô nàng cố ý đánh rơi cái ví vào cạnh chân Tuấn để lấy cớ làm quen. Chàng đưa mắt nhìn cái ví và thầm tội nghiệp cho cái ví không biết mỗi ngày mấy lần bị đánh rơi như thế. Nếu cô nàng khoan hãy nói vội đến sự đưa về nhà với giá cả. Nếu cô nàng khoan gọi rượu để cho Tuấn được một phút sung sướng với ý nghĩ có người đàn bà Ả-rập đang tìm đến mình để làm quen, chắc Tuấn sẽ cảm ơn cô nàng rất nhiều. Cô nàng thấy Tuấn có vẻ khờ khạo thì bĩu môi nhìn sang chỗ khác mặt càng làm ra vẻ kiêu hãnh như chính Tuấn đang cầu xin mình một sự gì quá đáng.

Nhìn kỹ cô nàng không đẹp, dáng điệu bất chước hệt đàn bà Pháp. Vóc người nhỏ mái tóc nhuộm vàng uốn theo lối tổ quạ, móng tay với đôi môi đỏ thắm như ai cắt từng miếng tiết heo dán lên.

Nhìn cái môi làm Tuấn sợ hãi, chàng vốn ghét cái màu môi dính máu của những người đàn bà ấy, Tuấn quay mặt sang phía khác thì cũng vừa lúc Xalem bước vào.

Người đàn bà thấy Xalem vào, nàng không đợi cốc rượu của mình đang gọi, lặng lẽ đứng lên đi sang một bàn bỏ trống khác. Tuy đã thành thạo trong nghề nhưng cô nàng cũng còn ngại đồng bào, cố nhiên khách của nàng chỉ toàn là những người du lịch hoặc các ông quân nhân côی cút.

– Anh đợi tôi có lâu không ?

Xalem hỏi rồi nháy mắt nhìn Tuấn khi người đàn bà vừa đứng lên ưỡn ẹo đi ra. Mấy ông hầu bàn đều đã biết nàng nên sự gọi rượu và không đợi dọn của nàng họ cũng quen cả rồi. Bao giờ nàng

cũng gọi rượu đắt tiền nhưng họ chờ xem nàng có bắt được khách không đã rồi mới mang ra, chứ nếu mang ra mà cô nàng không bắt được khách thì tiền đâu cho cô nàng giả.

– Mười ngàn quan đấy.

Tuấn hất hàm nói khế với Xalem.

– Diên chưa, tại nó thấy anh ăn mặc lịch sự nên mới tặng gấp năm gấp ba cái giá liên đoàn lên ấy chứ.

– Nghe anh sắp cưới vợ.

– Một tháng nữa vừa đủ thì giờ cho nàng sắm áo, may quá nàng là em họ của tôi, nếu không thì chí nguy. Nhất định khi nào độc lập xong phải cải tổ lại chứ anh xem vợ chồng mà đến hôm cưới mới biết mặt nhau còn nói gì đến tính nết với quan niệm.

– Ngày cưới anh có mời nhiều người không ?

– Bà con đông lắm họ đến ăn ở trong nhà từ ba bốn hôm trước để giúp đỡ công việc. Nếu tôi được tự do thì tôi sẽ tổ chức một buổi tiệc trà có âm nhạc có khiêu vũ nhưng để cho các cụ tổ chức thì phải theo lễ lối. Nào đưa cô dâu đi tắm «bain maure» nhổ lông, nhuộm henné lên tóc với gót chân, nào lễ trình áo với với các món trang sức. Thật là tội nghiệp cho người đàn bà, nghĩ đến vợ mình phải đóng vai trò con lợn ấy, tôi chỉ muốn làm cách mạng ngay.

– Nhưng phải hỏi rằng người đàn bà có tự thấy rằng đấy là vai trò con lợn không đã chứ, nếu họ thích thế thì sao.

– Ờ nhỉ, nhưng ai chứ Zora thì tôi chắc nó cũng giống cô em tôi. Xa chúng

nó có hai năm mà về thấy chúng nó thay đổi hẳn, cô nào mở miệng cũng rặt giọng cách mạng với đuổi Tây.

– Người đàn bà sẽ tiến nhanh hơn người đàn ông chẳng.

– Có lẽ thế, tôi thấy nhiều người đàn ông đi học ở ngoại quốc về mà rồi đâu vẫn hoàn đấy, tính tình không khác gì những kẻ du mục miền sa mạc suốt đời chưa ra khỏi cái thôn nhỏ của mình. Phải có rất nhiều cuộc cải cách nữa mới theo kịp người ta.

– Anh có tin rằng sau này Algérie sẽ theo xã hội chủ nghĩa không.

– Vì dân quá nghèo, anh muốn bảo thế chứ gì ?

Tuấn ngập ngừng, Xalem nói tiếp :

– Có thể được, nhưng phải là một cái chủ nghĩa xã hội kiểu theo Ả-rập vì chúng tôi còn tôn giáo rất mạnh, không bao giờ người dân Ả-rập ở thế kỷ hai mươi chịu bỏ tôn giáo của mình. Hôm nào có dịp, nếu anh muốn, tôi sẽ đưa anh đi xem đền thờ mấy ông thánh Marabout ở chung quanh đây thì anh mới thấy cái trình độ tin tưởng của dân chúng còn cao lắm, khó đánh tan được.

– Hay quá, tôi muốn tìm biết rất nhiều mà ngoài anh ra tôi chịu, không thể hỏi ai, nhất là cuộc sống bên trong của người dân Ả-rập.

– Tôi sẽ mời anh về nhà dì tôi hoặc ngay nhà tôi để anh thấy.

Tuấn nghe nói, chàng sung sướng chỉ muốn nhảy lên nhưng cũng hơi ngần ngại, chàng chỉ sợ độ này hai dân tộc

ghét nhau liệu chàng đến nhà Xalem rồi có mang vạ vệt gì cho gia đình Xalem chẳng. Đưa ý kiến ấy ra nói với Xalem, nhưng Xalem bảo sẽ báo trước cho bà con láng giềng biết vả lại dáng điệu và cách ăn mặc của Tuấn không làm cho người ta ghét.

– Tôi nghe bảo rằng chẳng bao giờ người Ả-rập chịu mời một người Pháp đến nhà riêng của mình.

– Từ độ chiến tranh thì cái hố mỗi ngày một lan rộng ra.

Giọng Xalem hơi ngậm ngùi, Tuấn tin rằng bạn tiếc thật vì Xalem không có vẻ hằn học như những người Ả-rập khác mỗi lần nói đến chiến tranh. Tuấn lặng nghe giọng nói của bạn chìm trong buổi chiều. Trời tối dần, đèn đường đốt lên tự bao giờ, Tuấn và Xalem mỗi người đang

theo dõi một ý nghĩ. Tuấn ngỡ ý muốn vào Casbah ăn cơm làm Xalem ngỡ ngác.

– Anh không sợ sao !

– Sợ gì cơ, hay là anh với tôi cùng đi, tôi có đến ăn một lần rồi, ở hiệu ăn ngay Casbah ấy, bao nhiêu người nhìn tôi. Ban đầu mấy người hầu bàn ngập ngừng không muốn dọn, sau đấy thì yên cả, đời phải có chút phập phồng mới vui chứ anh.

– Thế thì đi, nhưng trước khi đi tôi phải điện thoại về nhà báo với mẹ tôi để ở nhà khỏi chờ cơm.

Muốn tỏ cho Tuấn biết rằng mình không thuộc vào những người câu nệ cổ lỗ nên Xalem mới nhận lời đi như thế. Ít khi chàng gặp một người Pháp chịu khó như Tuấn. Xalem vào điện thoại xong ra

khoe ngay với Tuấn là em gái mình trả lời điện thoại. Chàng muốn cho Tuấn hiểu rằng có nhiều gia đình Ả-rập nghiêm khắc đến nỗi con gái đàn bà không được quyền giả lời điện thoại, sợ mấy thằng đàn ông biết rồi lợi dụng lúc chồng hoặc cha mẹ đi vắng mà gọi đến tán vợ tán vắn. Có lẽ ông chịu thiếu điện thoại mặc dầu trong công việc buôn bán rất cần cũng chỉ vì quá ghen.

Tất cả những sự ấy đối với Tuấn đều mới lạ.

*

Suốt mấy hôm nay Leila không ngừng cầu nguyện, tin rằng với tấm lòng thành kính và một ý chí cương quyết thế nào đời nàng cũng sẽ gặp hạnh phúc, sẽ

được làm những gì mình muốn làm, chứ không bị gò ép như những người đàn bà Ả-rập khác từ bao nhiêu chục thế kỷ trước đến giờ.

Xong tiệc cưới anh nàng và Zora càng làm cho Leila chán nản. Với các thiếu nữ khác, nhìn thấy đám cưới của chị dâu như thế ai mà chẳng mong ước cho mình cũng được như thế. Áo dài, áo ngắn, áo mặc buổi chiều, áo mặc buổi sáng, áo mặc đi ngủ, áo mặc lúc thức dậy. Suốt cả ba tháng trời từ khi làm lễ hỏi cho đến ngày cưới không có hôm nào là Zora không phải đi thử áo. Ở nhà lại còn gọi riêng một chị bà con nghèo đến ăn ở lại để may những quần áo lật vạt. Hết thử áo lại đến thử vòng, thử hoa tai, thử hột. Người Zora cứ thế mà gầy tóp đi, nhất là đến mấy hôm gần cưới, bà con rộn rịp đến, kẻ chúc tụng, người

trêu ghẹo, trẻ con lạ nhà thì khóc vang cả đêm không cho ai ngủ yên. Cô dâu lại càng khỏi ngủ và khỏi cả ăn vì mệt, vì bận; đến buổi cuối còn phải kiêng ăn, sợ lúc nhập phòng mà bụng đầy thì chết. Phong tục tin như thế. Người mẹ nào có con gái lớn cũng nóng ruột sau khi đi dự một cái đám cưới về. Vì thế, từ hôm cưới vợ cho con trai xong mẹ Leila chỉ còn có một ý định là lo nhắm xem đám nào tốt để gả con gái,

Biết mẹ có ý ấy nên Leila càng trêu tức.

– Mẹ lo làm gì, con không lấy chồng đâu, những người đi hỏi con chẳng có ai đáng.

– Bộ mấy muốn lấy tướng Massu à.

– Không, con muốn lấy ông De Gaulle cơ.

– Con này lớn rồi liệu mà tập ăn tập nói.

Thấy mẹ cái tiết Leila càng trêu già:

– Tại mẹ hỏi con muốn lấy tướng Massu thì con phải trả lời thế chứ, con đã bảo rằng con chỉ lấy người nào con yêu, đời bây giờ chứ có phải như ở mấy chục năm về trước đâu mà mẹ cứ...

– Yêu... yêu... yêu... yêu... là cái gì.

Người mẹ không mắng to lên như ban nãy mà chỉ nói rất khẽ. Quả thật chữ ấy tuy tầm thường nhưng đối với người đàn bà này thì nghe sao lạ tai quá. Từ mấy chục năm nay chưa bao giờ cái ý nghĩ ấy chen vào trong tim óc bà. Lấy chồng là lấy chồng chứ sao lại yêu. Cần gì phải yêu, người đàn bà chỉ cần có một người chồng nuôi mình và bốn phận mình là đủ.

con, nuôi dạy cho chúng nó khôn lớn để rồi lại lo cho chúng nó có gia đình. Đời là thế chứ còn gì nữa. Người mẹ không ngờ con gái càng ngày càng ngổ ngáo.

Leila còn dám bảo với mẹ rằng nàng tỏm những người đàn ông nào chỉ biết nhìn đến có mỗi một sự trinh tiết của người đàn bà.

– Ai yêu con là yêu con chứ cái sự trinh tiết vật chất ấy có đáng gì.

Rồi Leila còn mỉa mai những người đàn ông mà sáng ngày vội đuổi vợ mới cưới hôm qua, bắt phải ôm thùng bánh cưới và quần áo ra về nhà cha mẹ, vì không còn trinh tiết. Mọi rợ, mọi rợ, mọi rợ, những người tự trọng không làm như thế.

– Anh mày đi học Tây học Tàu về

cũng chẳng có những ý nghĩ như mây.
Cha đẻ ra mây cũng chưa nói như mây.

Bà mẹ cho rằng cô gái chỉ biết nói chứ đâu có biết suy nghĩ gì, vì người đàn bà biết suy nghĩ rồi có ai lại đi nói đại mồm đại miệng như vậy nhờ nhà trai nghe thấy...

Hẳn vì Leila còn trẻ, đang còn chỉ biết chơi với các em bé nên mới chậm khôn và bà tự an ủi : thôi thế cũng được đi, ngựa hay thường có chứng. Trong bà con, Leila nổi tiếng là xinh nhất, chỉ phải cái bướng bỉnh nên ít ai chơi với. Ngày có thai, người mẹ hay đến chỗ thầy giảng kinh xin cái thứ nước học trò rửa bảng về uống để sau này sinh con ra cho được thông minh sáng láng. Nước ấy là một thứ nước thiêng chỉ rửa bảng chép kinh Coran mà thôi, nên cô bé mới lên năm đã tỏ ra thông minh sáng láng, dạy câu kinh

nào là nhớ làm lòng câu kinh ấy. Người mẹ lại càng tin tưởng ở nước thiêng.

Leila nhất định đời nàng sẽ không có những sự phiền phức vô ích ấy. Hôm qua mẹ nàng vừa nhìn theo nàng vừa nói thầm thì với cha mà Leila biết rằng chẳng có gì khác hơn là việc gả chồng cho mình. Nhưng nàng sẽ từ chối tất cả.

Leila cũng không hiểu từ bao giờ mà trong lòng nàng toàn nảy ra những ý nghĩ cách mạng gia đình như thế. Lỗi tại ai, câu trả lời tuy Leila không dám nói ra nhưng nàng đã tự rõ lắm rồi. Từ buổi gặp mặt Tuấn ở sân máy bay. Từ khi có dịp giả lời điện thoại cho Tuấn trong những lúc cả nhà đều đi vắng. Giọng Tuấn lễ phép, có gì bắt Leila cứ muốn được nghe mãi. Người đàn bà Ả-rập không được quyền giả lời điện thoại như thế, nhưng vì Tuấn gọi hỏi thăm Xalem mà gặp lúc

Xalem đang lo việc cưới xin bận rộn. Nhờ vậy nên Leila với Tuấn thành quen biết nhau.

Leila thay đổi hẳn, nàng không còn là một cô gái Ả-rập cách đây ba tháng trước nữa.

Thế nào Leila cũng sẽ là bạn của Tuấn, nếu bộ quần áo với cái mạng che mặt sẽ là một chương ngại vật thì Leila sẽ ăn mặc giả đàn ông. Ngày mẹ có thai, cha nàng chẳng mỗi đêm cầu nguyện cho dê bò thì đẻ ra con cái mà vợ tôi thì sinh ra con trai đó sao. Mãi đến năm lên mười, Leila vẫn còn ăn mặc giả con trai để đánh lừa láng giềng đó sao. Nhờ thế hôm nay Leila đã tìm ra được một giải pháp và nàng đang lo sưu tầm các thứ cần dùng. Leila định sẽ tìm đến Tuấn với lối cải trang ấy.

Một chiếc áo khoác cũ, một đôi giày cũ, một cái quần và một cái khăn quấn quanh đầu để giấu mái tóc. Leila đứng nhìn trước gương, không nhận ra được mình. Làm sao có tí râu nữa là đúng điệu. Một chút phấn nâu trộn với khói đèn bôi vào da mặt với đôi bàn tay. May quá từ tối đến giờ cả nhà đều để cho nàng yên. Cố nhiên, Leila đã khôn ngoan ngồi nán lại chơi với các em, giã hộ mớ hạnh nhân cho mẹ để mai làm nhân bánh. Mãi đến chín giờ Leila mới lên phòng riêng bảo buồn ngủ vì đêm qua thằng Mustapha đau răng khóc nhè cả đêm không cho ai ngủ. Chỉ có nói thế mới yên chứ bảo rằng ngủ không được mà thiếu lý do chính đáng cũng mệt với mẹ.

Bên ngoài im lặng, mọi người đều ngủ cả, Leila ăn mặc xong còn giả vờ ho vài tiếng xem có nghe ai nói năng gì

không. Lúc này nàng mới yên chí đẩy cửa đi nhẹ xuống nhà dưới men theo hành lang rồi lấy thang cấp đi ra ngoài, cửa lớn là cửa chung nên không khóa, cứ thế Leila nhè nhẹ đẩy cửa bước ra đường, đến bến xe taxi thuê đi thẳng lại nhà Tuấn.

✱

Tuấn bỏ quyển sách xuống lắng tai nghe hình như có tiếng mèo hoang cào ở ngoài, chàng đứng dậy ra mở cửa xem có phải thật là chú mèo đói nào đi kiếm ăn đó không ? Mèo hoang ở Alger nhiều vô cùng, đi ngõ nào cũng thấy. Vì người Ả-rập tội nghiệp không nỡ giết nhưng cũng không muốn nuôi, có chăng cũng chỉ nuôi một vài con để bắt chuột thôi, còn thì mỗi lứa mèo đẻ là họ vứt ngay ra đường để mặc chúng nó tự lo lấy. Con nào

vô phúc thì bị xe cán; con nào tốt phúc thì sống lây lất ngày ngày đi moi thùng rác kiếm ăn. Tính của Tuấn giống mẹ rất thương loài vật nên nhà chàng hay có cái loại khách đêm như thế. Một hôm chàng mua luôn cả mấy hộp cá về đãi lũ mèo trong xóm làm chúng nó đánh nhau chí chóe để dành ăn. Tất cả láng giềng đều mở cửa ra tưởng có chuyện gì. Sau khi nghe Tuấn giải thích ai cũng cười thầm thằng cha điên. Tuấn biết thế nhưng chàng rất vui vì tất cả lũ mèo trong xóm mỗi khi thấy chàng đi ngang là già trẻ lớn bé đều chạy ra mừng rỡ meo meo ầm lên. Ngay đến con mèo già không đi nổi, ngày đêm nằm trong bụi chờ chết mà đánh hơi thấy Tuấn cũng kêu lên vài tiếng vì nó biết rằng chỉ có Tuấn mới đến gần để mang thức ăn cho nó. Thật là vất vả, nếu không có lũ mèo ấy thì Tuấn đã ăn chiều ở hiệu cho tiện. Từ khi quen với

mấy chú mèo, Tuấn đành ăn buổi chiều ở nhà, và bao giờ cũng mua thừa nhiều một tí để cho phân các chú.

Tiếng cào cửa kỳ này hơi khác và quá thật trước mặt Tuấn không phải là mấy chú mèo mà là một thanh niên Ả-rập chàng không hề quen,

Tuấn ngạc nhiên nhưng người thanh niên đã mỉm cười rồi nói rất khẽ :

– Cho em vào đã.

Không hiểu tại sao Tuấn lại đoán biết rằng đấy là Leila, chàng hỏi lại cũng rất khẽ.

– Cô Leila phải không.

Người thiếu nữ chỉ mỉm cười đi vội vào nhà trong không đợi Tuấn mời.

– Sao anh biết ngay tài quá vậy,

– Tại đôi mắt của cô, vả lại đàn ông có ai ăn mặc như thế «cloche» lắm, sao không biết.

– Thế ư, kỳ sau em phải cẩn thận hơn ấy nhỉ.

Tuấn nhìn Leila từ đầu xuống chân, chàng vẫn tưởng mình đang mơ không ngờ cô gái Ả-rập lại táo bạo đến thế. Chàng ngật ngưỡng không biết làm sao để mở đầu câu chuyện. Sự ngạc nhiên và vui mừng làm Tuấn quên cả mọi xã giao thường thức.

– Anh không ngạc nhiên sao, nhưng nếu em không cải trang như thế này thì anh và em sẽ không bao giờ có dịp nói chuyện với nhau, không bao giờ gặp nhau.

Tuấn biết rằng mình đang đứng

trước một nhân vật không tầm thường tí nào, nếu Leila không điên như mọi người sẽ nghĩ, thì Leila cũng chẳng giống với những thiếu nữ khác.

– Cô Leila không sợ các cụ biết sao, nếu các cụ biết thì cô sẽ làm thế nào.

– Hoặc giết đi như cha em thường dọa, hay là giả lấy bất cứ một thằng đàn ông nào, thứ ba là đuổi về sa mạc. Nhưng cái gì em cũng chẳng sợ cả.

– Sao Leila liều lĩnh thế.

– Em đã bảo rồi cơ mà, làm đời một người đàn bà Ả-rập chán lắm, sống như con lợn, nhỏ làm con lợn ở nhà cha mẹ, lớn lên thì làm con lợn ở nhà chồng. Em thèm vào, có phải được ăn mỗi ngày mấy bữa, được mặc áo này áo khác, cổ và tay được đeo mấy cái xích vàng ấy là sướng đâu. Em muốn sống như mọi người.

Tuấn không ngờ, người ta đã nói với chàng toàn những điều khác hẳn. Nào là đàn bà Ả-rập chỉ mong ước được ở trong gia đình với cha mẹ với chồng con, đàn bà Ả-rập không bao giờ dám đi ra khỏi nhà một mình..v..v...

Thấy Tuấn đứng lên, Leila cau mặt hơi tỏ vẻ khó chịu vì nàng đã đoán biết Tuấn đang nghĩ gì.

– Anh có nhận em làm bạn như anh đã nhận anh Xalem không ?

– Có chứ! – Tuấn vui vẻ trả lời.

– Nếu vậy thì anh đừng nhìn em như một con quái vật nữa. Em biết rằng lúc này em xấu lắm, nhưng nếu không thế thì sao em đến được đây. Bây giờ thì anh có mời em ngồi không.

– Chết thật. – Tuấn vội vàng xin lỗi.

Leila cởi cái khăn vấn đầu để rơi cái bím tóc dài to như cả một khúc thùng, cởi luôn cả chiếc áo khoác rồi ngồi xuống ghế ở cạnh giường

Trông Leila đẹp hẳn lên, một vẻ đẹp hơi du côn, nữ tặc. Tuấn sung sướng và quả thật chàng mãi vui thích nên không hề thoáng trong đầu óc một ý-nghĩ đen tối nào nhưng rồi thực tế trở lại, nhắc cho chàng biết rằng ngày mai sẽ phải đi làm việc, tí nữa Leila phải về đêm khuya thế, làm sao mà đi.

Tuấn thắc mắc hỏi :

- Leila ở đây đến bao giờ về ?
- Đến sáng.
- Rồi làm sao ngủ.
- Ngủ với anh. Sao anh bảo anh em xem như bạn anh Xalem.

– Ừ nhỉ, nhưng... nhưng Leila không sợ à.

– Sợ gì, sợ mất trinh rồi sau này lấy chồng bị chồng đuổi ấy à, hử anh muốn nói thế chứ gì.

Tuấn ngơ ngác, Leila tiếp theo :

– Mẹ em gào vào tai mỗi ngày, từ năm em lên 11 tuổi, ngấy muốn chết, nhưng anh hỏi em không sợ, tại sao em lại sợ. Nếu em có mất trinh thì em càng có thể tự chọn lấy người chồng nào em muốn chứ. Sau này khi người đàn ông nào muốn cưới em, nghe em nói sự thật mà vẫn cứ yêu em thì có phải là người ấy xứng đáng không ?

Tuấn mỉm cười với những ý nghĩ ngổ ngáo của Leila, đời Tuấn chưa bao giờ sống những phút kỳ lạ như đêm nay.

– Dầu sao, Leila đừng lo, chúng ta không phải là những kẻ không biết tự điều khiển.

Leila đưa tay lên ra hiệu bảo cắt ngay :

– Ấy chết, đừng điều khiển, em muốn rằng chúng ta sống rất tự nhiên bên nhau, đừng tính toán, đừng dàn cảnh mà cũng đừng điều khiển, cái gì phải đến thì cứ để nó đến, cái gì không đến thì đừng gò ép, anh chịu không. Nếu anh đồng ý thì em còn gặp anh luôn được nếu không thì..

– Tôi sẽ chiều Leila, miễn rằng làm gì đừng để khổ cho Leila là được.

– Cái khổ hay sướng tùy ý mỗi người, cô gái Ả-rập cho sự được gặp một người chồng cưới về nuôi ăn, nuôi mặc, để con

thật nhiều, tay chân đeo vàng ngọc mà cấm được đi ra ngoài, cấm được giao thiệp với những ai mình muốn giao thiệp. Cuộc sống như thế họ cho là sung sướng, với em là một cuộc sống ở tù. Hơn nữa sống với người chồng mà lắm khi còn đàn độn hơn mình, chỉ biết ăn và ngủ thì sung sướng là sung sướng chỗ nào cơ.

Nghe Leila lý luận Tuấn chỉ mỉm cười. Leila đã dạy chàng một bài triết ý mới ; sống không gò ép, không tính toán.

Leila có một vài điểm giống Phượng: Phượng là kết quả của sự tự do văn minh, Leila là kết quả của gò bó chật hẹp. Hai bên đều phải bùng nổ, giống như một bình ga bị ép hơi đến quá độ.

Đêm ấy Leila ngủ cạnh Tuấn như một chú bê non nằm bên mẹ.

Mới bảy giờ sáng Tuấn vội vã thức Leila dậy để ra về vì sợ muộn quá thì ở nhà biết được chẳng.

Ngày hôm sau người ta thấy Tuấn vừa làm việc vừa nghêu ngao hát suốt cả buổi không ai biết chàng có gì mà vui vẻ thế. Tuấn không ngờ Leila lại hợp chuyện với mình, hai kẻ chưa hề quen nhau mà tưởng như làm ra để sống cạnh nhau. Tuấn biết rằng thuở nhỏ Leila được giả con trai để đi học cô bé đã thuộc lòng cả bộ kinh. Lớn lên cha mẹ bắt mặc quần áo có mạng che mặt vì sợ nàng quen lối đi đứng ngổ ngáo mất cái vẻ dịu dàng thuần túy của người đàn bà Ả-rập. Tuy hai năm nay Leila thôi đến trường nhưng ở nhà nàng vẫn tiếp tục đọc sách Pháp với sách Ả-rập để hiểu biết thêm. Nàng muốn trau dồi mãi mà mẹ nàng lại không nghĩ như thế. Người mẹ chỉ mong con làm sao để

biết thêm may, biết nhồi hạnh nhân vào trái « đất » cho thật gọn thật xinh. Bỏ vừa mật, vừa màu, đừng xanh quá mà cũng đừng nhạt quá. Mỗi lần như thế thì Leila lại cần nhần, làm mất công chết đi mà rồi ăn bég một cái là hết ngay.

Nàng vẫn bảo với các em tụi bây cứ bóc một nắm hạnh nhân ăn với mấy quả « đất » là vào trong ruột chúng nó trộn nhau cũng giống như thế chứ việc gì phải đòi ăn cái thứ nhồi sẵn cho mất công làm.

Cả nhà cho rằng Leila dở người mới có những ý nghĩ kỳ lạ như thế.

Nhưng Tuấn không đồng ý, Leila không dở người, nàng chỉ đặc biệt khác người mà thôi.

– Ban đầu có lúc em ghét anh lắm.

– Tại sao, anh có làm gì đâu ?

– Vì anh là người Pháp, em luôn luôn tự trách mắng sao mình lại có thể nghĩ đến một người dân nước thù, trong khi đồng bào đang đau khổ ? Sau này em thấy em vô lý. Đấy là lỗi ai ấy chứ có phải lỗi anh đâu. Bây giờ thì thôi em hết có những ý nghĩ ấy rồi. Em không xem em là một người Ả-rập cũng như anh không phải là người Pháp, chúng ta chỉ là hai kẻ sinh ra để gặp nhau có thể thôi.

– Nếu các cụ biết được rằng em trốn nhà đi chơi như thế này thì sao? –
Tuấn vẫn không hết thắc mắc với những ý nghĩ ấy.

– Thì giết đi là cùng chứ sao.

– Em liệu thế, anh chưa thấy em sợ một cái gì cả.

– Anh lắm, em rất sợ, em sợ sự độc ác tham lam của loài người.

Tuấn chịu không biết phải giả lời làm sao với người con gái chưa đến hai mươi tuổi nhưng đầu óc không chịu theo vào một khuôn phép nào cả. Có nên cho Leila là một cô gái hư chăng. Tuấn cố thử khách quan để xét đoán nhưng chàng vẫn không thể nào trách Leila được. Sống trong cái xã-hội càng ngày càng văn-minh càng giả dối, tâm hồn và ý nghĩ của Leila đối với Tuấn là một thứ ánh sáng mới lạ.

– Có phải tại em bị những cái triết-lý của kinh Coran làm em nên như thế không.

– Một phần thôi, còn nửa phần kia là tự em suy luận lấy. Em ghét tất cả những diễn viên ở ngoài cuộc đời. Con

người càng ngày càng giả dối, sáng ngủ dậy vừa mở mắt là đã tính toán, làm sao cho có lợi có lãi, làm sao lừa người này bẫy người kia. Vào đến bãi tha ma thấy xương nổi đầy lên mặt đất mà cũng chưa biết lo sợ. Nhưng có nhiều đoạn trong kinh em không hài lòng, những đoạn mà trời hứa hẹn với người nếu ngoan đạo thì được lên thiên đàng, nơi ấy đàn bà rất đẹp và rất trinh tiết, đức hạnh, hoa quả rất ngon lành. Y như con người khi làm việc thiện chỉ vì trông mong vào những sự ấy, thành thử lắm khi người có đạo làm việc gì cũng hóa ngại ngùng.

– Em nhiều chuyện lắm, nếu ai cũng suy nghĩ như em thì nguy quá.

– Mẹ em bảo tại uống nước thiêng mới sinh ra em như thế, ngày xưa còn bé em hay cãi, người lớn cho rằng thông minh. Bây giờ cãi người ta bảo điên.

Leila khác hẳn với những cô gái Ả-rập từ trước đến nay. Đây là một mối lo cho cha mẹ nàng, càng ngày càng thấy Leila có vẻ kỳ lạ nên mọi người đều nghi ngờ.

Một hôm cha mẹ bắt cô con gái ra hỏi. Leila không những không chối mà còn khai hết với mẹ.

– Dem trình đi hiến cho kẻ thù. Dem trình đi hiến cho kẻ thù.

Đây là lời cha dạy nghiêm, rên rĩ mỗi lần nhớ đến hành động ngu muội của đứa con gái. Mẹ nàng thì chỉ khóc thầm và đổ lỗi cho Xalem.

– Tại mây, tại mây đưa đường dẫn lối nên nó mới ra nông nổi ấy.

Đứa con gái thông minh, xinh đẹp, đứa con gái mà gia đình họ hàng đều

kiêu hãnh, nuôi dưỡng toàn bằng đạo đức lễ giáo. Mỗi câu khuyên bảo là một lời kinh, thế mà ai ngờ. Biết vậy thì thôi cứ để cho Leila sống như tất cả những người đàn bà con gái khác. Đừng cho học hành, hiểu biết có đưa đến gì hơn đâu, trái lại vì nó mà hôm nay cha mẹ Leila hết mong được sống cái ngày vinh hiển, ngày gả con gái về nhà chồng và được họ nhà chồng đưa cái khăn trắng có dính máu ra khoe với bà con hai bên gia đình.

Thế là hết, bao nhiêu hy vọng nuôi từ mười tám năm trời đã tan vỡ như bong bóng nước mưa.

Một điều lạ, bị đánh mắng mấy mà Leila cũng cứ trơ ra như không biết đau đớn gì cả. Cuối cùng, trong khi chờ đợi giấy tờ đuổi về quê, cha Leila nhất định bỏ cô con gái hư vào phòng kín. Mất

người rồi mới làm chuồng là thế nhưng có cách gì hơn. Nếu giết được con chắc ông cụ cũng giết đi cho khỏi nhục. Mặc dầu tôn giáo cho phép nhưng cái luật lệ của ba thằng thực dân đã làm tán loạn cả một nền luân lý cương thường cổ truyền.

Trong căn phòng tối mờ mờ, Leila ngồi tựa lưng vào tường nghĩ vợ vắn, mỗi ngày chỉ có người đưa cơm và thay cái chậu vệ sinh còn thì cấm không ai được đến gần chỗ ấy. Bị giam đã ba hôm, thiếu không khí với mặt trời làm Leila hơi mệt, ngoài ra thì chẳng có gì thay đổi. Trái lại ý-nghĩ của cha mẹ, Leila còn cảm thấy vui thích, đối với nàng ở tù cũng là một vinh dự, có phải ai cũng được giam như nàng cả đâu. Cô nào chẳng sợ, cô nào chẳng lo giữ gìn để kiếm chồng. Sống cuộc sống của con lừa, ai hò đi đâu là cúi đầu vâng lệnh, thế mà vẫn kiêu hãnh,

vẫn thấy sung sướng. Ở nhà ngoài hay vào ngồi trong này có khác nhau là mấy.

Leila mới đáng sung sướng vì đã làm tất cả những gì mình muốn làm. Từ nay lại còn thoát khỏi cái nạn bị cha mẹ gả cho một người không quen biết, hoặc có quen biết mà nàng không yêu. Không còn thằng nào dám cưới nàng, thế là nàng có thể yên thân cho đến khi nào nàng muốn lập gia đình, khi nào gặp được người mà mình bằng lòng hợp ý. Cả một cuộc cách mạng lớn mà ngay đến các thiếu nữ ở những nước văn minh tân tiến cũng chưa chắc đã dám hành động như thế. Nếu họ được như Leila là nhờ hoàn cảnh và sự ngẫu nhiên chứ họ đâu có biết vạch cả một kế hoạch đầy đủ như nàng, Leila chỉ tiếc rằng không có cách nào để liên lạc với Tuấn. Thế nào Tuấn cũng bị cha mình tìm đến hoặc Xalem

nhấn nhẹ cho biết mặc dầu Leila đã khai cả sự thực rằng chính nàng tìm đến Tuấn trước.

Mẹ nàng hỏi :

– Mày không thấy nhục nhã khi bị một người thù nắm lấy bàn tay sao ?

Người mẹ nói thế vì trong lòng bà vẫn từ chối cái ý nghĩ con gái mình đang trong trắng mà dám đem dâng cái trong trắng cho một kẻ không phải là chồng, không phải là người Ả-rập.

Leila bảo : Tuấn không phải là người thù. Ai cầm súng, ai ra lệnh, ai lợi dụng đầu cơ thì mới là những người thù. Anh em một nhà mà còn có thể ghét bỏ nhau, cầm súng nhắm vào đầu nhau. Tuấn chỉ sống như mọi người Ả-rập khác mà thôi, Leila không thể gọi những người như

Tuấn là kẻ thù được. Những lập luận ấy ngay cả đến cha nàng, một người thông thạo kinh sử, Xalem một kẻ đã sang du học về chính trị ở bên Pháp mà cũng còn ngờ ngác hướng hồ là với một người mẹ chất phác ? Sự bị cha giam vào phòng tối, Leila không tự cho việc mình làm là tội lỗi, nhưng nàng vẫn công nhận rằng cha đã hành động đúng với đường lối của cha. Căn phòng này xưa kia của các phú ông vẫn giam những cô vợ trẻ lẳng lơ hoặc gian trá, hỗn láo. Leila cũng can tội lẳng lơ, giam vào đây là phải chỗ lắm rồi. Cha nàng không giết đi còn là nhân đạo.

Có tiếng mở khóa lách tách và giọng mẹ nàng nói vào:

– Con Leila không chịu ăn, bộ mày muốn tuyệt thực cho chết à ?

– Con không đói.

Tội nghiệp người mẹ tuy cố lấy giọng lạnh lẽo vì sợ chồng nhưng trong mâm cơm bà cụ đã cố ý để một gắp thịt cừu lớn với mấy trái táo, một tô couscous. Vì biết rằng không vận động thì khó tiêu hóa, nên cụ cố làm cho ngon, may ra Leila chịu ăn. Lúc bày thức ăn lên mâm quả thực lòng người mẹ đã quên mọi sự giận hờn.

Leila nhìn mâm cơm cũng đoán hiểu ý mẹ, nàng hơi hối hận nhưng nàng chẳng muốn ăn, không thấy đói, giọng mẹ lại nói với vào :

– Gắng ăn chứ, không thì làm sao mà đi. Cha cho mày ra nhưng phải về quê ngay. Thật là không biết tao có tội vạ gì.

Giọng người mẹ nghẹn ngào, nước mắt chận cả lời nói.

– Con không ra, mẹ khỏi rầy.

Leila đổi giọng búong bình giả lời mẹ, nhưng có tiếng khóa cửa lớn mở. Ánh sáng tuôn tràn từ bên ngoài vào làm Leila hoa cả mắt, nàng đứng dậy vươn vai cho giãn gân cốt. Bây giờ Leila mới ngửi ra tất cả các thứ mùi hôi thối xông lên mũi, mùi mốc của gian phòng thiếu khí trời, mùi cái thùng vệ sinh, mùi ẩm thấp. Thế mà hôm nay Leila đã thở quen với những cái mùi ấy, không ngửi thấy gì cả.

Mấy đứa em đứng trố mắt nhìn chị, thằng Mustapha chạy vội đến ôm chân Leila, mấy hôm nay nó tìm mãi mà chẳng biết chị nó đi đâu, hỏi chẳng ai giả lời. Cha mẹ thì cứ lằm lì, mẹ khóc mắt đỏ

hoe, thằng bé không hiểu có sự gì. Bây giờ chị nó đứng đấy, nó tin rằng có chị thì mọi người sẽ lại vui vẻ cả.

Sợ Leila tìm cách thông tin với Tuấn nên cha mẹ nàng đã lo chạy tất cả giấy tờ thuê bao riêng cả chuyến xe taxi, đi suốt hai ngày để đưa Leila về quê. Mẹ nàng cũng đã sắp sẵn quần áo chăn màn xếp trong hai cái va ly, Leila ra ăn cơm xong là lên xe ngay. Chỉ mẹ thằng Ahamed được đi cùng. Nhìn nét mặt Leila hốc hác bà Kheda cảm thấy như có muối chà vào vết đứt tay, bà chỉ muốn van lạy chồng tha cho Leila ở lại. Nhưng nhớ đến lời cãi bướng bỉnh của con gái bà biết rằng chồng mình có lý. Tính nó lì lợm như thế, thì rồi thể nào nó cũng lại tìm đến người Pháp ấy, may mà vợ chồng bà tinh mắt đoán biết, nếu không cứ để kéo dài

ra rồi Leila mang về một cái bụng thì thật là nguy hiểm biết mấy.

– Đẻ ra quân thù để nó trở lại cầm súng bắn mình. – Lời ông Kheda.

Nghĩ đến đây người mẹ thầm cảm ơn đấng chí thiêng còn nhủ lòng thương đến gia đình bà.

✱

Đợi cho Leila về quê được mấy bữa rồi ông cụ mới bảo Xalem tìm đến Tuấn, nói cho Tuấn biết.

– Con bé gan góc vô cùng, nó mà ra được mặt trận thì có ích biết mấy. Nó làm mẹ tôi khóc sưng cả mắt mày.

– Anh có giận tôi không ?

Tuấn có cảm tưởng Xalem cũng trách mình, nhưng sự thực ra cả nhà đều công nhận rằng không phải lỗi ở Tuấn. Chính ông cụ cũng đã bảo, tao làm đàn ông mà có đứa con gái trẻ đẹp đến gõ cửa thì tao mở cửa chứ đại gì. Xalem cũng đồng ý như thế. Người bị trách không phải là Tuấn mà chính là Xalem. Cả nhà cho rằng nếu Xalem không làm quen với Tuấn ở trên máy bay, không giao thiệp với Tuấn không đòi bắt điện thoại vào nhà thì Tuấn có làm sao gọi được Xalem để rồi gặp Leila và để Leila tìm đến làm quen. Một phần lỗi nữa là vì cha mẹ chiều con gái quá nên mới xảy ra nông nỗi ấy.

Tất cả bà con tản cư ở trong ngôi nhà đều thâm thì bàn tán. Mấy người mẹ khác lấy đó làm gương mà ráng dạy các con, chẳng ai dám cho con gái trả lời điện thoại, chẳng dám để các cô ấy tự do đọc

tiểu thuyết như trước nữa. Không có tin tức gì được loan báo nhanh bằng chuyện xấu của một gia đình. Nếu là một chuyện tốt thì người ta để đấy chờ xem kết quả, chờ kiểm soát coi có thật đúng không rồi mới đi kể lại cho người khác, đến lúc kể cũng còn dè dặt chưa tin hẳn. Chuyện xấu thôi thì cho thả ga và sự thêm thắt cũng thả ga luôn.

Chuyện Leila yêu người Pháp đã biến thành Leila vừa sinh ra một đứa con giống hệt như tướng Massu. Mỗi người thêm bớt một tí và cha mẹ Leila đi ra đường phải cúi đầu không dám nhìn ai cả.

Bao giờ Algérie độc lập, lạy trời những cái tính ấy cũng sẽ mất đi, thiên hạ còn mãi lo tranh đấu cho được bằng người, đâu có thì giờ mà ăn không ngồi rồi như thế. Chẳng ai nhàn rỗi bằng cái

dân chạy nạn. Suốt ngày có bận gì đâu. Không có phòng thông tin nào làm việc giỏi bằng mấy cái sân thượng của các bà. Xalem hẳn học nói với Tuấn những sự bức tức của mình, chính mấy hôm nay Xalem cũng phát cáu lên với dư luận. Ai gặp cũng thăm thì chuyện Leila theo trai.

– Bao giờ độc lập tôi sẽ về lại đây sống với anh. Ngày ấy chắc sẽ khỏi bị xem như một kẻ thù.

Tuấn thăm phục Xalem vì sao câu chuyện đã xảy ra như thế mà Xalem vẫn tiếp tục coi Tuấn như bạn không có gì thay đổi. Mấy ông anh khác thì phải biết.

Tuấn nói sẽ trở lại ngày nào Alger độc lập và chàng biết rằng mình cũng phải quay về Paris. Trong sở mọi người đều ghét Tuấn bởi Tuấn không bênh vực và còn công kích những sự cấm báo kiểm

duyet của chính phủ ở Alger.

Mấy ông chân đen cùng sở thì luôn luôn có một luận điệu : cái va ly hay là cái hòm chúng ta không thể nào rời bỏ quê hương của chúng ta. Đất đai mà ông cha ta đã mất bao nhiêu mồ hôi nước mắt mới tạo nên để cho ba cái thằng ratons, melons, bicots ấy thì làm được cái thá gì, nếu một ngày kia vào công sở nào mà chủ sở là một tên Ả-rập thì chúng ta chịu làm sao nổi.

Cái hòm hay cái va-li đúng lắm rồi chứ còn gì nữa. Họ không ngừng trách tướng De Gaulle là phản bội. Nhờ ai mà được lên chức Tổng thống, hứa hẹn với người ta đủ điều bây giờ thì trở mặt. Từ chân đen nhỏ đến chân đen lớn, ông nào cũng phác họa trong đầu óc một phương kế làm sao để bắt cóc De Gaulle.

Mỗi lần nghe nói thì Tuấn cứ y như người bị điện giật, thế nào chàng cũng phải trả lời :

– Tôi là đứa đã bỏ phiếu không cho De Gaulle, tôi không phải gaulliste thế mà càng ngày mình càng phải nhận là ông già khôn ngoan.

Câu nói của Tuấn được trả lời bằng những cái nguýt, háy, trừng, bấu môi, nhún vai, đủ cả. Nhưng Tuấn vẫn không chừa, chàng còn dọa : Các anh muốn phải có một trận Điện Biên Phủ nữa mới chịu rút lui chứ gì.

Chính Leila cũng nhiều lần van lạy Tuấn hãy giữ mồm giữ miệng:

– Anh liệu hồn có ngày chúng nó thủ tiêu anh.

Nhưng Tuấn thuộc cái loại người

gần trong xã hội, chàng bức tức mỗi khi đi dạo ở Paradou nhìn những ngôi nhà tối tân mỹ thuật, vườn rộng thênh thang, trồng cỏ xanh rờn cho mát mắt chủ nhân. Trong lúc bao nhiêu người dân Ả-rập nghèo không có lấy một mảnh đất để dựng cái lều che nắng mưa. Dạo ở Paradou như lạc vào thiên thai, đi thêm vài cây số nữa thì ngược lại, những cái bidon-villes lụp xụp, mái « tôn » hoặc sắt lấy ở thùng «ét xăng » trải ra nóng bỏng khi trời nắng, dựng san sát bên nhau, ở vào mấy khoảng đất trống, mùa mưa nước đọng hằng năm bảy ngày chưa chảy hết. Nếu Tuấn không đồng ý với những vụ bạo động của mấy ông Ả-rập giết bao nhiêu người vô tội ở các nơi thì chàng cũng bức tức khi thấy những cảnh bất công ấy. Người như Tuấn đi đâu cũng bị ghét. Ở Paris, Tuấn có lần đi dự một buổi hội họp của mấy ông Ái hữu gì đó.

Chàng ra về với những ý nghĩ tinh quái, chàng nói với mấy người bạn cùng đi : Loại dân ấy mà đến tám mươi năm mới bị đuổi ra khỏi nước thì các anh cũng đã kiên nhẫn.

Sự thật bao giờ cũng không nên nói ra mà Tuấn dám nói.

Vì thế, tất cả mọi người trong sở đều ghét Tuấn, đều muốn tìm cách đuổi Tuấn về Paris. Họ cảm thấy sự có mặt của Tuấn không giúp ích gì cho họ mà còn làm hại bằng cách bày vẽ cho những người Ả-rập khác xem thường họ. Tuấn cất mũ chào người phu dọn nhà, mời người gác cửa hút thuốc v.v... Ai mà chịu nổi những cử chỉ ấy.

Theo lời khuyên của Xalem và một vài người quen khác, Tuấn nên trở về Paris. Chàng đồng ý nhưng trong lòng

hơi buồn, từ nay sẽ xa cách Leila hơn tí nữa. Biết đến bao giờ mới có dịp gặp lại nhau.

Hai vợ chồng Xalem hẹn sẽ giúp đỡ Tuấn. Đời còn may mắn, còn có người biết cắt đứt những sợi dây ràng buộc bấy nhầy, vô lý của thành kiến, của sự thù hằn, ích kỷ, giả dối.

*

Ngồi trên máy bay nhìn xuống thành phố Alger mỗi phút một xa dần Tuấn bỗng cảm thấy bơ vơ, bơ vơ như ngày tiễn mẹ ra nghĩa trang, như ngày đưa Phượng lên máy bay, như ngày cha cưới vợ mới.

Lần này là lần thứ tư Tuấn thấy cái cảm giác ấy trở lại với mình tuy mỗi

hoàn cảnh một khác hẳn nhau, nhưng sự bơ vơ thì chẳng có gì thay đổi. Con người sinh ra khỏi lòng mẹ là đã phải bơ vơ rồi chẳng, ai có thể tự hào rằng mình không bơ vơ, hoặc là họ không biết hay chưa nhận thức biết đấy thôi.

Nghĩ đến Phượng, có lẽ Phượng cũng đã bơ vơ trong cuộc sống của nàng sau những đêm thức trắng ở các tiệm nháy phòng trà hay sau một giấc ngủ nhọc mệt tỉnh dậy trong cánh tay của một nhân tình xa lạ, nhìn lại những đồng tàn thuốc, những vỏ chai rượu vứt ngổn ngang. Hẳn Phượng cũng đã đó lần cảm thấy bơ vơ, nhưng vì tự ái nên nàng không chịu thú nhận đấy thôi. Bơ vơ nên Phượng mới tìm hết người này đến người khác như thế mà rồi chưa người nào có thể giúp nàng phá tan được những cảm giác ấy.

Tuấn cảm thấy thương hại Phượng,

tội nghiệp Phượng, cũng như Tuấn đã thương hại và tội nghiệp cho mình.

Phượng và Leila là hai người đàn bà đã đến trong cuộc đời Tuấn. Leila cũng bơ vơ không kém, sống trong mái gia đình cổ kính, trong một xã hội chật hẹp, trong hoàn cảnh chiến tranh ở giữa thế kỷ hai mươi và khi người ta chưa đầy hai mươi tuổi, làm sao không bơ vơ.

Cử chỉ liễu lĩnh của Leila đã đập tan một nền giáo dục đó là cả một phản ứng lại sự đè nén áp bức của một tâm hồn không có bạn, không được ai hiểu biết.

Tuấn nhất định thế nào cũng sẽ trở về Alger tìm lại cô gái Ả-rập kỳ lạ ấy.

– Algérie sẽ độc lập.

Tuấn nói lên như để tự an ủi mình.

PHẦN VI

Ông Long đánh diêm chấm thuốc lá hút, từ độ có vợ mới ông nhận thấy mình mua thuốc lá nhiều hơn trước. Không những ông hút thuốc lá của quân đội phát, mà còn phải mua thuốc lá ở ngoài. Nhờ thế ông Long quen thêm một người, ông chủ hiệu thuốc lá.

Nhà văn hút thuốc khi cần tìm đề tài, anh chàng buôn lậu hút thuốc để tìm mưu mô lừa gạt mấy ông lính đoan, nhà chính trị hút thuốc để viết đít-cua. Mỗi

người hút thuốc đều phải có một lý do quan trọng hay không tùy từng hoàn cảnh, ông Long suy nghĩ mãi mà chịu không biết vì sao từ độ có vợ mình lại hút thuốc nhiều hơn trước.

Vô lý quá, bảo rằng trước kia ông hút nhiều vì buồn cảnh cô đơn goá bụa thì mọi người đều hiểu được. Bây giờ ông Long đâu còn cô đơn nữa.

Ông Long đã hỏi thăm người chủ hiệu bán thuốc lá nhờ giải thích, tìm lý do giùm mình nhưng ông chủ thuốc lá cũng xin chịu :

– Chính tôi cũng hút nhiều từ độ có gia đình mà không biết vì sao.

Ông Long còn có gì để suy nghĩ nữa đâu. Tuần đã lớn, đã có vợ con, đã ly dị, đã bỏ sang Algérie để thay đổi không

khí. Người cha chẳng còn bốn phận gì với thằng con trai ấy nữa. Từ lâu nay mỗi người sống cuộc đời riêng của mình, ông Long đã làm tròn bốn phận với gia đình, với xã hội, với giống nòi.

Đối với gia đình ông đã lo cho Tuấn ăn mặc đầy đủ; không thua kém ai. Đối với xã hội ông đã đóng góp một tên dân. Đối với tổ tiên giống nòi ông cũng đã làm tròn bốn phận. Nếu dòng họ nhà ông sau này có tuyệt tự là lỗi ở Tuấn chứ không phải lỗi ông.

Cuộc sống riêng cũng chẳng có gì đáng phàn nàn.

Bà Long thứ hai tuy khác hẳn mẹ Tuấn nhưng cũng là một người đàn bà. Nào ông Long có định tìm gì hơn là tìm một người đàn bà đứng đắn, để trông nom công việc nhà cửa, miếng ăn, tấm

áo, tô thêm một hình bóng thứ hai lên tường mỗi khi đèn chiều bật sáng, con người khỏi cảm thấy cô đơn.

Bà Long hai thuộc về loại đàn bà khá đặc biệt. Đặc biệt nhất là cái tính cẩn thận của bà. Từ thuở bé ông Long chưa gặp một người nào sạch sẽ và cẩn thận đến thế. Bà Long không mấy khi bằng lòng một việc gì do người khác làm, chỉ tự mình làm lấy mới vừa ý. Trong nhà khỏi nuôi người ở, tuy đỡ tiền nhưng thêm vào tiền bác sĩ với tiền thuốc thì cũng thế.

Số vất vả, chẳng có người làm nào ở trong nhà được trên ba ngày. Bà Long cẩn thận và khó tính quá nên cứ đến ngày thứ ba, dầu ai có thiện chí mấy cũng phải xin thôi. Nào người ở giặt áo không sạch mặc vào ngứa y như là chưa giặt. Người ở ăn cắp, với số tiền ấy bà Long mua ăn

cả tuần chưa hết. Người ở tha đôi chân bần lên sàn nhà, sống như sống chung với lợn.

Cứ thế trong mấy tháng đầu có hàng chục người ở đến thử cơm nhà ông Long.

Ngày trước ông Long còn lo vợ làm lưng vất vả rồi mệt, rồi yếu mệnh như Liên. Đòi người, đi chôn vợ một lần thôi chứ, chôn những hai lần thì chịu làm sao nổi. Về sau thấy rằng tính nết ấy quả thật trời cũng không thay đổi được, ông Long đành xin đầu hàng.

Suốt ngày chỉ thấy người đàn bà lau dọn. Một hạt bụi vương lên đầu đó cũng đủ làm bà Long phát ốm lên.

Giải thích mấy trăm lần đều vô hiệu. Bà Long vẫn tự hào rằng không ai sạch sẽ bằng mình, và ở đời chỉ có sự sạch sẽ

là quan trọng nhất.

Người chồng hết dám mời khách về nhà, vì mỗi lần khách chưa ra đến ngõ là bà chủ nhà đã tắt tả đi kiểm khăn, kiểm chổi, kiểm xi để chùi lại bàn ghế, đánh bóng lại sàn nhà.

Câu chuyện của người bạn đời không mấy khi thoát ra ngoài cái chổi với cái khăn chùi bụi.

✱

Chiều nay đi làm về, ông Long thấy vợ có gì khác hơn mọi ngày, không lau dọn quét kỹ, mà lại ngồi đan len.

Bà Long đang sửa soạn mấy bộ áo cho đứa cháu ngoại sắp ra đời. May từ độ Thảo có chồng, có thai nên câu chuyện

mới thoát ra ngoài hai vấn đề cái khăn chùi nhà với cái chổi.

Ông Long cũng phải công nhận rằng phải có phúc lớn mới được một người vợ, người mẹ như thế. Hôm đầu tiên đến nhà mấy mẹ con ấy ông đã chẳng khen ngọt mãi sự bóng ngời của nhà cửa bàn ghế là gì.

Bà Long hai lại còn thuộc vào loại mẹ gà mái, yêu con hơn tất cả mọi thứ ở đời. Ngoài con ra thì lòng bà đóng chặt cửa, ngay cả con dâu vợ Lâm và con rể chồng cô Thảo bà cũng không chịu nổi vì chúng đến lần nào là làm bẩn nhà bẩn cửa lần ấy.

Mỗi lần có dịp ghé thăm Lâm thì tối hôm ấy ông Long sẽ được nghe một bản trường ca, về sự bẩn thỉu của cái bếp, của cái bàn rửa mặt..v...v...

– Cửa kính nhà nó chắc suốt năm không biết thế nào là cái khăn chùi bụi.

Rồi bà thở dài thương thâm cho đứa con trai không được may mắn.

– Biết đâu thằng Lâm nó thích như thế.

Một lần ông Long dám cãi thì bị vợ hét cho :

– Thích thế nào được, sống như sống trong cái chuồng bò, thằng ấy mà chết sớm cũng tại con vợ nó.

Khi đến thăm Thảo về thì bản trường ca tuy cũng chỉ có mỗi một điệu, một đề tài nhưng nhân vật được thay đổi. Ở đây thì Nam chồng Thảo là bản thủ, đi đâu cũng thấy tàn thuốc, về đến nhà không bao giờ chịu chùi kỹ đôi giày ở cửa, để tha đủ các thứ rác bẩn vào trong nhà.

– Nó chỉ muốn giết vợ nó, mang bụng bảy tám tháng mà ngày nào cũng phải quần quật lau dọn nhà cửa.

Nghe bà Long phàn nàn, ông Long nghĩ đến người chồng cũ, bố của Thảo và Lâm, chắc phải sạch sẽ lắm mới tạo ra được hai vị thiên thần như thế.

Ông Long thương vợ, không muốn bắt vợ quá vất vả nên mỗi khi đi đâu về cũng chịu khó đứng chùi chân năm bảy phút, chùi xong lại còn phải dang chân ra một bước thật dài với lấy đôi dép đi trong nhà để thay ngay. Đôi dép ấy không hề biết mặt mày một cái rác nó ra thế nào mua từ hai năm nay nếu không mòn vì lê lết thì có thể đưa ra bán lại, y như dép mới.

Với Tuấn, bà Long chẳng dám thân mật vì Tuấn thuộc vào loại người khùng. Vào

nhà không biết chùi đôi giày là một điểm đáng ghét nhất, lại còn nói đâu cái đó, cái thứ người như thế mà chưa vào nhà thương điên thì không biết còn đợi đến khi nào. Tuy nghĩ vậy nhưng bà Long tế nhị không muốn nói ra sợ làm buồn chồng, ai sinh con mà chẳng muốn được như con của bà.

Vì thế trong câu chuyện của hai vợ chồng rất ít khi nhắc đến Tuấn hoặc có nói đến thì bà Long sẽ gạt ngay bằng một câu :

– Thôi thôi, con người trí thức đó, nhắc làm gì, xem trời chưa bằng hạt bụi.

Một hôm bà Long thốt câu ấy ra trước mặt Tuấn, bị chàng nói giả lại ngay:

– Bà thì xem hạt bụi to hơn trời.

Bà Long giận lắm, không thèm giả

lời cho rằng cái thứ con nhà không có mẹ chẳng ai dạy dỗ. Mỗi lần có dịp so sánh Tuấn với hai con của mình, bà lại phải cảm ơn Thượng Đế. Thảo và Lâm quả là hai vị thiên thần.

Lâm học nghề chữa đồng hồ, bây giờ đã có cửa hiệu mỗi tháng tính hết mọi thứ tiêu pha thuế má còn cất được năm sáu trăm quan. Đây là vô phúc gặp phải con quỷ cái, xài tiền như xài rác, nếu không thì bây giờ con trai bà đã có thể mua cửa hiệu ở Champs Elysée.

Còn Thảo, tuy thành chồng ở bản nhưng cũng khá, có công việc làm ăn đứng đắn. Cố nhiên nhờ phúc nó dày cưới được người vợ như Thảo nên mới lên cơ nghiệp như thế, gặp phải đứa khác thì có đất nhau đi ăn mày.

Đây là tất cả thế giới của bà Long.

Từ khi lấy vợ thì ông Long khỏi biết gì thêm ngoài cái thế giới thần tiên ấy, ông đành cúi đầu vâng theo định mệnh. Để tự an ủi, ông Long luôn luôn nhắc rằng vợ mình là người đàn bà cần kiệm, không bài bạc, không lảm điều nhiều chuyện, không ngồi lê đôi mách, không ăn bơ làm biếng. Còn đòi gì nữa.

Ông Long thuộc loại đàn ông ít muốn đi tìm những sự rắc rối cầu kỳ nên thôi cũng dĩ hòa vi quý cho qua ngày tháng.

Có phải vì thế mà ông Long hút thuốc nhiều hơn trước chăng ?

✱

Phượng giật mình vì tiếng khóc của trẻ ở phòng bên. Tiếng khóc làm nàng

sức nhớ đến con bé Dậu. Phượng bực tức, vừa mới chợp ngủ mà bị thức giấc. Đêm qua nháy đến ba giờ sáng mới về. Nàng đâm thù tất cả mọi người mà trước nhất là thù Vinh, người nhân tình Mỹ đã mời nàng đến đây.

Phượng tưởng rằng Vinh dân Mỹ thì phải hào hoa, phải biết xài tiền, mang tiếng là dân một nước giàu mạnh mà tính toán từng đồng xu, Vinh thua Tuấn xa quá. Bảo đi nghỉ khoẻ mà Vinh không dám tìm đến một phòng trọ cho lịch sự vì giá tiền phòng chỗ nào cũng đắt. Vinh bắt đi mãi để tìm cho được cái phòng trọ hạng bét này rẻ tiền nhưng ô hợp, đủ hạng người.

Vinh lại còn nhìn từng cử chỉ của Phượng, nào nàng chọn món ăn đắt quá mà chẳng có bổ ích gì, nàng cho tiền uống nước nhiều quá, làm thế rồi tập

hư cho những người hầu bàn. Hôm qua Vinh còn làm Phượng xấu hổ vì trong hiệu ăn Vinh cần nhắc Phượng chuyện này chuyện nọ. Cạnh đấy có hai cô sinh viên nghe được, họ nói thầm với nhau. Hình như những số vàng, than đá và dầu lửa để dành ở Mỹ đã với rồi chẳng anh, chàng này xem bộ còn giữ nguyên vẹn những đức tính quý hoá của tổ tiên khi vừa cập bến sang châu Mỹ làm ăn.

Tuy bảo rằng họ nói thầm nhưng chỉ có những ông nào điếc mà cái máy nghe bị hết «pin» mới không nghe thấy. Thế mà Vinh cứ chờ ra chẳng hiểu gì, giá gặp tay Tuấn thì sẽ được nghe một bài học.

Hôm nọ Phượng nhờ Vinh đi mua một tấm ảnh gửi cho con bé Đậu, anh chàng vác về một tấm ảnh vừa xấu, vừa tồi lại không dám lựa hình màu sợ phải trả đắt hơn. May mà Phượng chẳng có ý

định theo Vinh sang Mỹ.

Nằm hết nghĩ xa đến nghĩ gần, nghĩ đến tương lai chưa biết rồi sẽ thế nào.

– Ôi mà lo làm gì cho mệt.

Phượng chắc lưỡi thở dài tự nói với mình, quên rằng bên cạnh còn có Vinh đang ngủ. Rất ít khi Phượng biết thắc mắc đến tương lai, trừ khi nào có ai dọa nàng như hôm qua Vinh đã dọa :

– Bộ cô tưởng cô cứ trẻ đẹp mãi đấy phải không ?

– Không trẻ đẹp mãi nhưng tương lai của mỗi người đều có hai lối đi. Hoặc là có một trận chiến tranh nguyên tử thì mọi người đều chết đứa nào sống sót thì tha hồ giàu. Hoặc là xã hội sẽ càng ngày càng tiến bộ, có những tổ chức chu đáo cho những người già người bệnh.

Nghe Phượng cãi Vinh đành chịu thua, im lặng không biết giả lời thế nào, con gái Pháp quả đã lém lỉnh hơn cả con gái Mỹ.

Mục đích của Vinh là đi chơi một chuyến sau hai năm bị bó buộc ở trong trại, đi cho biết với mọi người rồi sẽ về quê làm ăn. Gặp Phượng thấy nàng đẹp và không khó tính, Vinh muốn làm sang một lần trong đời. Ngày về có thắt lưng chặt thêm một chút xiu cũng chẳng sao.

Hai năm sang đóng quân ở Pháp, Vinh không mấy khi ra khỏi trại ở Evreux, muốn đi ăn đi uống gì thì đã có căng-tin. Muốn mua sắm gì thì cũng có phố riêng trong trại dành cho quân đội.

Nhờ thế nên Vinh dễ dàng được khá tiền, trước khi về xứ, nhân được nghỉ phép mười lăm ngày, tha hồ đi chơi.

Phòng tham mưu cũng đã tính toán kỹ, suốt hai năm giữ gìn không cho giao thiệp, bây giờ tuy tự do nhưng chỉ có mười lăm ngày. Những ông quân nhân ấy chỉ đủ thì giờ đi xem vài nơi thắng cảnh, vài viện bảo tàng. Có tài lắm cũng chỉ làm quen được với vài cô gái Pháp.

Số mệnh cả, có người suốt mười lăm hôm không quen cô nào, có kẻ lại cưới ngay được vợ.

Vinh khôn ngoan nhất, trong hai năm các bạn bè đã cho chàng biết rất nhiều kinh nghiệm, chàng đã học tiếng Pháp có thể nói một câu chuyện dài. Chàng đã nghiên cứu cách thức làm thế nào để quen với một cô gái Pháp. Lúc ra trại Vinh cứ theo chương trình mà hành động đúng y như thế.

Lên Paris, đêm thứ nhất đi chơi Pigalle cho biết thế nào là Paris by night. Ngày thứ hai ra uống cà phê ở Montparnasse, nếu thấy có cô gái Pháp nào đang ngồi một mình thì cứ đến ngay bàn bên cạnh hỏi giờ và làm quen.

Các bạn đã bảo rằng may ra có thể gặp những cô tuy trông bên ngoài rất đúng điệu mà dạ dày rộng tuếch lại càng dễ mời đi ăn.

Vinh làm đúng như chương trình và có thể gọi là các bạn không nói dối chàng. Gặp một thiếu nữ đẹp đang ngồi uống cà-phê ở tiệm Le select, trông nàng có vẻ chán nản, Vinh đến hỏi giờ, theo như kế hoạch, chỉ có mười lăm phút sau thì Phượng và Vinh đã trở nên đôi bạn thân.

Định mệnh khéo xếp đặt, gặp vào độ Phượng đang buồn, tâm hồn đang lạc lõng Vinh gõ cửa thật đúng lúc. Thế là Vinh mời Phượng đi chơi vài hôm nghỉ cho khỏe tinh thần xa làn không khí bụi khói ở Paris.

Càng gần Vinh, Phượng càng ghét. Vinh không giống với người bạn Mỹ mà Phượng gặp kỳ trước, người bạn đã mời Phượng đi nghỉ ở Thụy sĩ.

Sự thật Phượng cũng chẳng biết mình muốn gì. Tuấn thông minh quá, không thể nào hợp với Phượng; những người nhân tình khác thì chẳng đặc biệt, chưa ai mang lại cho nàng một chút gì để nàng có thể bám víu làm mục tiêu.

Phượng nhớ đến mấy lần vào thăm bà ngoại ở viện dưỡng lão, lúc nào về nhà cũng bắt Phượng bắn khoản mất một

ngày. Bà ngoại ngày trước đã nổi tiếng là đẹp, độ mới có phim câm, đã có người mời bà đóng phim. Bây giờ nhìn lại quá khứ chỉ như một giấc mơ. Trời đã đòi lại tất cả những gì trời cho mượn. Bộ tóc đẹp nay đã bạc phơ rụng gần hết, chỉ còn một tí củ tỏi ở sau gáy. Đôi mắt trong xanh bây giờ lòa không thấy đường lối gì nữa. Đôi môi xưa được ví với quả nho xơ-ri chín, bây giờ chỉ còn là một khúc giây gai ngăn ai cắt dán vào chỗ miệng chung quanh đầy những nét dăm dúm, râu mọc ra tua tủa, mới thoạt nhìn không ai biết là đàn ông hay đàn bà. Chưa hết, bộ đùi năm xưa đẹp bây giờ chỉ còn là hai ống sậy, nếu không có ống sậy thứ ba để chống cả tấm thân còm cõi vào đấy thì tấm thân sẽ ngã quỵ xuống ngay.

Trong nhà dưỡng lão ấy chỉ dành cho đàn bà, cha Phụng đã phải giả một số

tiền là mấy triệu quan bà ngoại mới được ở đấy. Bà nào cũng trên dưới tám chục tuổi, bà nào cũng từng sống một thời oanh liệt, nên suốt ngày chỉ nằm phêu phào nhắc lại cho nhau nghe những kỷ niệm xưa.

Con cháu không thể giữ các bà ở nhà vì ai cũng bận việc này việc khác nhất là sức khoẻ của các bà cần luôn luôn có người săn sóc bên cạnh. Các bà đã sống cuộc đời của các bà trước bây giờ đến lượt lũ con cháu cũng phải sống cuộc đời của chúng nó.

Phượng ít khi muốn vào đấy. Hình như Phượng linh cảm rằng tương lai của mình rồi cũng sẽ như thế và Phượng lại còn muốn tận hưởng, tận hưởng cho đến kỳ cùng.

Thao thức mãi với những ý nghĩ đen xám mà Phượng vốn rất ghét, nàng vùng dậy bật đèn sáng làm Vinh thức giấc.

– Cái gì thế.

– Không ngủ được, uống Whisky không.

– Người ta đang ngủ mà hỏi có uống Whisky không ?

Vinh cầu nài giả lời Phượng rồi quay mặt vào trong ngủ nữa.

Phượng chẳng thềm để ý, cứ dậy mở tủ lấy chai Whisky rót nửa cốc uống cạn một hơi, nàng và Vinh gặp nhau ở đấy.

Lúc cảm thấy người hơi ngà ngà Phượng mới tắt đèn vào giường.

Giang đang rọc quyển sách vừa mua về. Căn phòng im lặng chỉ có tiếng xoèn xoẹt của lưỡi dao lướt qua từng trang giấy. Chàng bỗng ngừng tay lắng nghe hình như có tiếng chuông bấm ở cửa tiếp theo đó là tiếng vợ chàng oang oang nói với khách.

Nghĩ đến vợ, Giang khe khẽ thở dài, lần này không biết là lần thứ mấy nghìn chàng tự mắng mình bằng một câu “đáng kiếp, già kén thì kén hom”.

Mà đáng kiếp thật Giang vẫn tự hào rằng mình là kẻ giàu kinh nghiệm về đàn bà nhất, thế mà chính Giang lại bị một vũ đầu nhất. Nếu chàng không quá khôn ngoan thì đâu đến nỗi như ngày hôm nay. Vì khôn ngoan nên Giang đã ở đến trên ba mươi tuổi, vì khôn ngo-

an nên Giang cố giật cho ra tấm bằng kỹ sư. Vì khôn ngoan nên Giang mới tìm đến một cô gái luống tuổi, không đẹp và không giàu, có chút xiu học thức, tưởng rằng những cô gái lớn tuổi ấy thì sẽ tránh khỏi những sự vùi vĩnh nũng nịu của các cô bé mười lăm mười bảy. Người không đẹp tức thì khỏi mất công kiêu hãnh vì nhan sắc, người không giàu thì lấy đâu mà hợm của.

Giang đã lắm, người đàn bà nào cũng tự cho mình là đẹp nhất nhì trong đám, nếu họ có giả vờ nhún nhường là chỉ cốt để được nghe cãi lại đấy thôi. Giang tưởng vợ không giàu thì sẽ tránh khỏi cái nạn vợ hợm của, không ngờ bà vợ của Giang tuy không giàu nhưng vẫn cứ tự cho rằng mình giàu; có lẽ nàng chỉ chuyên môn nhìn xuống, còn cái chút vốn học thức nho nhỏ ấy chưa, ra gì nhưng giúp

cho nàng thêm hợm hĩnh. Mặc dầu đi học trong khi chờ đợi sẵn được một tấm chồng, đi học để cho mọi người thấy rằng ta đây có tiền đi học chứ không phải đi làm việc nuôi thân như chúng bay. Trong khi đó, chính cha mẹ phải quần quật lo làm để mua cho cô con gái cái danh hào ấy.

Đi học như thế thì một cô thợ cấy vẫn còn nhiều giá trị hơn.

Cố nhiên, nếu Giang không phải là kỹ sư, nếu chàng chỉ là một tên công chức tầm thường thì cô nàng đâu có thềm biết đến, đâu có sẵn đón lửa bầy, đâu có ngỏ lời thương yêu.

Chỉ có ba hôm sau ngày chung sống, Giang biết ngay là số phận mình là số phận của một tên tù chung thân.

Nàng vô được tấm bằng cấp, sung sướng được xưng bà kỹ sư. Nàng có thể ngồi từ tám giờ sáng đến tám giờ tối để khoe gia đình nhà cửa, bà con, anh em, quần áo, tư trang, bàn ghế. Giang sống cho mình, nàng sống cho mọi người.

Mỗi lần nghĩ đến Phượng, cô em gái, tuy đã làm tan vỡ cuộc đời của Tuấn ; nhưng Phượng thành thật với những ý nghĩ của mình, Phượng trẻ, can đảm nói ra không dấu diếm che đậy. Trái với Phượng, vợ Giang chỉ sống vì dư luận, vì bề ngoài, sẵn bắt mãi mới ra một tấm chồng kỹ sư như Giang nên đừng hòng gì nàng thả vì thả ra thì còn mong kiếm ai, và Giang đành phải chờ ngày tận số.

Xưa kia Giang buồn khổ vì mẹ, vì em gái so với ngày nay thì sự buồn khổ ấy chỉ là những cái nhọt ngoài da, ngày nay khổ vì vợ mới là cái ung thư rủa rúc từ

trong xương tủy. Cái ung thư mỗi ngày mỗi đục khoét tâm hồn Giang.

Có những đêm giạt mình thức giấc nghe tiếng vợ ngáy khò khè như tiếng đàn vĩ cầm chưa lên giây, Giang hay bật cười với ý nghĩ, người tử tù còn nuôi hy vọng có dịp ân xá nhân ngày lễ gì đặc biệt, còn Giang thì dầu cho Đức Giáo Hoàng có sống dậy cũng đừng mong.

Giang thường an ủi rằng trong một trăm vợ chồng thì có chín mươi chín đôi rưỡi không hợp nhau. Câu nói của La Bruyère : « Có những đôi vợ chồng tốt nhưng không có đôi nào hoàn hảo ». Có lẽ đấy là những đôi vợ chồng giống tính nhau người vợ tham ăn thì người chồng cũng ăn tham, nên sống được với nhau, và La Bruyère gọi là “bon marriage” chẳng ?

Mỗi thất vọng lớn nhất của Giang, tưởng rằng lấy gái già thì khỏi bị những sự nhõng nhẽo nũng nịu, khỏi đòi hỏi những ôm ấp vuốt ve, không ngờ rằng con người khi phải sống trong sự gò ép giả dối quá lâu, lúc được tung ra thỉt tẻ hơn tất cả. Điểm này nếu là văn sĩ có thể viết sách thì chắc Giang sẽ viết thành từng bộ sách lớn hơn quyển tự điển bách khoa, gào lên cho mọi người nhớ mà rút kinh nghiệm. Trong lúc bà vợ chỉ nghĩ đến cái giường thì người chồng lang thang trong những nơi sa mạc của tâm hồn.

Lắm khi nhìn vợ ngủ, Giang hơi thương hại, giá nàng gặp được một người chồng cũng thèm ăn, thèm diện, thèm vật chất, thèm khoe khoang thì hai vợ chồng sẽ tâm đầu hợp ý biết mấy. Năm buồn Giang hay nghĩ vẩn vơ, chàng nghĩ

đến cái đối thoại hằng ngày của đôi vợ chồng ấy.

Vợ vừa đi đâu về khoe : Anh ơi em vừa đi ăn đám cưới cô X về, mọi người đều lác mắt vì tấm áo của em, ai cũng thลှာ် bảo em đẹp hơn cô dâu, nên mẹ cô dâu có vẻ không bằng lòng. Áo em là thứ hàng mua từ ở Mỹ, còn áo cô dâu chỉ là hàng Ấn Độ. Kim tuyến Ấn Độ làm sao óng ánh được bằng kim tuyến Mỹ phải không anh?

Chồng: Thế ử, còn anh lúc sáng vào sở đũa nào cũng mê cái xe mới của anh, chúng nó nhìn bằng con mắt ghen tị. Vì vợ chồng mình đi xe Hoa Kỳ còn chúng nó chỉ đi xe Pháp... bằng sao được.

Hai vợ chồng sung sướng mời nhau lên giường.

Những câu đối thoại khôi hài ấy chỉ có thể làm Giang quên bớt nỗi khổ trong một lúc mà thôi. Giang tự hứa từ nay thì lạy bố, chàng sẽ khuyên tất cả mọi người rằng có muốn cưới vợ thì cứ cưới ngay vợ trẻ, vợ đẹp, vợ giàu, có khổ cũng đáng đời. Lời của Bình bạn chàng nói rất đúng, Bình bảo rằng lấy vợ đẹp cũng như mua xe Hoa kỳ, mình biết trước rằng qua năm sau nó xuống giá nhưng năm nay nó cứ nhất thiên hạ đã. Cần gì lo ngày mai, vì mình đã biết rồi.

Kinh nghiệm này thôi xin để dành kiếp sau.

✱

Vợ Giang ngừng câu chuyện từ lâu, hẳn bà bạn đã về, tí nữa thế nào cũng có

một trận phê bình, chưa bao giờ Giang được nghe vợ khen ai vắng mặt. Người nào rồi quanh quẩn lại cũng có vài điểm đáng chê, và những điểm đáng chê ấy nó cứ mỗi phút một to rộng ra có khi chiếm cả buổi ăn.

Tội nghiệp cho Tuyết nếu nàng không phải là người con gái gần ba mươi tuổi chắc nàng sẽ khổ sở lắm. Bao nhiêu lần Tuyết tự an ủi mình bằng những ý nghĩ “Đời có ai hoàn toàn, thà lấy thằng chồng gần còn hơn là ngày ngày dài cổ đợi”.

Xưa kia mỗi lần được mời đi ăn đám cưới là mỗi lần ruột gan xót xa, nhưng vẫn phải ăn, vẫn phải diện, cười, nói, may ra có tìm được ai trong đám con trai, khổ nhất là những khi có ai hỏi thăm đến thì lại phải đóng kịch làm như ta chỉ muốn học, chưa nghĩ gì đến việc chồng con.

Đừng tưởng dễ, nói vậy nhưng cùng đừng tỏ ra quá là mình không cần chồng, ngộ nhớ người ta tin thật thì ai còn tìm đến mình.

Những khi đi qua các hàng bán áo thấy mấy cái tượng mặc áo cưới, đội voan trắng Tuyết chỉ ao ước được làm những cái tượng ấy. Ngày nào mặc được tấm áo cưới chắc nàng sẽ không chịu cởi ra. Mỗi lần đi ăn đám cưới về là Tuyết khổ tâm đến mấy ngày sau chưa hết.

Nhờ những năm tháng chờ đợi dài dằng dặc như vậy nên ngày nay dầu Giang có lên cơn gàn đến thế nào Tuyết cũng vẫn thấy rằng chưa thấm vào đâu. Miễn đêm đêm có người đàn ông bên cạnh để nàng được tự do ôm ấp, miễn người ngoài phải khen rằng nàng tốt phúc lấy được chồng đẹp giai, học thức.

Một bạn nghe thằng cháu chồng bảo rằng mẹ Tuyết bỏ ra có một chút xiu vốn mà được cá vàng ăn suốt đời không hết, Tuyết giận lắm nhưng nghĩ lại thì đây là sự thật mặc dầu sự thật thì không bao giờ nên nói. Mà Tuyết cần gì, mọi người thấy Tuyết đi với chồng đều phải nghĩ rằng Giang đã chịu lấy Tuyết thì hẳn Tuyết phải có gì ghê gớm lắm, vượt bậc, hơn bao nhiêu thiếu nữ vừa trẻ vừa xinh nhan nhản ngoài cuộc đời,

Tưởng tượng lại đến những cái nhìn thèm thuồng của cô gái khác lúc nhìn mình hôm đám cưới, Tuyết đã run lên vì kiêu hãnh.

Nàng tin rằng gần mực thì đen nhưng gần đèn tất nhiên phải sáng. Rồi đây nàng sẽ dìu dắt chồng, làm cho Giang bỏ hết những cái tính gàn bướng ấy. Nàng sẽ chỉ dẫn giảng giải cho Giang

nhận thức rằng mình là một ông kỹ sư hăm mỏ, mà ông kỹ sư hăm mỏ không phải là chuyện thường, với tấm bằng ấy mình hơn rất nhiều người, và những người không phải kỹ sư đều phải kính phục mình.

Kinh nghiệm dạy cho nàng biết rằng đời là thế. Chuyện anh bán thịt lợn lảng giềng của ông bộ trưởng còn sờ sờ ra đấy. Nàng đã nhiều lần kể cho chồng nghe, có anh bán thịt lợn nghèo nhưng may mắn sao lại ở nhà vùng ngoại ô, nhờ Paris càng ngày càng chật chội nên ông bộ trưởng cũng tìm vùng ngoại ô, cất cái villa để mỗi chiều thứ bảy ra đổi không khí. Một hôm có hội phước thiện nào đó đến quyên tiền, chàng bán thịt lợn đã ký vào sổ rằng: “Tôi là X, lảng giềng của ông bộ trưởng bộ tài chính, vui lòng giúp mười nghìn quan, xin đóng trước một quan”.

Cố nhiên ông ấy khôn ngoan viết thế nào mà chữ tên mình, chữ bộ trưởng bộ tài chính và chữ mười nghìn quan viết rõ ràng, mực ra đều nhất, còn mấy chữ kia thì mực không chịu chảy chỉ đọc được mờ mờ vậy thôi.

May cho Giang đã gặp được một người vợ như nàng, khôn ngoan, học thức. Nhờ nàng vào gia đình Giang mới làm cho Giang được vẻ vang thêm, chứ lại không sao ? Nàng là một thiếu nữ con nhà đảng hoàng, đứng đắn, bà con toàn với những người giàu sang.

Tuy hiện giờ Giang vẫn chưa chịu thay đổi nhưng nàng tin rằng với cái tài thuyết phục của mình, với sự kiên nhẫn, nàng sẽ thành công. Nàng sẽ bắt Giang phải giao thiệp với các anh em mình để cho Giang học được những đức tính mà một ông kỹ sư cần phải có. So với những

người đã đi hỏi Tuyết thì Giang là vàng, vì nói cho đúng, cô thiếu nữ ấy không hẳn chỉ có nằm chờ và đi ăn đám cưới không đâu, nàng cũng có hai người đến hỏi, nhưng một ông thì già khú. Còn ông kia tưởng yên rồi, nửa chừng chẳng hiểu thằng cha điên hay sao mà rút lui mất.

Bắt được Giang, Tuyết còn dám đòi gì hơn, với những ý nghĩ khôn ngoan ấy, Tuyết không thấy buồn khổ nữa. Nàng hy vọng rằng thời gian sẽ giúp mình...

✱

Sau bữa cơm ăn với vợ chồng Giang xong, Tuấn bỗng cảm thấy mình sung sướng quá. Vợ Giang tiếp đãi chàng rất hậu hỉ, nào bánh nào rượu, nào cà phê, một bữa ăn mà bên ngoài rẻ nhất cũng

phải giả đến mấy trăm quan cũ.

Vợ Giang tỏ ra mình là một người đàn bà bất thiệp khôn ngoan, cái thứ khôn ngoan giả dối rất thích hợp với loại người cũng một quan niệm. Lúc ra về người ta sẽ khen bà ấy khéo léo sang trọng văn minh quá, vợ Giang chỉ mong có thế. Nhưng nếu người khách không cùng một quan niệm thì sẽ biết ngay rằng bà ấy làm thế để được những lời khen, cố nhiên là người khách phải ở vào giai cấp nào trong xã hội mới được cái đặc ân ấy.

Hôm nay gặp lại bạn, Giang vui mừng quên cả những bức tức hằng ngày, thế mà Tuấn đã cảm thấy ngay một cái gì không thường, gò ép.

Đợi lúc ngồi một mình với bạn, Tuấn hỏi :

– Hạnh phúc đấy chứ ?

– Anh xem tôi là người thế nào mà hỏi câu ấy.

Tuấn thoáng mừng, nếu Giang bảo rằng hạnh phúc chắc Tuấn sẽ ngạc nhiên và có lẽ còn hơi thất vọng. Hai người im lặng một lúc bỗng Giang lên tiếng.

– Con Phượng tính nó xấu nhưng nó thành thật, mình biết trước cái gì sẽ đợi mình. Nó hẹn với tôi là nó sẽ bắt được anh, mình thua nó là tại mình không biết cách.

Tuấn gật gù, bây giờ thì chắc lắm rồi, cái hạnh phúc của Giang mà lúc thoát bước vào Tuấn như bị đập vào mắt, nhất là khi nhìn đến con người lý tưởng Giang vẽ ra và đã tìm được in hệt như thế về phần hình thức, cái hạnh phúc ấy chỉ

là một nước sơn mỏng ở bên ngoài mà thôi.

– Anh có tin rằng thời gian sẽ gọt dũa những khía cạnh quá sắc bén đi chăng ?

– Không gọt dũa gì cả, Giang quắc mắt giả lời. Mỗi năm có đến hằng trăm nghìn thằng đàn ông bỏ nhà ra đi vì thế, vì u uất trong cái hạnh phúc giả tạo của các bà vợ yêu quý ấy gây nên. Cũng có những thằng yếu đuối vì thương con, vì sợ ngày mai nên đành cúi đầu chờ thời gian gọt dũa như anh nói, nhưng tôi không thuộc vào hạng người ấy.

Tuấn vẫn phục rằng Giang can đảm hơn mình. Nếu Phượng không đòi ly dị thì chắc Tuấn sẽ chịu đựng như thế mãi. Như thâm độc được ý nghĩ của Tuấn, Giang nói tiếp :

– Ít ra con Phượng nó cũng còn được cái nhan sắc, nó đẹp, nó trẻ.

Liếc thấy bạn đang chăm chú nhìn tấm ảnh cưới, Giang lại càng bức tức :

– Giả dối cả, cái voan trắng, bó hoa trắng, chiếc áo trắng. Người ta đánh lừa luôn cả với trời đất, với quỷ thần, đám cưới đáng lý nên mặc màu đen mới đúng, đấy là lúc mỗi người tự đưa đám, tự đào lỗ chôn cuộc đời mình mà không biết. Tại sao lại phải đám cưới, sao không làm như lúc đi mua thịt. Trông miếng thịt nào vừa ý thì chọn lấy giả tiền mang về, có phải đỡ mất thì giờ không. Lúc về, nếu miếng thịt có thối bên trong, mình có tiếc cũng chỉ tiếc tiền, chứ không tiếc cái công mình, cái thời gian mình đứng làm khỉ trước mặt mọi người.

Biết bạn đang bức tức đến một độ

khá cao, Tuấn không dám nói gì thêm, vì Tuấn chỉ cần nói thêm vài câu nữa là Giang sẽ hét lên hay đập phá một cái gì. Con người có những lúc điên cuồng như thế. Nếu cái phút điên cuồng ấy không bị ai đổ thêm dầu thì sẽ lắng xuống rồi hết. Nếu có kẻ nào ác đổ thêm ít dầu thì sự điên cuồng sẽ kéo dài ra làm cho người chung quanh sợ hãi, thế là mang tiếng điên và sẽ được đưa vào nhà thương điên.

– Bao giờ anh rồi chúng ta đi chơi một hôm.

– Ngay bây giờ.

Tuấn hơi ngạc nhiên không đợi câu trả lời ấy. Giang tiếp theo :

– Vâng, ngay bây giờ nếu anh không bận, tôi cần phải đi một lúc ra khỏi cái

mái ngực này, nhân hôm nay có anh là chồng cũ của Phượng, bà ấy sẽ khỏi cần nhằn gì cả, nếu không thế nào bà ấy cũng đòi đi theo, chẳng chịu cho yên.

Tuấn không ngờ người đàn bà lại đáng sợ đến thế. Có thể làm cho một người đàn ông đang bình yên mạnh khỏe bỗng trở nên bệnh hoạn thất chí, khủng hoảng tinh thần. Lòng Tuấn cảm thấy nhẹ lâng lâng chàng mang ơn Phượng nhiều quá. Nếu Phượng giống tính Tuyết cứ đeo đẳng lấy chàng thì Tuấn sẽ không kém gì Giang.

✱

Trên đường vào nghĩa trang Montparnasse, Tuấn không hiểu sao chàng lại cùng Giang vào đấy. Có lẽ từ năm mất

mẹ Tuấn hay vào nghĩa trang nên với chàng chỉ có nơi này là thích hợp nhất. Tuấn vẫn nhận thấy những lúc buồn nản thất vọng mà vào nghĩa trang thì con người hầu như thanh thoát hẳn. Nhìn những nấm mộ và nghĩ rằng giàu sang danh vọng đẹp đẽ mấy rồi cũng vào đây cả. Có phải vì thế nên Tuấn đưa bạn vào đây chăng ?

Mùa thu về, lá rụng hết, cây cành bắt đầu đưa những đốt xương gầy đét nhắc người nghĩ đến mấy nấm mộ bị bỏ quên từ lâu năm, hẳn bên trong lúc đào lên lấy chỗ cho kẻ mới chết, cũng đầy cả những đốt xương gầy đét như thế.

Giang bước đi mà đầu cứ cúi gằm xuống không nói một lời nào hình như cũng chẳng để ý cả đến sự có của Tuấn. Thấy bạn suy nghĩ Tuấn không dám lên tiếng. Bỗng giọng Giang vang lên:

– Anh có tin rằng đời còn ai hạnh phúc không? Tại Platon, nên đời tôi mới như thế này. Ngày xưa đi học ở Rouen, anh nhớ chúng ta đã giành nhau đọc quyển *La République* của Platon đấy chứ.

– Nhớ rồi – Tuấn hét lên – à ra thế, lỗi tại Platon, lỗi tại Socrate, lỗi tại Er chứ gì.

– Đúng. – Giang giả lời chán nản
– Tôi cứ nghĩ rằng mình không đòi hỏi nhiều, nếu mỗi người tự chọn lấy cái bị số phận của mình như lời Er đã kể thì tôi cũng làm theo lời khuyên của Socrate lấy kinh nghiệm của Ulysse, của Orphée, của Ajax không theo vết xe cũ.

Tôi đã vạch ra những điều kiện tâm thường khi tìm một người vợ tưởng rằng làm như thế là theo đúng lời của những bậc triết nhân mình không đòi hỏi gì cả.

Tuấn mỉm cười nhìn theo từng nét thay đổi trên mặt bạn, mới xa Giang có hơn một năm mà Tuấn thấy Giang cần cỗi hơn.

– Tại anh học Platon kỹ quá, anh tính toán nhiều quá.

– Hay tại đúng như lời Er, tôi là một linh hồn đã tham lam, chạy vội ra bãi cỏ chọn ngay lấy cái bị có chữ “bằng cấp” và cái bị “hạnh phúc” ? Thì đây tôi đã có tất cả những gì tôi ham muốn, cho rằng thế là khôn ngoan.

Tuấn cắn môi để khỏi mỉm cười, khi người ta khổ người ta thường tìm lối thoát bằng cách chạy quanh cái tròn ốc. Tuấn thấy thương bạn mà chẳng biết làm cách nào. Tuấn muốn đưa câu chuyện sang một vấn đề khác. Giang nhắc lại câu chuyện ban nãy.

– Tuấn có tin rằng đời còn có những kẻ hạnh phúc không ?

Tuấn định kể câu chuyện cô bạn gái Ả-Rập cho bạn nghe nhưng lại thôi sợ bạn cho rằng đi gần kẻ chết đói mà mình đọc cái thực đơn của buổi ăn chiều.

– Hẳn phải có, miễn mình đừng đòi hỏi nhiều, đừng khó tính quá nhất là nên tìm một tâm hồn hợp với mình đừng có chạy theo một cái gì như tôi đã chạy theo Phượng vì nhan sắc.

Giang giận dữ hét lên :

– Còn tôi chạy theo cái khỉ gì ?

– Anh tính toán, anh khôn ngoan, anh vẫn bảo rằng lấy người lớn tuổi không giàu không đẹp cho nó khỏi nhõng nhẽo, hợm của. Anh giỏi tính quá nhưng lần này anh tính sai.

Giang lắc đầu :

– Tôi ngờ vực tất cả, nào phải mình tôi tính toán đâu.

– Lại còn không, anh tính nhiều hơn mọi người, nhưng người ta tính đúng hơn anh, anh quá khôn nhưng bị gặp người khôn hơn.

– Chắc tôi sẽ tìm đến những con người Esséniens ấy may ra sẽ biết được thế nào là hạnh phúc, anh nhỉ.

– Gì cơ ?

– Những người ấy, những người sống không cần đàn bà.

Chưa bao giờ Tuấn thấy bạn bi quan như thế, cũng lại là một sự phản ứng của cái gì bị đè nén ? Tuấn cũng đã từng khổ nhưng chàng không tin rằng tất cả mọi

người đều phải khổ, và hạnh phúc cũng không phải là một bài toán, càng tính sẽ càng nhầm. Hạnh phúc cũng không cần đi chung với cờ quạt, kèn trống. Chính ngày xưa Giang chẳng đã tin rằng có thể có hạnh phúc đó sao. Nghĩ đến Leila, Tuấn cảm thấy tâm hồn bình yên lạ. Hôm ở Alger về Tuấn có kể cho cha nghe nhân cũng một hôm cãi về hạnh phúc. Cha Tuấn đã ngờ vực cho rằng Leila hành động vì nàng còn trẻ chứ hai nền văn minh hai dân tộc làm sao mà có thể hiểu được nhau.

Tuấn ngỡ rằng cha hơi bi quan, có lẽ cha không nói ra nhưng trong lòng cha cũng có nhiều khi cảm thấy bơ vơ như Tuấn đã từng cảm thấy.

Có phải vì đi vào bãi tha ma nên lòng Tuấn thấy nhẹ nhõm như thế này chẳng. Tuấn chỉ biết rằng chàng không khổ nữa,

đời chàng từ nay sẽ được bình yên mỗi người sinh ra phải giả nợ. Tuần giả xong rồi. Một ngày nào đấy chàng sẽ tìm về sa mạc. Cuộc đời ở đây sẽ không giống với cuộc đời ở các đô thị.

Tuần quên rằng đi bên mình còn có Giang đang buồn bực.

– Kìa anh xem cái hầm đen ngòm.

Giang đứng lại nhìn cái hầm bị bỏ rơi có lẽ vì hết hạn thuê đất hay vì con cháu đã chết cả rồi không ai đóng góp tiền thuê đất, hay thuê người trông nom. Giang tần ngần cố ghé mắt nhìn xuống bên dưới, chẳng biết Giang muốn gì. Tuần cảm thấy thương hại bạn, tự ví mình là kẻ ra thoát ngục, quay mình lại Giang đang vùng vẫy trong những sợi xiềng xích. Có cách gì cứu được bạn ? Nếu là tù thật thì còn gửi các thứ cửa sắt

hoặc dao kéo cho bạn vượt ngục, chứ đảng này thì Tuấn làm gì được bây giờ.

– Tôi có làm gì giúp anh được không?

– Chẳng ai giúp tôi được cả, chỉ đợi ngày nào cái ung thư lở toác ra thì hoặc mổ hoặc là chết. Hồi xưa tôi luôn có ý định chết, nhưng bây giờ tôi không dại đột mà hủy hoại thân mình cho một con đàn bà chẳng đáng gì ấy. Ngày chưa kiếm ra chồng là gái già cần phải giữ gìn đóng kịch che đậy để bắt cho được một thằng ngốc. Nếu bây giờ tôi chết thì sẽ được làm bà góa trẻ, dễ kiếm chồng hơn để rồi lại giết đời một đứa khác, thôi mình ráng chịu, như thế đời chỉ có một thằng ngốc đau khổ.

Tuấn lắc đầu nhìn bạn thương hại thêm. Giang lại tiếp:

– Thôi chúng ta nên đi về, anh về phía tự do tức là cái gian phòng trọ, còn tôi về nhà tù, là mái nhà xinh đẹp có cơm lành canh ngọt, có chăn êm nệm ấm đang chờ sẵn.

Giang cười miệng méo xệch như gần muốn khóc.

Chuông nhà thờ đổ từ nơi xa báo giờ lễ chiều. Mọi người đều hấp tấp ra về sợ nghĩa trang sẽ đóng cửa không ra kịp. Tuấn và Giang cùng rảo bước mỗi người theo rồi một ý nghĩ.

Tuấn vẫn tưởng rằng mình là kẻ bơ vơ nhất nhưng Giang còn bơ vơ gấp vạn lần.

– Đàn bà là một giống mà trời không cần làm ra.

Nghe Giang nói Tuấn bật cười cãi lại:

– Thế thì sự sinh nở của giống nòi để cho ai, nước Trung Hoa mạnh làm cho quốc tế phải nể sợ cũng nhờ có đàn bà.

Tuấn cố nói để trêu bạn cho bạn đỡ buồn.

– Cần gì sinh nở, anh cho đời này nghĩa lý lắm đấy hử, toàn những sự giả dối tranh giành, lừa đảo, lợi dụng nhau. Từ hai con người cho đến hai quốc gia, hai người ngồi bên nhau nói chuyện thầm hay hai ông lãnh tụ đứng đọc diễn văn tất cả đều láo cả, bịp bợm nhau cả.

Biết rằng bạn lại đang lên một cơn bực tức mới nói quá lời như thế nhưng Tuấn đành để yên thôi không cãi lại. Trước khi chia tay từ giã bạn, Giang còn nói thêm :

– Thế mới biết ngày bé mình sung

sướng lạ, nghĩ đến cái chết như nghĩ đến cô nhân tình, đêm đêm vuốt ve lưỡi dao như vuốt tóc người yêu. Bây giờ... cái sự ấy cũng không thêm đến với mình.

Nói xong câu, Giang quay lưng đi có ý chạy trốn, sợ Tuấn nhìn thấy nét mặt khổ sở của mình. Tuấn để cho bạn đi không gọi lại, chàng sợ phải gặp người đàn bà mà chàng không thể nào hiểu nổi nên chàng cũng không muốn theo vào nhà Giang lại làm gì.

Đợi cho Giang vào hẳn bên trong Tuấn mới trở về, chàng hẹn ngày mai sẽ biếu Giang quyển sách của Tagore mà chàng đã dùng làm kinh nhật tụng, ngày còn chưa có lối thoát.

Cầm bức thư của Xalem trong tay, Tuấn hồi hộp nghĩ đến tương lai. Algérie vừa được độc lập, Tuấn mừng không phải riêng cho mình sắp được gặp hai người bạn Xalem và Leila mà Tuấn còn mừng cho cả dân tộc Ả-rập từ nay thoát khỏi vòng đô hộ. Tuấn mừng cho những người trai Pháp khỏi bị đẩy đi gặp cái chết một cách vô duyên.

Tâm hồn rất rào, Tuấn buột miệng đọc lên hai câu thơ của một nhà thi sĩ Ả-rập :

Thân hình em vàng thắm như quả
«đát»,

Xin mời anh hãy cắn lên...

Chưa gặp lại Leila, chưa về sa mạc thế mà trong lòng Tuấn đã thấy sung sướng lạ, cảm giác trái hẳn với cái cảm

giác bơ vơ mọi khi. Sung sướng Tuấn khẽ gọi thăm mẹ, lâu lắm hôm nay Tuấn mới gọi đến mẹ. Tuấn định bụng ngày mai sẽ mua vé tàu về quê thăm mộ mẹ, từ lâu chàng chưa có dịp về thăm.

Câu cuối cùng trong bức thư của Xalem: Anh nhớ không, độ ấy nghe anh nói mà tôi còn ngờ vực, bây giờ thành sự thật. Mừng quá chúng tôi đợi anh. Tôi đã thanh toán hết mọi sự giận hờn trong lòng cha mẹ tôi rồi...

Cả nhà chờ tin anh.

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

ĐÃ IN

Lang thang thơ

Thư sinh kịch thơ

Bơ vơ truyện dài

SẼ IN

Hắn truyện ngắn

Mơ thơ

Bơ Vơ của Minh Đức Hoài Trinh Sáng
Tạo xuất bản Ngọc Dũng trình bày và
minh họa ngoài những bản thường còn
in thêm 100 bản riêng những bản này
đều mang chữ ký của tác giả.

